

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo
trình độ thạc sĩ Y tế công cộng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng.

Căn cứ quyết định 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Căn cứ thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

Căn cứ Biên bản họp thẩm định Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Y tế công cộng.

Căn cứ đề nghị của ông/bà trưởng phòng Đào tạo Sau Đại Học, trưởng khoa Y tế công cộng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Y tế công cộng. Mã số : 872.07.01

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/bà trưởng phòng: Đào tạo Sau Đại Học, trưởng khoa Y tế công cộng và khoa/bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH, VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Văn Khải



BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ Y TẾ CÔNG CỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 206/QĐ-YDHP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Hải Phòng, tháng năm 20....

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	3
II.	MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
1.	Sứ mệnh – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường.....	3
2.	Mục tiêu chương trình đào tạo	3
III.	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	4
3.1.	Chuẩn đầu ra của CTĐT	4
3.2.	Sự phù hợp của chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo.....	5
3.3.	Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia và chuẩn năng lực ngành	5
IV.	THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH.....	6
4.1.	Đối tượng tuyển sinh	6
4.2.	Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh.....	6
4.3.	Môn thi tuyển	6
4.4.	Trúng tuyển và nhập học	6
V.	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO.....	7
5.1.	Cấu trúc chương trình.....	7
5.2.	Khung chương trình đào tạo	7
5.3.	Tiến trình đào tạo	9
5.4.	Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT	11
5.5.	Mô tả các học phần	15
VI.	ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẢNG ĐIỂM, VĂN BẰNG.....	19
6.1.	Điều kiện dự thi kết thúc môn học:.....	19
6.2.	Điều kiện bảo vệ luận văn	19
6.3.	Điều kiện cấp bằng điểm, văn bằng	20
VII.	VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO	20
7.1.	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	20
7.2.	Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.....	20
VIII.	PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ	20
IX.	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	21
X.	ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	21
XI.	PHỤ LỤC	22

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo: Thạc sĩ Y tế công cộng
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngành đào tạo: Y tế công cộng
- Mã ngành: 8720701
- Hệ đào tạo: Sau đại học
- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Y tế công cộng
- Đơn vị đào tạo/cấp bằng: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Ngôn ngữ đào tạo: tiếng Việt
- Đối tượng áp dụng: Cao học Y tế công cộng K17
- Thời gian áp dụng: Năm học 2021 – 2023

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục của Trường (Nghị quyết số 02/NQ-HĐT-YDHP của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 02/02/2021 về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

- **Sứ mạng:** “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và phát triển y dược biển đảo”.
- **Tầm nhìn:** “Phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khoẻ có chất lượng, uy tín, định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế”.
- **Giá trị cốt lõi:** “Chuyên nghiệp – Hội nhập – Hiệu quả”
- **Triết lý giáo dục:** “Lấy người học làm trung tâm - Lấy người bệnh làm trung tâm - Vì sức khỏe cộng đồng”

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình đào tạo thạc sĩ Y tế công cộng nhằm mục tiêu trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng của ngành học một cách có hệ thống; nâng cao năng lực và phát triển nguồn nhân lực y tế công cộng liên tục và bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức:

MT1. Đào tạo thạc sĩ y tế công cộng có đủ kiến thức để phân tích, dự báo, đánh giá, lập kế hoạch và thực thi các công việc thuộc lĩnh vực Y tế công cộng trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Về kỹ năng:

MT2. Thực hiện các nghiên cứu nhằm phát hiện những vấn đề YTCC và cung cấp các bằng chứng chính xác cho các nhà quản lý và lập chính sách.

MT3. Lập kế hoạch và quản lý các chương trình, dự án can thiệp y tế công cộng.

MT4. Phối hợp liên ngành và huy động cộng đồng trong việc giải quyết các vấn đề YTCC

MT5. Giám sát, đánh giá hiệu quả của các giải pháp trong việc giải quyết các vấn đề YTCC.

MT6. Truyền thông hiệu quả và phù hợp với bối cảnh, văn hóa các vấn đề y tế công cộng hiện hành, mới诞生, và các giải pháp can thiệp.

Về năng lực tự chủ chịu trách nhiệm:

MT7. Có khả năng thích ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội; có ý thức phục vụ cộng đồng.

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT

3.1.1. Về kiến thức

I.1. Áp dụng được kiến thức về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và chính sách y tế trong thực hành nghề nghiệp.

I.2. Hiểu biết những kiến thức cốt lõi của YTCC bao gồm dịch tễ học, sức khỏe môi trường, khoa học hành vi, quản lý y tế, chính sách y tế, thống kê y sinh.

I.3. Áp dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa xã hội theo đặc thù của từng khu vực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

I.4. Hiểu biết được các vấn đề sức khỏe đặc thù của cộng đồng.

I.5. Hiểu biết các cấu phần và cấu trúc cơ bản của hệ thống y tế Việt Nam.

3.1.2. Về kỹ năng

Kỹ năng cứng

II.1. Xác định được các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

II.2. Phát hiện, phân tích và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng;

II.3. Lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các chương trình can thiệp y tế công cộng.

II.4. Vận động cộng đồng và các bên liên quan tham gia một cách chủ động vào giải quyết các vấn đề sức khỏe dựa trên tiếp cận đa ngành.

II.5. Xây dựng và thực hiện các nghiên cứu cơ bản trong giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng.

Kỹ năng mềm

II.6. Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.

II.7. Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp, ra quyết định, làm việc nhóm) trong thực hiện công việc.

II.8. Xây dựng năng lực tự nghiên cứu, học tập suốt đời.

II.9. Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp, tìm kiếm tài liệu, chứng cứ y học và thực hiện các nghiên cứu khoa học.

3.1.3. Về thái độ

III.1. Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.

III.2. Sẵn sàng ứng dụng kiến thức chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công việc và giải quyết các vấn đề của cộng đồng.

III.3. Tôn trọng ý kiến của cộng đồng và các bên liên quan trong phát hiện và giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng.

III.4. Khuyến khích, tạo ảnh hưởng tới đồng nghiệp trong học tập và phát triển chuyên môn liên tục.

3.2. Sự phù hợp của chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu của chương trình đào tạo						
	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5	MT6	MT7
I.1	x						
I.2	x						
I.3	x						
I.4	x						
I.5	x						
II.1		x					
II.2		x					
II.3			x		x		
II.4				x		x	
II.5		x					
II.6		x					
II.7				x			
II.8							x
II.9		x					x
III.1							x
III.2							x
III.3							x
III.4							x

3.3. Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia và chuẩn năng lực ngành

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (Phụ lục I)	Tiêu chuẩn chức danh YTCC chính (Hạng II) (Phụ lục 2)	
		TC1	TC2-3
I.1	KT1-3		TC1
I.2	KT1-3		TC1
I.3	KT1-3		TC1
I.4	KT1-3		TC1
I.5	KT1-3		TC1
II.1	KN1-3		TC2-3
II.2	KN1-3		TC2-3
II.3	KN1-3		TC4
II.4	KN1-3		TC5
II.5	KN1-3		TC6
II.6	KN1-3		TC1,8
II.7	KN4		TC7,8
II.8	KN4		
II.9	KN5		
III.1 - 4	TC1-4		

IV. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH

4.1. Đối tượng tuyển sinh

- Tốt nghiệp đại học (ngành Y và các ngành khác khi có nguyện vọng được đào tạo như: cử nhân khoa học môi trường, cử nhân sinh học, dược sĩ....)
- Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến lĩnh vực Y tế công cộng từ 2 năm trở lên.
- Những thí sinh không phải ngành Y có chứng chỉ chuyên khoa sơ bộ y tế công cộng.
- Có đủ sức khỏe để học tập.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

4.2. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được tổ chức vào tháng 8 hàng năm theo kế hoạch của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Hiệu trưởng căn cứ vào tình hình thực tế của Trường để xác định số lần tuyển sinh (tối đa 02 lần/ năm) và thời điểm tuyển sinh cho từng năm.
- Thông báo tuyển sinh ít nhất 3 tháng trước khi thi tuyển.
- Thông báo được niêm yết tại Trường, gửi đến các đơn vị đào tạo của Nhà trường, các trường đào tạo nhân viên y tế, các cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan và được đăng tải trên website của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

4.3. Môn thi tuyển

- Môn thi tuyển sinh bao gồm: Ngoại ngữ, Môn cơ sở và Môn chuyên ngành
 - Ngoại ngữ: Trình độ B (Một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung)
 - Môn cơ sở: Dịch tễ học
 - Môn chuyên ngành: Sức khoẻ môi trường - Sức khoẻ nghề nghiệp – Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm – Giáo dục sức khỏe
- Thời gian thi và phòng thi:
 - Thời gian làm bài thi môn cơ sở và môn chuyên ngành theo hình thức tự luận là 180 phút, thời gian làm bài môn ngoại ngữ 120 phút.
 - Thời gian thi tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ được tổ chức liên tục trong các ngày. Lịch thi cụ thể từng môn do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

4.4. Trúng tuyển và nhập học

- Thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên theo thang điểm 10 ở các môn thi chuyên ngành, môn thi cơ sở. Môn ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định hiện hành của Thủ trưởng cơ sở đào tạo.
- Căn cứ vào chỉ tiêu đã được xác định cho từng chuyên ngành và tổng điểm thi các môn thi (trừ môn ngoại ngữ) của từng thí sinh, Phòng Đào tạo Sau đại học xác định số lượng thí sinh trúng tuyển và báo cáo Hội đồng tuyển sinh.
- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi như nhau (đã cộng cả điểm ưu tiên) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:
 - Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới
 - Người có điểm môn chuyên ngành cao hơn;

- Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.
- **Công nhận trúng tuyển:** Sau khi có kết quả thi tuyển, học viên trúng tuyển sẽ nhận được giấy báo nhập học từ Phòng Đào tạo Sau đại học của trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình

CTDT được thiết kế với 63 tín chỉ, bao gồm các nhóm môn học sau:

- Nhóm các môn chung (7TC-11%): bao gồm Triết học Mác – Lê Nin hướng cho người học khả năng tư duy độc lập, lập luận một cách logic có khả năng tư duy phản biện; Ngoại ngữ chuyên ngành giúp cho người học có khả năng tiếp cận với kiến thức khoa học cập nhật và hiện đại trên thế giới; và Toán tin ứng dụng cung cấp một số khái niệm và phương pháp thống kê cơ bản, để từ đó học viên áp dụng được một số phương pháp thống kê cơ bản trong phân tích và phiên giải dữ liệu nghiên cứu y học cũng như sử dụng được phần mềm thống kê hỗ trợ việc xử lý dữ liệu nghiên cứu.
- Nhóm các môn bắt buộc: 26TC - 41%
 - Các môn cơ sở (8TC): bao gồm môn phương pháp nghiên cứu khoa học, thống kê y học, giúp cho người học có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học thường được ứng dụng trong nghiên cứu YTCC và phương pháp dạy học cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc chương trình và tổ chức đào tạo đại học; các phương pháp giảng dạy và lượng giá trong công tác đào tạo.
 - Các môn chuyên ngành (18TC): nhóm môn học này giúp cho người học có kiến thức và kỹ năng theo các nhóm năng lực cốt lõi của Y tế công cộng (bao gồm: dịch tễ, sức khỏe môi trường và nghề nghiệp, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe và giáo dục sức khỏe, quản lý y tế và chính sách y tế).
- Nhóm các môn tự chọn: 18TC – 29%: bao gồm các môn chuyên ngành liên quan đến các lĩnh vực khác nhau của YTCC như: sức khỏe lứa tuổi – sức khỏe sinh sản, kinh tế y tế, một sức khỏe, y học biển, quản lý y tế và chính sách y tế, chương trình mục tiêu y tế quốc gia... Các môn học này giúp người học có kiến thức và kỹ năng toàn diện theo các năng lực cốt lõi của YTCC. Mỗi học viên chọn 18 TC – 29% trong số các môn tự chọn được cung cấp.
- Luận văn (bài tập thực địa): 12 TC bắt buộc (19%) giúp người học được thực hành toàn bộ các kiến thức và kỹ năng được học để xác định một vấn đề sức khỏe, thiết kế nghiên cứu và triển khai nghiên cứu trên cơ sở đó để xuất các giải pháp YTCC nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng. Người học phải trải qua các giai đoạn giám sát và bảo vệ luận văn trước Hội đồng chấm luận văn.

5.2. Khung chương trình đào tạo

	Mã số	Môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
	CHYTCC.MC.01	1. Triết	3	3	0

A. Môn chung	CHYTCC.MC.02	2. Ngoại ngữ chuyên ngành	4	3	1
	Tổng môn chung			7	
B. Môn cơ sở và hỗ trợ	CHYTCC.CSHT.03	3. Phương pháp dạy học	2	1	1
	CHYTCC.CSHT.04	4. Thống kê y học	3	1	2
	CHYTCC.CSHT.05	5. PPNCKH	3	2	1
	Tổng môn Cơ sở và hỗ trợ			8	
C. Môn chuyên ngành bắt buộc	CHYTCC.CN.06	6. Dịch tễ học cơ sở	3	2	1
	CHYTCC.CN.07	7. SKMT	3	2	1
	CHYTCC.CN.08	8. SKNN	3	2	1
	CHYTCC.CN.9	9. DD & ATTP	3	2	1
	CHYTCC.CN.10	10. Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe - Nâng cao sức khỏe	3	2	1
	CHYTCC.CN.11	11. Quản lý y tế và chính sách y tế	3	2	1
	Tổng môn chuyên ngành			18	
D. Môn tự chọn (chọn 6 trong 12 môn)	CHYTCC.TC.12	12. SKTT-SKLT-SKSS	3	2	1
	CHYTCC.TC.13	13. Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế	3	2	1
	CHYTCC.TC.14	14. Một sức khỏe	3	2	1
	CHYTCC.TC.15	15. Y học biển	3	2	1
	CHYTCC.TC.16	16. Bệnh không lây nhiễm	3	2	1
	CHYTCC.TC.17	17. Biến đổi khí hậu và Thảm họa	3	2	1
	CHYTCC.TC.18	18. Chương trình mục tiêu y tế quốc gia	3	2	1
	CHYTCC.TC.19	19. Tâm sinh lí lao động và Ergonomi	3	2	1
	CHYTCC.TC.20	20. Nghiên chất	3	2	1
	CHYTCC.TC.21	21. Dịch tễ học các bệnh mới nổi và tái nổi	3	2	1
	CHYTCC.TC.22	22. Quản lý nguy cơ sinh học	3	2	1
	CHYTCC.TC.23	23. Dân số và phát triển	3	2	1
	Tổng môn tự chọn			18	
E. Luận văn	CHYTCC.LV.24	24. Luận văn	12		
Tổng chung (tín chỉ)			63		

5.3. Tiến trình đào tạo

CTĐT được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y tế công cộng, liên tục về kỹ năng và thái độ từ các môn chung, môn cơ sở hỗ trợ đến các môn chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) và làm luận văn tốt nghiệp với tiến trình đào tạo như sau:

Bảng phân bố tổng quát các môn học theo học kỳ trong toàn khoá

Mã số	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng (Tín chỉ)	Học kỳ			
			I	II	III	IV
A. MÔN CHUNG						
CHYTCC.MC.01	1. Triết	3				
CHYTCC.MC.02	2. Ngoại ngữ chuyên ngành	4				
B. MÔN CƠ SỞ HỖ TRỢ						
CHYTCC.CSHT.03	3. Phương pháp dạy học	2				
CHYTCC.CSHT.04	4. Thống kê y học	3				
CHYTCC.CSHT.05	5. PPNCKH	3				
C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC						
CHYTCC.CN.06	6. Dịch tễ học cơ sở	3				
CHYTCC.CN.07	7. SKMT	3				
CHYTCC.CN.08	8. SKNN	3				
CHYTCC.CN.9	9. DD & ATTP	3				
CHYTCC.CN.10	10. Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe - Nâng cao sức khỏe	3				
CHYTCC.CN.11	11. Quản lý y tế và chính sách y tế	3				
D. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN						
CHYTCC.TC.12	12. Sức khỏe tâm thần – Sức khỏe lứa tuổi – Sức khỏe sinh sản	3				
CHYTCC.TC.13	13. Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế	3				
CHYTCC.TC.14	14. Một sức khỏe	3				
CHYTCC.TC.15	15. Y học biển	3				
CHYTCC.TC.16	16. Bệnh không lây nhiễm	3				
CHYTCC.TC.17	17. Biển đổi khí hậu và Thảm họa	3				

CHYTCC.TC.18	18. Chương trình mục tiêu y tế quốc gia	3				
CHYTCC.TC.19	19. Tâm sinh lí lao động và Ergonomi	3				
CHYTCC.TC.20	20. Nghiên chất	3				
CHYTCC.TC.21	21. Dịch tễ học các bệnh mới nổi và tái nổi	3				
CHYTCC.TC.22	22. Quản lý nguy cơ sinh học	3				
CHYTCC.TC.23	23. Dân số và phát triển	3				
LUẬN VĂN		12				
	TỔNG	63	15	18	30	

5.4. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

CDR/Môn học		Số tín chỉ	Kiến thức	
Môn chung	Ngoài ngữ chuyên ngành	3	I.1. Áp dụng được kiến thức về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và chính sách y tế trong thực hành nghề nghiệp	x
Môn cơ sở và hỗ trợ	PP dạy học	2		
Môn chuyên ngành	Thống kê y sinh	3		
	PPNCKH	3		
	SKMT	3		x
	SKNN	3		
	DD&ATP	3		
	Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe -	3		x
	Nâng cao sức khỏe	3		
	Quản lý y tế và chính sách y tế	3		
	SKTT - SKLT - SKSS	3		
	Kinh tế y tế	3		x
	Một sốc khỏe	3		x
	Y học biến	3		x
	Bệnh không lây nhiễm	3		
	Bệnh đổi khí hậu và Thảm họa	3		x
	Chuồng trại mực tiêu y tế được già	3		x
	TSLID và Ergonomics	3		
	Nghiên cứu	3		
	DTH các bệnh nội và tai biến	3		
	Quản lý ngày có sinh học	3		x
	Danh số và phát triển	3		x
	Lĩnh vực	12		

		Kỹ năng									
		Kỹ năng cứng					Kỹ năng mềm				
Mô hình	Đề bài	I. Hiểu biết		II. Áp dụng		III. Lập trình		IV. Giải quyết vấn đề		V. Tự học	
		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
I.2. Hiểu biết những kiến thức cốt lõi của YTCC bao gồm dịch tễ học, sức khỏe môi trường, khoa học hành vi, quản lý y tế, chính sách y tế, thông kê y sinh.	I.3. Áp dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa xã hội theo đặc thù của từng khu vực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
I.4. Hiểu biết được các vấn đề sức khỏe đặc thù của cộng đồng.	I.5. Hiểu biết các cấu phần và cấu trúc cơ bản của hệ thống y tế Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kỹ năng	Kỹ năng cứng										
II.1. Xác định được các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;	II.2. Phát hiện, phân tích và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng;	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

II.3. Lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các chương trình can thiệp y tế công cộng.		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
II.4. Vận động cộng đồng và các bên liên quan tham gia một cách chủ động vào giải quyết các vấn đề sức khỏe dựa trên tiếp cận đa ngành.			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
II.5. Xây dựng và thực hiện các nghiên cứu cơ bản trong giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng.		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Kỹ năng mềm													
II.6. Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.		x				x					x	x	x
II.7. Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp, ra quyết định, làm việc nhóm,...) trong thực hiện công việc.		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
II.8. Xây dựng năng lực tự nghiên cứu, học tập suốt đời.	x	x		x				x	x	x	x	x	x
II.9. Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành trong tìm kiếm	x							x	x	x	x	x	x

5.5. Mô tả các học phần

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	
			Lý thuyết	Thực hành
Môn học chung				
1	Triết học: Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên đề chuyên sâu về triết học nói chung và chủ nghĩa Mác trong nghiên cứu y tế công cộng và phân tích các vấn đề xã hội.	CHYTCC. MC.01	3	0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành: Cung cấp các kiến thức và 4 kỹ năng thực hành (nghe, nói, đọc, viết) về tiếng Anh thông dụng (như các chủ đề về gia đình, công việc, sở thích...). Đọc hiểu tài liệu về các chủ đề y tế thông dụng và y tế công cộng.	CHYTCC. MC.02	3	1
Môn cơ sở và hỗ trợ				
1	Phương pháp dạy học: Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc chương trình và tổ chức đào tạo đại học; các phương pháp giảng dạy và lượng giá trong công tác đào tạo.	CHYTCC. CSHT.03	1	1
2	Thống kê y học: cung cấp kiến thức về các bài toán thống kê cơ bản và một số bài toán thống kê nâng cao; giúp học viên vận dụng được các phương pháp cơ bản và một số phương pháp nâng cao của Toán thống kê trong việc chọn mẫu, xác định cỡ mẫu và trong phân tích dữ liệu nghiên cứu y học.	CHYTCC. CSHT.04	1	2
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học: Cung cấp các kiến thức về nghiên cứu khoa học trong y học, để từ đó giúp học viên ứng dụng trong tìm hiểu vấn đề sức khỏe cộng đồng; xây dựng và triển khai được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế công cộng.	CHYTCC. CSHT.05	2	1
Các môn chuyên ngành				
1	Dịch tễ học cơ sở: mô tả các khái niệm, mục tiêu, vai trò và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học trong việc phát triển và mô tả các vấn đề sức khỏe cộng đồng; giúp học viên lựa chọn được các thiết kế nghiên cứu thích hợp trong việc xác định yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng; các phương pháp thích hợp trong việc đánh giá hiệu quả của các biện pháp can thiệp đồng thời phân tích tính giá trị của các kết quả nghiên cứu khoa học.	CHYTCC. CN.06	3	1

2	Sức khỏe môi trường: Sức khỏe môi trường là một trong các môn chuyên ngành bắt buộc của chương trình đào tạo cao học y tế công cộng. Môn học tóm tắt khái niệm chính của sức khỏe môi trường, những yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe môi trường và sức khỏe cộng đồng; Cách tiếp cận nghiên cứu phát hiện và giải pháp giải quyết, dự phòng đối với sức khỏe môi trường và sức khỏe cộng đồng; Sự phối hợp các cơ quan liên quan trong giải quyết vấn đề môi trường và sức khỏe cộng đồng	CHYTCC. CN.07	2	1
3	Sức khỏe nghề nghiệp: Cung cấp các khái niệm cơ bản về an toàn nghề nghiệp, áp dụng nguyên tắc quản lý nguy cơ để bảo vệ người lao động khỏi những mối nguy hại tại nơi làm việc; phát triển những phương pháp kiểm soát nhằm hạn chế hoặc giảm nguy cơ đối với người lao động ở những ngành nghề khác nhau; phát triển những chương trình quản lý và nâng cao sức khoẻ môi trường - nghề nghiệp.	CHYTCC. CN.08	2	1
4	Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm: Môn học cung cấp nội dung về các vấn đề dinh dưỡng và thực phẩm với sức khỏe và bệnh tật, các phương pháp phát hiện, các biện pháp can thiệp phòng chống các vấn đề dinh dưỡng trong cộng đồng.	CHYTCC. CN.09	2	1
5	Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe - Nâng cao sức khoẻ: Cung cấp khái niệm cơ bản về giáo dục và nâng cao sức khoẻ; phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khoẻ; các cách tiếp cận để nâng cao sức khoẻ và mô hình thay đổi hành vi; các phương pháp và kỹ năng truyền thông, giáo dục; thiết kế chương trình/ dự án nâng cao sức khoẻ cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	CHYTCC. CN.10	2	1
6	Quản lý y tế - chính sách y tế: cung cấp các kiến thức về hệ thống tổ chức y tế, các chức năng và nội dung quản lý, phân tích các bước của chu trình lập kế hoạch, xây dựng kế hoạch cho chương trình/dự án, xây dựng kế hoạch theo dõi, giám sát chương trình, dự án. Cung cấp một số nội dung cơ bản và khung khái niệm trong phân tích chính sách y tế. Phân tích vai trò của thông tin, Nhà nước, các nhóm lợi ích, các tổ chức quốc tế trong xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách y tế. Đồng thời thảo	CHYTCC. CN.11	2	1

	luận về một số vấn đề về chính sách y tế của Việt Nam.			
Các môn tự chọn (học viên chọn 6 trong 12 môn học sau)				
1	Sức khỏe tâm thần – sức khỏe lứa tuổi– Sức khỏe sinh sản: cung cấp kiến thức và thực hành cơ bản để học viên phân tích được nguy cơ sức khỏe phù hợp theo nhóm tuổi và những yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần dễ tiếp cận và có thể dự phòng được.	CHYTCC. TC.12	2	1
2	Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế: Những chính sách về Y tế - Bảo hiểm xã hội liên quan chặt chẽ đến các nội dung của kinh tế y tế cũng như hoạt động chuyên môn của các bác sĩ hoạt động trong lĩnh vực điều trị và dự phòng. Việc trang bị kiến thức Kinh tế y tế trở nên cần thiết, không chỉ đối với các nhà hoạch định chính sách, những cán bộ quản lý mà cho cả cán bộ y tế, các cán bộ hoạt động trong lĩnh vực YTCC. “Kinh tế y tế” là môn học cung cấp các kiến thức về việc sử dụng nguồn lực trong ngành y tế sao cho hiệu quả nhất	CHYTCC. TC.13	2	1
3	Một sức khỏe: Một sức khỏe là một phương thức khuyến khích phối hợp liên ngành rải các cấp địa phương, quốc gia, quốc tế, và áp dụng kiến thức chuyên môn nhằm cải thiện tối đa sức khỏe của con người, động vật và môi trường. Học phần này trang bị cho học viên các khái niệm cơ bản và các năng lực cốt lõi về một sức khỏe, từ đó có khả năng xác định được các vấn đề một sức khỏe trong cộng đồng và đề xuất giải pháp giải quyết với sự tham gia của nhiều bên liên quan (y tế, thú y, môi trường và các ngành khác).	CHYTCC. TC.14	2	1
4	Y học biển: Môn học cung cấp các kiến thức về ảnh hưởng của điều kiện môi trường lao động, môi trường vi xã hội tới sức khỏe đoàn thuyền viên; các phương pháp quản lý và dự phòng nâng cao sức khỏe nghề nghiệp cho thuyền viên và các đối tượng lao động biển khác.	CHYTCC. TC.15	2	1
5	Bệnh không lây nhiễm: cung cấp cho người học kiến thức và thực hành về dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, biện pháp sàng lọc cũng như biện pháp dự phòng với một số bệnh mạn tính chủ yếu.	CHYTCC. TC.16	2	1
6	Biến đổi khí hậu và thảm họa: Mục tiêu của môn học nhằm cung cấp kiến thức và xây dựng kỹ năng	CHYTCC. TC.17		

	giúp học viên xác định, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và thảm họa, đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của ngành Y tế cũng như đưa ra các giải pháp ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu và thảm họa ở các cấp nhằm giảm tác động của chúng đến sức khoẻ cộng đồng đồng thời góp phần xây dựng môi trường sống an toàn hơn.			
7	Chương trình mục tiêu y tế quốc gia: Ngành y tế đã và đang triển khai rất nhiều chương trình mục tiêu y tế quốc gia, đặc biệt ở tuyến y tế cơ sở, các chương trình y tế sẽ thay đổi theo từng giai đoạn để phù hợp với xu hướng diễn biến phức tạp của bệnh tật và dịch bệnh. Học phần này đề cập đến các chương trình mục tiêu y tế quốc gia có tính chất ưu tiên, trọng điểm trong giai đoạn hiện nay.	CHYTCC. TC.18	2	1
8	Tâm sinh lí lao động và Ergonomi: Môn học này sẽ cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và nâng cao về các biến đổi chức năng và khả năng của con người trong các điều kiện, hoàn cảnh nghề nghiệp và môi trường xã hội cụ thể, từ đó giúp phát hiện sớm những ảnh hưởng của điều kiện lao động, nhằm tìm ra các biện pháp tối ưu bảo vệ sức khỏe người lao động	CHYTCC. TC.19	2	1
9	Nghiên chất: học phần này nhằm giúp học viên có được kiến thức tổng hợp và mối liên hệ trong bối cảnh Việt Nam và quốc tế về các vấn đề liên quan đến nghiên chất như tâm thần, HIV và viêm gan vi rút để phục vụ cho công việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.	CHYTCC. TC.20	2	1
10	Dịch tễ học các bệnh mới nổi và tái nổi: cung cấp các kiến thức về các đặc điểm dịch tễ học và quá trình dịch của các bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi; giải thích được nguy cơ xuất hiện bệnh trên cộng đồng và đưa ra được chiến lược dự phòng các cấp cho các bệnh này	CHYTCC. TC.21	2	1
11	Quản lý nguy cơ sinh học: Nguy cơ sinh học là một trong những thách thức ở quy mô toàn cầu ảnh hưởng tới sức khoẻ cộng đồng. Quản lý nguy cơ sinh học là một quá trình được thiết kế để đánh giá và khống chế các nguy cơ liên quan đến việc xử lý hoặc bảo quản và tiêu tuỷ các tác nhân, độc chất trong phòng thí nghiệm và các cơ sở vật chất. Hiểu	CHYTCC. TC.22	2	1

	được khái niệm cơ bản về nguy cơ sinh học, quy định về an toàn sinh học, quản lý nguy cơ là rất cần thiết để thực hiện đánh giá cũng như quản lý nguy cơ sinh học đối với cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế công cộng. Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp kiến thức và xây dựng kỹ năng giúp học viên xác định, đánh giá và áp dụng quản lý nguy cơ sinh học trong một môi trường cụ thể			
12	Dân số và phát triển: Môn học giúp học viên phân tích mối quan hệ nhân - quả giữa dân số với kinh tế, dân số với xã hội, dân số với môi trường cả ở cấp độ toàn cầu, mỗi quốc gia cho đến các địa phương và cấp độ gia đình. Điều này cũng cho thấy vị trí quan trọng của công tác DS-KHHGĐ đối với chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình, mỗi địa phương và toàn xã hội. Môn học cũng giới thiệu cho học viên một số nội dung quản lý nhà nước về dân số – KHHGĐ. Những kiến thức và kỹ năng được đề cập trong học phần sẽ được áp dụng trong thực tế công việc sau này của người cán bộ y tế nói chung và cán bộ y tế hoạt động trong lĩnh vực YTCC nói riêng.	CHYTCC. TC.23	2	1
	Luận văn tốt nghiệp (Thực địa): Mỗi học viên thực hiện 1 nghiên cứu độc lập trong vòng 10 tháng. Các chủ đề nghiên cứu của luận văn phù hợp với lĩnh vực y tế công cộng.	CHYTCC. LV.24		12

VI. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẢNG ĐIỂM, VĂN BẰNG

6.1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học:

- Học viên được tham dự kỳ thi kết thúc môn học khi đủ các điều kiện sau:
 - a) Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chỉ tiết môn học.
 - b) Tham dự đầy đủ các buổi thực tập, thực hành.
- Học viên học, thi chứng chỉ không đúng theo lịch của khoá phải chủ động liên hệ với Phòng Đào tạo Sau đại học để học, thi vào thời gian thích hợp và phải tự túc kinh phí.
- Học viên có điểm môn học không đạt yêu cầu sẽ được dự thi lại lần 2, lịch thi lại lần 2 do Phòng Đào tạo Sau đại học và đơn vị đào tạo sắp xếp. Với kết quả thi lại mà điểm môn học vẫn không đạt yêu cầu, học viên phải học cùng với cao học khóa tiếp sau và phải tự túc kinh phí học tập.
- Học viên có 3 môn trở lên phải thi lại hoặc có 1 môn thi lại lần 3 vẫn không đạt yêu cầu học viên sẽ bị buộc thôi học.

6.2. Điều kiện bảo vệ luận văn

- Phòng Đào tạo Sau đại học sẽ xếp lịch bảo vệ cho học viên căn cứ vào đề nghị của đơn vị đào tạo.
- Học viên chỉ được bảo vệ luận văn khi có đủ các điều kiện:
 - o Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;
 - o Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - o Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn;
 - o Đóng học phí và lệ phí đầy đủ theo quy định.
 - o Có chứng chỉ Ngoại ngữ (bậc 4/6) theo quy định.

6.3. Điều kiện cấp bằng điểm, văn bằng

- Hiệu trưởng ra quyết định cấp bằng thạc sĩ và bằng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp (Đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định; Đủ điều kiện bảo vệ luận văn; Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu)
- Bảng điểm cấp cho học viên phải liệt kê đầy đủ tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có), điểm trung bình chung học tập toàn khóa, tên đề tài luận văn, điểm luận văn và danh sách Hội đồng chấm luận văn.

VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

7.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Y tế công cộng, học viên có khả năng đảm nhiệm công tác khám chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý tại:

- Các cơ sở y tế: Trung tâm Y tế, bệnh viện (chức danh nghề nghiệp bác sĩ, chuyên viên, y tế công cộng)
- Các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên, nghiên cứu viên
- Các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế
- Tại đơn vị khám, chữa bệnh với công tác tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn
- Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế liên quan tới sức khoẻ, y tế...

7.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Y tế công cộng, học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc cao hơn ở trong và ngoài nước:

- Tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ Y tế công cộng; Quản lý y tế, Quản lý bệnh viện...
- Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực y tế công cộng.

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

- Tùy theo từng môn học cụ thể, giảng viên có thể kết hợp các phương pháp giảng dạy/học tập tích cực như thuyết trình, thảo luận nhóm, phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề (Scenario – Based learning), bài tập cá nhân, bài tập nhóm để trang bị

cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên ngành cũng như kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng mềm (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giải quyết vấn đề).

- Kết quả học tập của học viên được đánh giá bằng nhiều hình thức như:

- Với các học phần lý thuyết: kiểm tra quá trình, đánh giá chuyên cần, thi hết học phần (với các hình thức câu hỏi trắc nghiệm, vấn đáp, câu hỏi ngắn, bài tập nhóm, trình bày kết quả thảo luận, kết quả bài tập cá nhân,...)
- Với các học phần thực hành: kiểm tra quá trình, đánh giá chuyên cần, thi kết thúc học phần với các hình thức thi bài tập nhóm/cá nhân, báo cáo thực hành, vấn đáp
- Với cấu phần bảo vệ luận văn: trình bày, trả lời câu hỏi với các hội đồng đề cương, giám sát và bảo vệ luận văn

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các hoạt động dạy – học do khoa Y tế công cộng chỉ đạo chuyên môn và thực hiện
- Phòng đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai
- Hoạt động dạy-học lý thuyết được tổ chức tại các giảng đường truyền thống và giảng đường thông minh, chuyên biệt.
- Thực hành các học phần : tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn hoặc cơ sở thực hành.

X. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo trong quá trình xây dựng chương trình:

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7) (xem phụ lục 1)
- Thông tư liên tịch 11/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (Hạng II). (xem phụ lục 2)
- Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục đào tạo về Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ
- CTĐT và Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Y tế công cộng – trường Đại học Thăng Long năm 2017 (xem phụ lục 3)
- CTĐT thạc sĩ Y tế công cộng – Trường Đại học Y tế công cộng năm 2020 (<https://dtsdh.huph.edu.vn/vi/ths/ctdt>)
- CTĐT Thạc sĩ Y tế công cộng – Trường đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh năm 2019 (phụ lục 4)
- CTĐT thạc sĩ Y tế công cộng – Trường Đại học Montreal Canada 2012 (xem phụ lục 5)

TRƯỜNG KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG

QW
TS. Nguyễn Phi Phẩm

HỘI TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Khải

XI. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7)

(Kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Chuẩn đầu ra – Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:	
Kiến thức	
KT1	Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.
KT2	Kiến thức liên ngành có liên quan.
KT3	Kiến thức chung về quản trị và quản lý.
Kỹ năng	
KN1	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
KN2	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
KN3	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.
KN4	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.
KN5	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
TC1	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
TC2	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
TC3	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
TC4	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Phụ lục 2: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính hạng II (Thông tư liên tịch 11/2015/TTLT-BYT-BNV)

- 1) Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phương hướng phát triển của chuyên ngành y tế công cộng ở trong nước và trên thế giới;
- 2) Có kỹ năng xác định các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;
- 3) Xác định được vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng và đưa ra biện pháp giải quyết thích hợp;
- 4) Lập kế hoạch, đề xuất giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng;
- 5) Có kỹ năng theo dõi và tham gia đánh giá việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng;
- 6) Có kỹ năng giám sát, phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng, chống dịch tại cộng đồng;
- 7) Sử dụng được công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe cộng đồng;
- 8) Chủ nhiệm hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc phát minh khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

Phụ lục 3. CTĐT và Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Y tế công cộng – trường Đại học Thăng Long năm 2017

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Số giờ (LT/TC)
A	Phần kiến thức chung		8	
1	Triết học	GK501	4	42/18
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	GK502	4	40/20
B	Phần kiến thức cơ sở		9	
1	Tin học nâng cao	PH539	2	10/20
2	Tiếng Anh chuyên ngành	PE510	4	30/30
3	Thống kê y sinh học	PH538	3	17/28
C	Phần kiến thức chuyên ngành		33	
<i>I</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>		<i>22</i>	
1	Sức khỏe môi trường	PH537	3	45/00
2	Dịch tễ học	PH501	4	45/15
3	Quản lý, chính sách và hệ thống y tế	PH541	3	30/15
4	Khoa học hành vi-Giáo dục SK	PH540	4	35/25
5	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	PH546	4	48/12
6	Sức khỏe nghề nghiệp	PH543	4	37/23

II	Các học phần tự chọn (Chọn 4 trong 6 HP)		11	
1	Một số dịch bệnh mới nổi	PH547	2	20/10
2	Các yếu tố xã hội ảnh hưởng lên sức khỏe	PH548	3	27/18
3	Sức khỏe toàn cầu	PH542	3	30/15
4	Kinh tế y tế	PH544	3	35/10
5	Dân số và phát triển	PH533	3	30/15
6	Kế hoạch và dự án y tế	PH532	2	20/10
D	Luận văn		10	

Phụ lục 4. CTĐT Thạc sĩ Y tế công cộng – Trường Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (64 TÍN CHỈ)
Ngành: Y TẾ CÔNG CỘNG
Mã số: 8720701

I. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 5 TC.

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	PHẦN BỘ	
			Lý thuyết	Thực hành
1.	Triết học	3	3	0
2.	Ngoại ngữ	2	2	0

II. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 8 TC.

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	PHẦN BỘ	
			Lý thuyết	Thực hành
1.	Sinh học phân tử	2	1	1
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1
4.	Thống kê y học	2	1	1

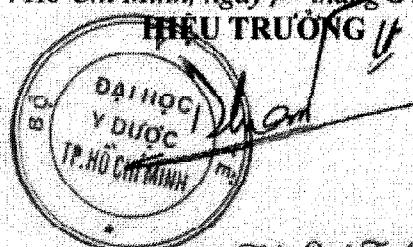
III. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH: 39 TC.

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	PHẦN BỘ	
			Lý thuyết	Thực hành
Phần bắt buộc: 18 TC				
1.	Dịch tễ học cơ bản	3	2	1
2.	Thiết kế và phân tích thống kê cho NCKH	3	2	1
3.	Tổ chức – Quản lý y tế	3	2	1
4.	Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe	3	2	1
5.	Sức khỏe môi trường	3	2	1
6.	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	3	2	1
Phần tự chọn: 21 TC				
1.	Kinh tế y tế	3	2	1
2.	Lập kế hoạch y tế	3	2	1
3.	Quản lý dự án	3	2	1
4.	Sức khỏe dân số	3	2	1
5.	Chương trình y tế quốc gia	3	2	1
6.	Nghiên cứu định tính	3	2	1
7.	Nâng cao sức khỏe	3	2	1
8.	Điều tra sức khỏe cộng đồng	3	2	1
9.	Dịch tễ học dinh dưỡng	3	2	1
10.	Sức khỏe nghề nghiệp	3	2	1
11.	Y học chứng cứ	3	2	1
12.	Sức khỏe học đường	3	2	1
13.	Dịch tễ học ứng dụng	3	2	1

IV. LIUÂN VĂN: 12 TC.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2019

HỘI TRƯỞNG

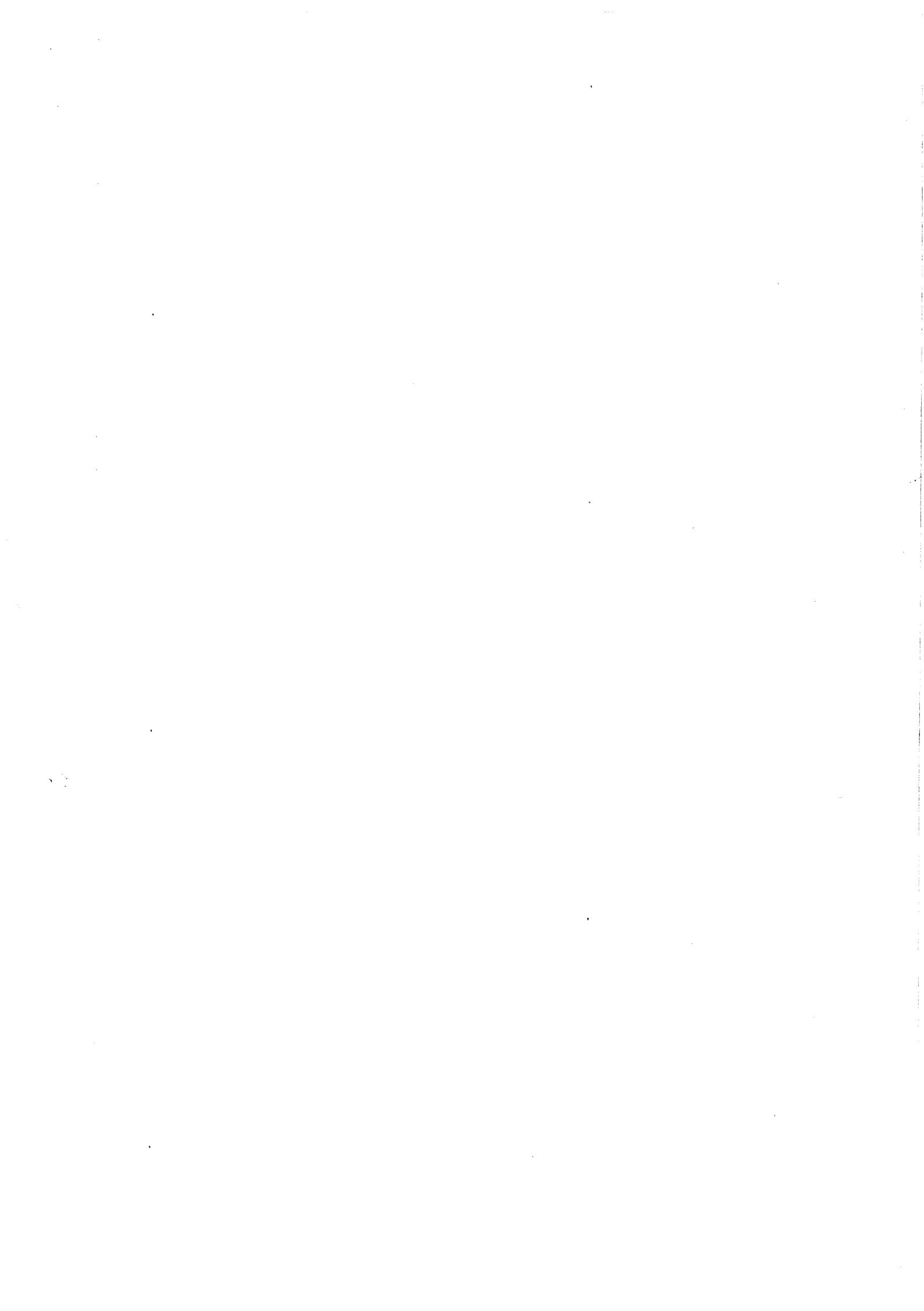


PGS.TS. Trần Thị Thanh

Phụ lục 5. CTDT thạc sĩ Y tế công cộng – Trường Đại học Montreal Canada 2012

Competencies Assessment- M.Sc. Program in Community Health, *Université de Montréal*

ACADEMIC OPTION				
No	Course	Credits	Duration	Title
1	MSO6011	3	1	Epidemiological Analysis
2	MSO6002	1	1	Biostatistics : Workshop
3	MSO6003	1	1	Scientific Reasoning / Public Health
4	MSO6038	3	1	Foundations and Ethics in Public Health
5	MSO6061	3	1	Introduction to Biostatistics
6	MSO6003 B	3	1	Seminar of Thesis in Public Health I
7	MSO6084	3	1	Seminar of Thesis in Public Health II
8	MSO6067 or MSO6069	3	1	Introduction to Linear Models
9	ETA 6178 or ASA6178	3	1	Logistic Regression / Survival Analysis
10	One of the following courses : MSN6115 MSO6116 MSO6134	3 3 3	1 1 1	Environment and Health 1 Health Planning and Evaluation Individual Behavior and Public Health
10	MSO6092	30	1	Thesis



Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành bản Chương trình đào tạo
và Đề cương chi tiết môn học trình độ thạc sĩ Y tế công cộng

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng.

Căn cứ quyết định 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Căn cứ thông tư số 15/2014/TT-BGDDT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

Căn cứ Biên bản họp thẩm định Chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết môn học trình độ thạc sĩ Y tế công cộng.

Căn cứ đề nghị của ông/bà trưởng phòng Đào tạo Sau Đại Học, trưởng khoa Y tế công cộng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Bản chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết môn học trình độ thạc sĩ Y tế công cộng. Mã số : 872.07.01

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/bà trưởng phòng: Đào tạo Sau Đại Học, trưởng khoa Y tế công cộng và khoa/bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH, VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Văn Khải



BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SỸ Y TẾ CÔNG CỘNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2067/QĐ-YDHP ngày 31 tháng 12 năm 2020)

của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Hải Phòng, tháng năm 20....

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH	3
III. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	4
TRÍT HỌC MÁC - LÊ NIN	4
NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH	10
PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC Y HỌC	17
THỐNG KÊ Y SINH.....	23
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	30
DỊCH TỄ HỌC CƠ SỞ	37
SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG.....	43
SỨC KHỎE NGHÈ NGHIỆP.....	48
DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM	54
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG SỨC KHỎE – NÂNG CAO SỨC KHỎE	59
QUẢN LÝ Y TẾ - CHÍNH SÁCH Y TẾ	66
SỨC KHỎE LÚA TUỔI – SỨC KHỎE SINH SẢN – SỨC KHỎE TÂM THẦN.....	72
KINH TẾ Y TẾ VÀ BẢO HIỂM Y TẾ	78
MỘT SỨC KHỎE	84
Y HỌC BIÊN	89
BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM.....	95
BIÊN ĐÔI KHÍ HẬU VÀ THẨM HỌA.....	99
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ QUỐC GIA.....	104
TÂM SINH LÝ LAO ĐỘNG VÀ ÉC-GÔ-NÔ-MI	109
NGHIÊN CHÁT	115
DỊCH TỄ HỌC CÁC BỆNH MỚI NỘI VÀ TÁI NỘI	121
QUẢN LÝ NGUY CƠ SINH HỌC	125
DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN	132

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên chương trình đào tạo: Thạc sĩ Y tế công cộng
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngành đào tạo: Y tế công cộng
- Mã ngành: 8720701
- Hệ đào tạo: Sau đại học
- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Y tế công cộng
- Đơn vị đào tạo/cấp bằng: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Ngôn ngữ đào tạo: tiếng Việt
- Đối tượng áp dụng: Cao học Y tế công cộng K17
- Thời gian áp dụng: Năm học 2021 – 2023

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

	Mã số	Môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
A. Môn chung	CHYTCC.MC.01	1. Triết	3	3	0
	CHYTCC.MC.02	2. Ngoại ngữ chuyên ngành	4	3	1
	Tổng môn chung		7		
B. Môn cơ sở và hỗ trợ	CHYTCC.CSHT.03	3. Phương pháp dạy học	2	1	1
	CHYTCC.CSHT.04	4. Thống kê y học	3	1	2
	CHYTCC.CSHT.05	5. PPNCKH	3	2	1
	Tổng môn Cơ sở và hỗ trợ		8		
C. Môn chuyên ngành bắt buộc	CHYTCC.CN.06	6. Dịch tễ học cơ sở	3	2	1
	CHYTCC.CN.07	7. SKMT	3	2	1
	CHYTCC.CN.08	8. SKNN	3	2	1
	CHYTCC.CN.9	9. DD & ATTP	3	2	1
	CHYTCC.CN.10	10. Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe – Nâng cao sức khỏe	3	2	1
	CHYTCC.CN.11	11. Quản lý y tế và chính sách y tế	3	2	1
	Tổng môn chuyên ngành		18		
D. Môn tự chọn (chọn 6 trong 12 môn)	CHYTCC.TC.12	12. SKTT-SKLT-SKSS	3	2	1
	CHYTCC.TC.13	13. Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế	3	2	1
	CHYTCC.TC.14	14. Một sức khỏe	3	2	1
	CHYTCC.TC.15	15. Y học biển	3	2	1

	CHYTCC.TC.16	16. Bệnh không lây nhiễm	3	2	1
	CHYTCC.TC.17	17. Biến đổi khí hậu và Thảm họa	3	2	1
	CHYTCC.TC.18	18. Chương trình mục tiêu y tế quốc gia	3	2	1
	CHYTCC.TC.19	19. Tâm sinh lí lao động và Ergonomi	3	2	1
	CHYTCC.TC.20	20. Nghiên chất	3	2	1
	CHYTCC.TC.21	21. Dịch tễ học các bệnh mới nổi và tái nổi	3	2	1
	CHYTCC.TC.22	22. Quản lý nguy cơ sinh học	3	2	1
	CHYTCC.TC.23	23. Dân số và phát triển	3	2	1
	Tổng môn tự chọn		18		
E. Luận văn	CHYTCC.LV.24	24. Luận văn	12		
Tổng chung (tín chỉ)			63		

III. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Triết học Mác Lê nin
Tiếng Anh:	Philosophy
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.MC.01
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	03
Số tiết lý thuyết/số buổi:	45 tiết
Số tiết thực hành/số buổi:	0
Số tiết tự học:	
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không

	- GV phụ trách: Th.s GVC Trịnh Thị Thủy. Email: ttthuy@hpmu.edu.vn ĐT: 0916626226
--	---

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Học phần Triết học dùng cho khối ngành không chuyên Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành tự nhiên và công nghệ là học phần nghiên cứu khái lược về lịch sử triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống của dân tộc Việt Nam, nội dung nâng cao của Triết học Mác - Lê nin và các chuyên đề thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ.

Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Học phần nhằm bồi dưỡng tư duy triết học; củng cố, phát triển ở người học một thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong của đường lối cách mạng Việt Nam.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP 1: Trình bày được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lê nin.

CDRHP 2: Phân tích được vai trò thế giới quan, phương pháp luận của triết học và mối quan hệ giữa Triết học Mác - Lê nin và các chuyên ngành thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ.

CDRHP 3: Giải thích, chứng minh được các nội dung của Triết học Mác – Lê nin ảnh hưởng đến các lĩnh vực đời sống của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

a. Về kỹ năng:

b. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP 4: Có khả năng vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học trong quá trình phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành nghiên cứu và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học tự nhiên và công nghệ.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT): đối chiếu theo bản chuẩn đầu ra của K16, K17

CDRCT	KT1	KT2	KT3	KNM1	KNC1	TD1	TD2
CDRHP							
CDRHP 1	x						
CDRHP 2	x						

CDRHP 3	x						
CDRHP 4						x	

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức: Tiêu luận, thảo luận nhóm

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = LT$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc.

Mục tiêu	Nhỏ: (20%)	Hiểu: (30%)	Áp dụng: (20%)	Phân tích: (30%)	Tổng (%)
CDRHP1 (20%)	1 câu				1 câu (20%)
CDRHP2 (40%)		1 câu			1 câu (40%)
CDRHP3 (20%)				1 câu	1 câu (20%)
CDRHP4 (20%)			1 câu		1 câu (20%)
Tổng					4 câu (100%)

+ Thực hành: Không

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm: Cứng cỏi, tiếp tục xây dựng được thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp làm việc khoa học. Rèn luyện khả năng tư duy logic, biện chứng. Phê phán những quan điểm sai lầm của các thế lực thù địch chống lại con đường đi lên CNXH ở nước ta.

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

Stt	Nội dung	Số tiết	CDRHP	PP dạy học
1	Chương 1. Khái luận về Triết học 1. Triết học là gì? 2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây	15	CDRHP 1: Năm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết phương Đông,	- Phương pháp thuyết trình. - Kết hợp với những

			phương Tây và Triết học Mác – Lenin.	phương pháp dạy học mới: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, sàng lọc, đối thoại, xêmina,..
2	Chương 2. Triết học Mác – Lenin <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự ra đời của triết học Mác – Lenin 2. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 5. Triết học Mác – Lenin trong giai đoạn hiện nay 	15	CDRHP 2: Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lenin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó.	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình . - Kết hợp với những phương pháp dạy học mới: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, sàng lọc, đối thoại, xêmina,..
3	Chương 3. Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <ol style="list-style-type: none"> 1. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học 2. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học 	10	CĐRHP 3: Hiểu sâu hơn mối quan hệ tương hỗ giữa triết học với các ngành khoa học khác, nhất là đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thuyết trình . - Kết hợp với những phương pháp dạy học mới: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, sàng lọc, đối

			nhiên và công nghệ.	thảo luận nhóm, hỏi - đáp, sàng lọc, đối thoại, xêmina,..
4	Chương 4. Vai trò của Khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <ol style="list-style-type: none"> 1. Ý thức khoa học 2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội 3. Khoa học công nghệ ở Việt Nam 	5	CĐRHP 4: Hiểu được vai trò của triết học và các khoa học đối với đời sống xã hội. Cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học – công nghệ của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	- Phương pháp thuyết trình . - Kết hợp với những phương pháp dạy học mới: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, sàng lọc, đối thoại, xêmina,..

1.1. Thực hành: Không

2. TÀI LIỆU DẠY - HỌC

2.1. Sách, giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007): Giáo trình Triết học (Dành cho học viên cao học, nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học) - Nhà xuất bản Lý luận Chính trị.

2.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Minh Hợp (2010): Lịch sử Triết học đại cương - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

[2] Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc từ Đại hội VI đến Đại hội XI của Đảng (web: dangcongsan.vn)

[3] Một số tạp chí chuyên ngành và một số trang web:

<http://philosophy.vass.gov.vn/tap-chi>

<http://www.tapchidangcongsan.org.vn>

<http://www.tapchikinhte.com.vn>

- Phòng thực hành/thí nghiệm

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trịnh Thị Bé

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn T. Thảo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

· NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	Ngoại ngữ chuyên ngành
Tiếng Việt:	Ngoại ngữ chuyên ngành
Tiếng Anh:	English in Medicine
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.MC.02
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn học chung	
<input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	4 (3LT/1 TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	45/11
Số tiết thực hành/số buổi:	30/8
Số tiết tự học:	105
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	Không
Module/học phần tiên quyết:	
Module/học phần song hành:	
❖ Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Ngoại ngữ

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Học phần ngoại ngữ cung cấp từ vựng chuyên ngành theo từng chủ đề trong thực hành nghề nghiệp, kết hợp phát triển kỹ năng giao tiếp trong các tình huống chuyên môn và các kỹ năng tra cứu, tự học.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

- CDRHP1: Hệ thống hóa từ vựng tiếng Anh chuyên ngành y
- CDRHP2: Sử dụng được ngữ pháp và từ vựng để đạt mục đích giao tiếp ở trình độ bậc 3 theo khung ngoại ngữ 6 bậc.

b. Về kỹ năng:

- CDRHP3: Đọc hiểu, tra cứu được các tài liệu Tiếng Anh về chuyên ngành

- CDRHP4: Nghe hiểu và xác định được các thông tin cụ thể trong các đoạn hội thoại Tiếng Anh có nội dung thuộc chuyên ngành.
- CDRHP5: Giao tiếp được trong một số tình huống cơ bản thuộc thực hành nghề nghiệp

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

- CDRHP6: Quản lý việc học theo đúng tiến độ và tuân thủ những quy định của bộ môn và nhà trường

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT	KN8	KN9	TH2
CDRHP			
CDRHP 1	x	x	x
CDRHP 2		x	x
CDRHP 3	x	x	x
CDRHP 4	x	x	x
CDRHP 5		x	x
CDRHP 6	x		x

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức:

- Điểm danh học viên trong mỗi buổi học. Học viên nghỉ quá 15% số buổi học không được tham gia thi hết học phần.
- Bài tập thuyết trình làm theo nhóm được dùng để đánh giá quá trình. Điểm bài thuyết trình của nhóm từ 5 trở lên thì học viên đủ điều kiện dự thi hết học phần.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*3 + \text{TH}^*1)/4$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc

Mục tiêu	Nhớ (...%)	Hiểu (...%)	Áp dụng (100%)	Phân tích (...%)	Đánh giá (...%)	Sáng tạo (...%)	Tổng
CDRHP1 (16.7%)	10	10
CDRHP2			20				20

Mục tiêu	Nhớ (...%)	Hiểu (...%)	Áp dụng (100%)	Phân tích (...%)	Dánh giá (...%)	Sáng tạo (...%)	Tổng
(33.3%)							
CDRHP3 (33.3%)	20	20
CDRHP4 (16.7%)	10	10
Tổng	60	60

+ Thực hành: Thi nói theo tình huống

Mục tiêu	Nội dung
CDRHP5 (100%)	Học viên giao tiếp bằng lời nói dựa vào một tình huống cho sẵn.

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

- Học viên có trách nhiệm tham dự các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Học viên vắng quá 15% tổng số buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại vào các học kỳ sau.
- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Unit 1. Hospital departments	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
2	Unit 2. Hospital staff	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
3	Unit 3. Hospital Equipment	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
				<ul style="list-style-type: none"> Làm việc nhóm
4	Unit 4. Respiratory system	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm
5	Unit 5. Circulatory system	2	CDRHP1, CDRHP3 CDRHP4, CDRHP5 CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm
6	Unit 6. Digestive system	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm
7	Unit 7. First Aid	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm
8	Unit 8. Common Abbreviations	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm
9	Unit 9. Measurements	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm
10	Unit 10. Administering medication	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm
11	Unit 11. Describing frequency	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm
12	Unit 12. Maintaining hygiene	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm
13	Unit 13. Blood	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình; Phát vấn Thảo luận Đóng vai Làm việc nhóm

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
14	Unit 14. Nervous system	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
15	Unit 15. Endocrine system	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
16	Unit 16. Reproductive system	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
17	Unit 17. Urinary system	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
18	Unit 18. Taking a history	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
19	Unit 19. Talking about symptoms	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
20	Unit 20. Physical examinations	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
21	Unit 21. Family medicine	2	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
22	Unit 22. Pediatrics + Revision	3	CDRHP1, CDRHP2 CDRHP3, CDRHP4 CDRHP5, CDRHP6	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình; Phát vấn • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
		45		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Unit 1. Overview of B1 speaking Tests	4	CDRHP2, CDRHP5	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
2	Unit 2. Group presentation 1	4	CDRHP2, CDRHP5	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
3	Unit 3. Group presentation 2	4	CDRHP2, CDRHP5	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
4	Unit 4. Group presentation 3	4	CDRHP2, CDRHP5	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
5	Unit 5. Group presentation 4	4	CDRHP2, CDRHP5	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
6	Unit 6. Group presentation 5	4	CDRHP2, CDRHP5	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận • Đóng vai • Làm việc nhóm
7	Unit 7. Writing for B1 Test: Sentence Transformation	6	CDRHP2	<ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận • Làm việc nhóm
	Tổng	30		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1] Virginia, E., Jenny D. & Trang M. Tr. (2012). *Career Paths: Medical.* Express Publishing.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Vương Thị Thu Minh và Phạm Gia Khải (2010). *Tiếng Anh chuyên ngành : Dùng cho sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe*, Nhà xuất bản Giáo dục,

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIÁNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	Ths. Trần Thị Hòa	Bộ môn Ngoại ngữ	tthoa@hpmu.edu.vn
2.	Ths. Đồng Quỳnh Trang	Bộ môn Ngoại ngữ	dqtrangdhyhp@hpmu.edu.vn

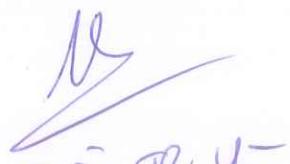
7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiết
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn T. Pham

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC Y HỌC**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	Phương pháp dạy-học y học
Tiếng Việt:	Phương pháp dạy-học y học
Tiếng Anh:	Methods of medical teaching-learning
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.CSHT.03
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	02 tín chỉ (01 LT, 01 TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	15 tiết (4 buổi)
Số tiết thực hành/số buổi:	30 tiết (8 buổi)
Số tiết tự học:	30 tiết
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Phương pháp dạy-học y học
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Giảng viên đơn vị giáo dục Y học - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Sau khi hoàn thành khóa học, các học viên có khả năng:

1. Vận dụng được kiến thức tổng quan về các phương pháp dạy-học và lượng giá trong đào tạo y khoa vào chuyên ngành y tế công cộng.
2. Viết được kế hoạch bài giảng và case study theo chuyên ngành của mình.
3. Thực hiện được một bài giảng với các phương pháp dạy-học và lượng giá đã được cung cấp trong khóa học.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Phân tích được các điểm mạnh của cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm trong quá trình dạy - học tích cực, các phương pháp dạy-học dựa trên năng lực

CDRHP2: So sánh được ưu nhược điểm của các phương pháp dạy – học y học

CDRHP3: Phân tích được các bước của phương pháp dạy học microteaching

CDRHP4: Hiểu được vai trò của phản hồi trong dạy học y học và vận dụng được các nguyên tắc phản hồi có hiệu quả

CDRHP5: So sánh được ưu nhược điểm của các công cụ hỗ trợ trong dạy – học y học

CDRHP6: So sánh được ưu nhược điểm của các phương pháp lượng giá dựa trên năng lực (kiến thức, thái độ, kỹ năng)

b. Về kỹ năng:

CDRHP7: Thiết kế được một kế hoạch dạy - học bao gồm đầy đủ các phần với các phương pháp dạy học tích cực cho một buổi lên lớp

CDRHP8: Thực hiện được 1 buổi dạy - học.

CDRHP9: Viết được case study theo chuyên ngành của mình

CDRHP10: Phát triển được các công cụ thường dùng để lượng giá kiến thức, thái độ và kỹ năng.

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP11: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dạy - học y học trong thực hành nghề nghiệp

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT CDRHP	KT1	KT2	KNM1	KNC1	TD1
CDRHP 1	x	x			
CDRHP 2	x	x			
CDRHP 3	x	x			
CDRHP 4	x	x			
CDRHP 5	x	x			
CDRHP 6	x	x			
CDRHP 7			x	x	
CDRHP 8			x	x	
CDRHP 9			x	x	
CDRHP10			x	x	
CDRHP11					x

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Kiểm tra thường xuyên:

- + Điểm danh
- + Bài tập nhóm
- + MCQ
- + Kế hoạch bài giảng

+ Bài tập về nhà

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT} + \text{TH})/2$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: MCQ/Tự luận có cấu trúc

Mục tiêu	Nhóm (40%)	Hiểu (30%)	Áp dụng (30%)	Phân tích (...%)	Đánh giá (...%)	Sáng tạo (...%)	Tổng
CDRHP1 (20%)	8%	6%	6%				20%
CDRHP2 (20%)	8%	6%	6%				20%
CDRHP3 (10%)	4%	3%	3%				10%
CDRHP4 (10%)	4%	3%	3%				10%
CDRHP5 (20%)	8%	6%	6%				20%
CDRHP6 (20%)	8%	6%	6%				20%
Tổng	40%	30%	30%	100%

+ Thực hành: viết kế hoạch 1 bài giảng và viết 1 case study

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP7			x	
CDRHP8			x	
CDRHP9		x		
CDRHP10	x			
Tổng	1	1	2	0

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Tổng quan về dạy-học tích cực	1	CDRHP1	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm

2.	Thiết kế quy trình dạy – học	1	CĐRHP1	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
3.	Mục tiêu và cách viết mục tiêu học tập	1	CĐRHP1	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
4.	Cách viết kế hoạch bài giảng	1	CĐRHP1	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
5.	Tổng quan về các phương pháp dạy-học dựa trên năng lực	1	CĐRHP1	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
6.	Phương pháp động não	1	CĐRHP2	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
7.	Dạy-học bằng thuyết trình và thuyết trình có minh họa	1	CĐRHP2	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
8.	Dạy-học bằng phương pháp thảo luận nhóm	1	CĐRHP2	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
9.	Dạy-học bằng bảng kiểm	1	CĐRHP2	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
10.	Dạy học bằng case study	1	CĐRHP2	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
11.	Dạy-học lâm sàng: dạy học bên giường bệnh và mô hình dạy học Microskills.	1	CĐRHP2	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
12.	Dạy học bằng Microteaching	1	CĐRHP3	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
13.	Kỹ năng phản hồi	1	CĐRHP4	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
14.	Các công cụ hỗ trợ trong dạy – học	1	CĐRHP5	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm

15.	Tổng quan về lượng giá dựa trên năng lực (lượng giá kiến thức, kỹ năng, thái độ)	1	CĐRHP6	Thuyết trình ngắn; Clicker; Thảo luận nhóm
-----	--	---	--------	--

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Thiết kế quy trình dạy – học	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
2.	Mục tiêu và cách viết mục tiêu học tập	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
3.	Cách viết kế hoạch bài giảng	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
4.	Phương pháp động não	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
5.	Dạy-học bằng thuyết trình và thuyết trình có minh họa	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
6.	Dạy-học bằng phương pháp thảo luận nhóm	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
7.	Dạy-học bằng bảng kiểm	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
8.	Dạy-học bên giường bệnh	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
9.	Mô hình dạy học Microskills	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
10.	Dạy học Microteaching	2	CĐRHP7	Thảo luận nhóm
11.	Kỹ năng phản hồi	2	CĐRHP7	Đóng vai, Thảo luận nhóm
12.	Các công cụ hỗ trợ trong dạy – học	2	CĐRHP8	Thảo luận nhóm
13.	Dạy học bằng case study	2	CĐRHP9	Thuyết trình, Thảo luận nhóm
14.	Lượng giá kiến thức	2	CĐRHP10	Bài tập, Thảo luận nhóm
15.	Lượng giá kỹ năng và thái độ	2	CĐRHP10	Đóng vai, thực hành nhóm

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1] Tài liệu phát tay

[2] PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng: Tài liệu tập huấn phương pháp dạy - học y học

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Văn Thúc, Nguyễn Ngọc Sáng (chủ biên) (2012). Phương pháp dạy-học lâm sàng. Nhà xuất bản y học Hà Nội.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Sáng	Bộ môn Nhi	nnsang@hpmu.edu.vn
2.	PGS. TS. Nguyễn Thị Dung	Bộ môn Nội	ntdung@hpmu.edu.vn
3.	PGS. TS. Nguyễn Văn Mùi	Bộ môn Sinh lý	nvmui@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy tính có kết nối máy chiếu + màn chiếu, phấn bảng
- Giảng đường đủ rộng, bàn ghế linh hoạt để chia làm việc nhóm, phù hợp với số lượng học viên
- Danh mục các trang thiết bị để học viên thực hành/thực tập

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Sáng

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Dung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỐNG KÊ Y SINH**

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Thống kê y sinh
Tiếng Anh:	Biostatistics
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.CSHT.04
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	03 TC (01 LT/02 TH)
Số tiết lý thuyết:	15 tiết
Số tiết thực hành:	60 tiết
Số tiết tự học:	60 tiết
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa Y tế công cộng – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thống kê y sinh bao gồm các phương pháp thống kê được sử dụng để quản lý sự không chắc chắn trong lĩnh vực y tế và sức khỏe. Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Học viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP 1. Giải thích được vai trò của thống kê trong nghiên cứu y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- CDRHP 2. Mô tả được quá trình chuẩn bị bộ số liệu, các nguyên tắc mã hoá số liệu
- CDRHP 3. Giải thích được các loại hình thống kê mô tả thích hợp với các loại biến số, lập luận được lý do lựa chọn các thống kê mô tả phù hợp.
- CDRHP 4. Giải thích được lý do cơ bản của việc dùng các phép tính toán của mỗi kiểm định thống kê suy luận.
- CDRHP 5. Phân biệt được nhiều và việc sai lệch kết quả khi có nhiều.
- CDRHP 6. Mô tả được cách tiếp cận thông thường để tính cỡ mẫu cần thiết cho một câu hỏi nghiên cứu.
- b. Về kỹ năng:*
- CDRHP 7. Xây dựng được kế hoạch chuẩn bị bộ số liệu, làm sạch và quản lý số liệu trên phần mềm máy tính
- CDRHP 8. Tính toán và vẽ biểu đồ thị được các thống kê mô tả qua sử dụng phần mềm thống kê.
- CDRHP 9. Chọn được kiểm định thống kê phù hợp để so sánh các kiểu dữ liệu khác nhau và phiên giải được các kết quả phân tích số liệu cho mỗi loại kiểm định
- CDRHP 10. Thực hiện được việc phân tích phân tầng và xây dựng mô hình đa biến đơn giản cho khứ nhiều.
- CDRHP 11. Thực hiện được tính cỡ mẫu cho một đề cương hoặc báo cáo nghiên cứu.
- c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:*
- CDRHP 12. Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật thống kê y sinh để đảm bảo tính giá trị của những thông tin y học.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT CDRHP	I.2	II.6	II.7	III.2	III.4
CDRHP 1	x	x	x	x	x
CDRHP 2	x	x	x	x	x
CDRHP 3	x	x	x	x	x
CDRHP 4	x	x	x	x	x
CDRHP 5	x	x	x	x	x
CDRHP 6	x	x	x	x	x
CDRHP 7	x	x	x	x	x
CDRHP 8	x	x	x	x	x
CDRHP 9	x	x	x	x	x
CDRHP 10	x	x	x	x	x
CDRHP 11	x	x	x	x	x
CDRHP 12	x	x	x	x	x
CDRHP 13				x	x

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức:
 - o điểm danh: học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành
- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá quá trình.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}*1 + \text{TH}*2)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: MCQ, cấu trúc đề theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng (Số câu)
CDRHP1 (16,6%)		3	4		7
CDRHP2 (16,6%)		3	4		7
CDRHP3 (16,6%)		3	4		7
CDRHP4 (16,6%)		3	4		7
CDRHP5 (16,6%)		3	4		7
CDRHP6 (16,6%)		3	4		7

Tổng (số câu)	0	18	24	0	42
---------------	---	----	----	---	----

+ Thực hành: học viên thi thực hành trên máy tính, cấu trúc đề thi theo ma trận sau:

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP7 (20%)	-	-	x	-
CDRHP8 (20%)	-	-	x	-
CDRHP9 (25%)	-	-	x	-
CDRHP10 (25%)	-	-	x	-
CDRHP11 (10%)	-	-	x	-
Tổng (100%)	-	-	5	-

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

4.1. Lý thuyết

STT	Nội dung/Tên bài	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học
		LT	Tự học		
1	Thống kê và vai trò trong nghiên cứu và thực hành y sinh	2	4	CDRHP1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
2	Sơ lược các phương pháp nghiên cứu định lượng	2	4	CDRHP1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
3	Cố mẫu trong nghiên cứu định lượng	2	4	CDRHP6	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
4	Quản lý số liệu bằng stata	2	4	CDRHP3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
5	Phân tích thống kê mô tả	2	4	CDRHP3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm

6	Phân tích thống kê suy luận	3	6	CĐRHP4	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
7	Nhiều và không ché nhiều	2	4	CĐRHP5	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
	Tổng	15	30		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TH	Tự học		
1	Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng: Tính cỡ mẫu dựa trên ước lượng đo lường vẫn đề nghiên cứu với độ chính xác nhất định	4	2	CĐRHP11	Quan sát/Thực hành
2	Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng: Tính cỡ mẫu cho một số nghiên cứu dựa trên kiểm định giả thuyết hoặc chứng minh sự khác biệt có ý nghĩa	4	2	CĐRHP11	Quan sát/Thực hành
3	Quản lý số liệu	12	6	CĐRHP7	Quan sát/Thực hành
4	Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định lượng trong STATA	4	2	CĐRHP8	Quan sát/Thực hành
5	Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định tính trong STATA	4	2	CĐRHP8	Quan sát/Thực hành
6	Phân tích thống kê mô tả- Vẽ đồ thị thống kê mô tả trong STATA	4	2	CĐRHP8	Quan sát/Thực hành
7	Phân tích thống kê mô tả- Trình bày kết quả phân tích thống kê mô tả	4	2	CĐRHP8	Quan sát/Thực hành
8	Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải	4	2	CĐRHP9	Quan sát/Thực hành

	kết quả các kiểm định trung bình				
9	Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả các kiểm định tỷ lệ	4	2	CDRHP9	Quan sát/Thực hành
10	Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả hồi quy logistic nhị phân	4	2	CDRHP9	Quan sát/Thực hành
11	Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và phiên giải kết quả hồi quy đa biến	4	2	CDRHP9	Quan sát/Thực hành
12	Nhiều và không ché nhiều: Lập bảng 2x2 thô, xác định yếu tố nhiều tiềm ẩn và phân tầng theo yếu tố nhiều	4	2	CDRHP 10	Quan sát/Thực hành
13	Nhiều và không ché nhiều: Các tính toán hiệu chỉnh và phiên giải. Nội dung thực hành	4	2	CDRHP 10	Quan sát/Thực hành
	Tổng	60	30		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1] Giáo trình thống kê y sinh ứng dụng/ Phạm Minh Khuê. Nhà xuất bản Y học, 2021.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Phương pháp nghiên cứu khoa học y học: Thống kê ứng dụng và phân tích số liệu / Hoàng Văn Minh. Nhà xuất bản Y học, 2014.
- [2] Thống kê và ứng dụng: Giáo trình dùng cho các trường ĐH và CĐ / Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 5. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2020.
- [3] Thống kê y tế công cộng. Phần phân tích số liệu: sách dùng đào tạo cử nhân y tế công cộng / Phạm Việt Cường. Nhà xuất bản Y học, 2009.
- [4] Thống kê y tế công cộng: sách dùng đào tạo cử nhân y tế công cộng / Lê Cự Linh. Nhà xuất bản Y học, 2009.
- [5] Biostatistics and epidemiology: Armen Khachatrian, M.D. McGraw - Hill: Health professions division, 1998.
- [6] Statistiques biomédicales: Cahier du PCEM / J-P.Georgin. - Paris: Maloine, 1991.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

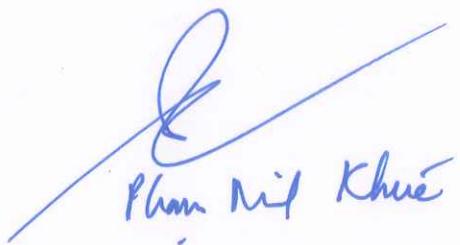
STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Phạm Minh Khuê	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<u>khuepm@gmail.com</u>
2	TS Hoàng Thị Giang	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<u>hoanggiang0708@mail.com</u>
3	TS Nguyễn Thành Hải	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<u>nguyenthanhhai@hpmu.edu.vn</u>

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu,
- Giảng đường, phấn, bảng,
- Phòng máy tính thực hành

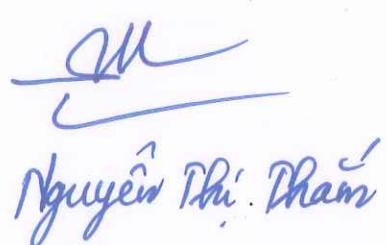
8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Minh Khuê

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Phương pháp nghiên cứu khoa học
Tiếng Anh:	Research Methods
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.CSHT.05
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	03 TC : 02 Lý thuyết/01 Thực hành
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết thực hành:	30 tiết
Số tiết tự học:	75 tiết
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa Y tế công cộng – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng PGS.TS Phạm Văn Hán

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động sáng tạo và phwucs tạp nhằm nhận thức thế giới và cải tạo thế giới. Đó là việc thu thập một cách hệ thống, phân tích và giải thích kết quả để trả lời một câu hỏi hay giải quyết một vấn đề. Học phần này giúp cho học viên nắm được những thiết kế cơ bản trong nghiên cứu sức khoẻ; cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết cho một nghiên cứu sức khoẻ cộng đồng từ thiết kế, chọn mẫu, thu thập, phân tích, trình bày kết quả và các vấn đề liên quan đến tuân thủ đạo đức nghiên cứu, dự trù quản lý các nguồn lực phục vụ nghiên cứu. Những kiến thức, thái độ và kỹ năng này sẽ được áp dụng nhiều trong thực tế làm việc thông qua tiếp cận thực hành y khoa dựa trên thực chứng và nghiên cứu khoa học.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

- CDRHP 1. Phân tích được vấn đề sức khỏe trong cộng đồng và lựa chọn vấn đề nghiên cứu ưu tiên
- CDRHP 2. Mô tả được các loại biến số và kỹ thuật thu thập thông tin trong nghiên cứu khoa học.
- CDRHP 3. Mô tả được cách tính cỡ mẫu và chọn mẫu trong nghiên cứu dịch tỦ học.
- CDRHP 4. Mô tả được kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin.
- CDRHP 5. Phân biệt được các test thống kê áp dụng cho các loại biến số/chỉ số nghiên cứu.
- CDRHP 6. Mô tả được các nội dung của đề cương nghiên cứu khoa học và kế hoạch triển khai nghiên cứu.

b. Về kỹ năng:

- CDRHP 7. Xác định được vấn đề sức khỏe trong cộng đồng và lựa chọn vấn đề nghiên cứu ưu tiên.
- CDRHP 8. Lựa chọn được phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp cho vấn đề nghiên cứu.
- CDRHP 9. Xây dựng được biến số và công cụ thu thập thông tin.
- CDRHP 10. Tính được cỡ mẫu cho các loại nghiên cứu khoa học.
- CDRHP 11. Lựa chọn được test thống kê phù hợp cho phân tích kết quả nghiên cứu.
- CDRHP 12. Trình bày được kết quả nghiên cứu.
- CDRHP 13. Lập kế hoạch triển khai nghiên cứu khoa học.
- CDRHP 14. Xây dựng được bản đề cương nghiên cứu khoa học.

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

- CDRHP 15. Nhận thức được tầm quan trọng và tuân thủ nguyên tắc của nghiên cứu khoa học.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT CDRHP	II.2	II.5	III.7	III.11	III.2	III.4
CDRHP 1	x	x	x	x	x	x
CDRHP 2	x	x	x	x	x	x
CDRHP 3	x	x	x	x	x	x
CDRHP 4	x	x	x	x	x	x
CDRHP 5	x	x	x	x	x	x
CDRHP 6	x	x	x	x	x	x
CDRHP 7	x	x	x	x	x	x
CDRHP 8	x	x	x	x	x	x
CDRHP 9	x	x	x	x	x	x
CDRHP 10	x	x	x	x	x	x
CDRHP 11	x	x	x	x	x	x
CDRHP 12	x	x	x	x	x	x
CDRHP 13	x	x	x	x	x	x
CDRHP 14	x	x	x	x	x	x
CDRHP 15					x	x

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức:

- điểm danh: học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành
- bài tập cá nhân/bài tập nhóm cho các buổi lý thuyết
- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá quá trình.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: thi tự luận có cấu trúc, cấu trúc đề thi theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Trọng số (số câu)
CDRHP1, 2 (40%)		x	x		40% (1 câu)
CDRHP3, 4 (30%)		x	x		30% (1 câu)
CDRHP5, 6 (30%)		x	x		30% (1 câu)
Tổng					100% (3 câu)

+ Thực hành: học viên nộp báo cáo thực hành là bản đề cương nghiên cứu khoa học hoàn chỉnh theo cá nhân/nhóm, trọng số các phần theo ma trận sau:

Nội dung	Yêu cầu	Đáp ứng CDRHP	Trọng số
1. Đặt vấn đề	Viết được 1-2 trang A4 về lí do lựa chọn vấn đề ưu tiên/vấn đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu	CDRHP7,14	10%
2. Tổng quan	Viết được 6-8 trang A4 về tổng quan tài liệu về vấn đề nghiên cứu, theo mục tiêu nghiên cứu	CDRHP14	20%
3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	Viết được 6-8 trang A4 mô tả về đối tượng, thời gian, địa điểm thực hiện nghiên cứu, cỡ mẫu, chọn mẫu, biến số và chỉ số nghiên cứu,	CDRHP 8,9,10,11,14	40%
4. Dự kiến kết quả nghiên cứu – bàn luận	Viết được 6-8 trang A4 trình bày các bảng giả về kết quả nghiên cứu theo mục tiêu nghiên cứu, với các biến số và chỉ số nghiên cứu cụ thể	CDRHP 12,14	20%
5. Lập kế hoạch triển khai nghiên cứu	Vẽ được biểu đồ GANTT về kế hoạch triển khai nghiên cứu	CDRHP 13	10%
Tổng	-	-	100%

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

4.1. Lý thuyết

STT	Nội dung/Tên bài	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học
		LT	Tự học		
1.	Bài 1. Tổng quan về các thiết kế nghiên cứu.	3	6	CDRHP1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
2.	Bài 2. Lựa chọn vấn đề ưu tiên. Phân tích và nêu vấn đề nghiên cứu.	3	6	CDRHP1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm

3.	Bài 3. Xây dựng mục tiêu nghiên cứu.	3	6	CDRHP1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
4.	Bài 4. Xác định các biến số và chỉ số trong nghiên cứu.	3	6	CDRHP2	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
5.	Bài 5. Chọn mẫu, cỡ mẫu trong nghiên cứu dịch tỦ học.	3	6	CDRHP3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
6.	Bài 6. Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin.	3	6	CDRHP4	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
7.	Bài 7. Lựa chọn test thống kê	3	6	CDRHP5	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
8.	Bài 8. Xử lý, phân tích và trình bày số liệu	3	6	CDRHP5	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
9.	Bài 9. Lập kế hoạch nghiên cứu về nhân lực, thời gian và kinh phí	3	6	CDRHP6	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
10.	Bài 10. Cách viết một đề cương nghiên cứu khoa học.	3	6	CDRHP6	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
	Tổng	30	60		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TH	Tự học		
1	Xác định vấn đề nghiên cứu và xây dựng mục tiêu nghiên cứu	4	2	CDRHP7	Dạy kỹ năng/thực hành
2	Thực hành viết tổng quan về vấn đề nghiên cứu	4	2	CDRHP14	Dạy kỹ năng/thực hành
3	Lựa chọn phương pháp nghiên cứu, tính cỡ mẫu và chọn mẫu	4	2	CDRHP8	Dạy kỹ năng/thực hành

4	Xây dựng công cụ thu thập thông tin và kỹ thuật thu thập thông tin	4	2	CDRHP9,10	Dạy kĩ năng/thực hành
5	Phân tích, xử lí số liệu và lựa chọn test thống kê	4	2	CDRHP11	Dạy kĩ năng/thực hành
6	Trình bày kết quả nghiên cứu	4	2	CDRHP12	Dạy kĩ năng/thực hành
7	Lập kế hoạch nghiên cứu về nhân lực, thời gian và kinh phí	2	1	CDRHP13	Dạy kĩ năng/thực hành
8	Viết đề cương nghiên cứu khoa học.	4	2	CDRHP14	Dạy kĩ năng/thực hành
Tổng		30	15		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

Tài liệu phát tay – Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2020

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Nghiên cứu khoa học. Nguyễn Khắc Minh. – Nhà xuất bản Y học, 2016.
- [2] Nghiên cứu khoa học y học : Tập 1: Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. Lưu Ngọc Hoạt. Nhà xuất bản Y học, 2015.
- [3] Phương pháp nghiên cứu khoa học y học: Thống kê ứng dụng và phân tích số liệu. Hoàng Văn Minh. - H. : Y học, 2014.
- [4] Statistical methods in the biological and health science / J.Susan milton. - 2nd. - New York. McGraw, 1992.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Phạm Văn Hán	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	pvhan@yahoo.com
2	PGS. TS. Phạm Minh Khuê	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	khuepm@gmail.co m
3	PGS.TS Dương Thị Hương	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	duonghuong2001@g mail.com
4	TS Hoàng Thị Giang	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	hoanggiang0708@g mail.com

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu,
- Giảng đường, phân, bảng,

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

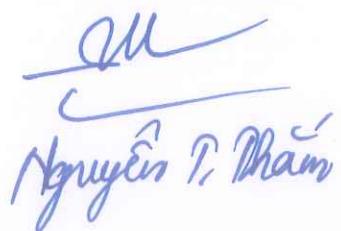
(Ký và ghi rõ họ tên)



Pham Van Lan

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyen T. Nam

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**DỊCH TỄ HỌC CƠ SỞ****1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Dịch tễ học cơ sở
Tiếng Anh:	Basic Epidemiology
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.CN.06
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input checked="" type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	3 (2LT/1TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/8
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	
Module/học phần song hành:	
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa y tế công cộng/Bộ môn Dịch tễ học/PGS.TS. Phạm Văn Hán

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**2.1. Mục tiêu tổng quát**

Sau khi học xong học phần này học viên có khả năng: Áp dụng cách tiếp cận, các nguyên lý về dịch tễ học, các phương pháp nghiên cứu sức khỏe trong việc: đo lường mắc bệnh, tử vong, các chỉ số sức khỏe cơ bản, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ và các vấn đề sức khỏe, bệnh, dịch bệnh; giải thích nguyên tắc và dự phòng các cấp, chiến lược dự phòng mức cá nhân, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và tiếp cận dựa vào yếu tố nguy cơ cao trong phòng ngừa và nâng cao sức khỏe; đánh giá hiệu quả của các can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học; chẩn đoán, ra quyết định xử trí và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe dựa vào bằng chứng.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Giải thích được các khái niệm, mục tiêu, vai trò và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học trong chăm sóc sức khỏe

CDRHP2: Vận dụng cách tiếp cận, các nguyên lý về dịch tễ học, các phương pháp nghiên cứu sức khỏe trong việc: tính số đo mắc bệnh, tử vong, các chỉ số sức khỏe cơ bản (các loại tỉ lệ hiện mắc, mới mắc, tử vong. . .)

CDRHP3: Vận dụng các nguyên lý và phương pháp nghiên cứu dịch tễ học để đánh giá sự phù hợp của một thiết kế nghiên cứu đối với một giả thuyết kiểm định mối quan hệ nhân quả trong các trường hợp cụ thể

CDRHP4: Giải thích được vai trò của các nguyên lý dịch tễ học, phương pháp nghiên cứu dịch tễ học trong chẩn đoán, ra quyết định xử trí và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe dựa vào bằng chứng

CDRHP5: Giải thích được vai trò của các nguyên lý dịch tễ học, phương pháp nghiên cứu dịch tễ học trong đánh giá hiệu quả các can thiệp y tế dựa trên bằng chứng

CDRHP6: Vận dụng nguyên lý dịch tễ học, nguyên tắc và dự phòng các cấp, các cách tiếp cận dự phòng, để đề xuất chiến lược dự phòng và nâng cao sức khỏe

b. Về kỹ năng:

CDRHP7: Tính và phiên giải được các số đo mắc bệnh, tử vong, các chỉ số sức khỏe cơ bản trong các tình huống cụ thể

CDRHP8: Xác định được các thiết kế nghiên cứu trong các tình huống nghiên cứu cụ thể

CDRHP9: Tính và phiên giải được các kết quả trong kiểm định mối quan hệ nhân quả trong các trường hợp cụ thể

CDRHP10: Tính và phiên giải được các giá trị quan trọng của một test sàng tuyển và lựa chọn được test sàng tuyển phù hợp trong tình huống cụ thể

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP11: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của dịch tễ học trong chiến lược chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

CDRHP12: Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.

**2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTDT
theo giai đoạn (CDRCT)**

CDRCT CDRHP	KII.2	KNII.1	KNII.2	KNII.3	KNII.7	KNII.8	TDIII.3	TDIII.4
CDRHP 1	x				x	x	x	x
CDRHP 2	x				x	x	x	x
CDRHP 3	x				x	x	x	x
CDRHP 4	x				x	x	x	x
CDRHP 5	x				x	x	x	x
CDRHP 6	x				x	x	x	x
CDRHP 7		x	x	x	x	x	x	x
CDRHP 8		x	x	x	x	x	x	x
CDRHP 9		x	x	x	x	x	x	x
CDRHP 10				x	x	x	x	x
CDRHP 11					x	x	x	x
CDRHP 12					x	x	x	x

1. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức: Bài tập cá nhân

3.2. Đánh giá học phần

- Thực hành (TH): 01 lần thi; trọng số 0.3
- Lý thuyết (LT): 01 lần thi; trọng số 0.7

$$\text{Điểm TKHP} = LT*70\% + TH*30\%$$

- Chiến lược lượng giá:

+ Lý thuyết: MCQ

Mục tiêu	Trọng số (Số câu)	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
CĐRHP 1	5% (3 câu)	0	5% (3 câu)	0
CĐRHP 2	10% (6 câu)	0	0	10% (6 câu)
CĐRHP 3	30% (18 câu)	0	0	30% (18 câu)
CĐRHP 4	25% (15 câu)	0	25% (15 câu)	0
CĐRHP 5	15% (9 câu)	0	15% (9 câu)	0
CĐRHP 6	15% (9 câu)	0	0	15% (9 câu)
Tổng	100% (60 câu)	0	45% (27 câu)	55% (33 câu)

+ Thực hành: Bài tập tình huống

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CĐRHP 7			25%	
CĐRHP 8			25%	
CĐRHP 9			25%	
CĐRHP 10			25%	
Tổng			100%	

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 1: Đại cương về dịch tễ học	2	CDRHP1	Tự học Thuyết trình Thảo luận
2	Bài 2: Số đo mắc bệnh và tử vong	2	CDRHP2	
3	Bài 3: Các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học: [1] Phương pháp nghiên cứu mô tả [2] Nghiên cứu bệnh chứng [3] Nghiên cứu thuần tập [4] Nghiên cứu thực nghiệm	8	CDRHP3; CDRHP4; CDRHP5	
4	Bài 4: Nguy cơ và tính nguyên nhân	2		
5	Bài 5: Sai số và nhiễu trong nghiên cứu	2		
6	Bài 6: Nghiên cứu dịch tễ học trên mẫu	2		
7	Bài 7: Nghiệm pháp sàng lọc và chẩn đoán	2		
8	Bài 8: Dịch tễ học lâm sàng	2		
9	Bài 9: Dịch tễ học và phòng ngừa bệnh truyền nhiễm	4	CDRHP6	
10	Bài 10: Dịch tễ học và phòng ngừa bệnh không lây	4		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 1: Số đo mắc bệnh và tử vong	6	CDRHP7	Bài tập tình huống
2	Bài 2: Các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học: [1] Phương pháp nghiên cứu mô tả [2] Nghiên cứu bệnh chứng [3] Nghiên cứu thuần tập [4] Nghiên cứu thực nghiệm	12	CDRHP7 CDRHP8 CDRHP9	
3	Bài 3: Nguy cơ và tính nguyên nhân	4		
4	Bài 4: Dịch tễ học lâm sàng	4	CDRHP10	

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- [1]. Tổ chức Y tế thế giới - Trường Đại học Y tế công cộng, Dịch tễ học cơ bản, NXB Y học, 2009
- [2]. Tài liệu học tập Dịch tễ học- Tài liệu phát tay do giảng viên biên soạn năm 2020

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. Trường Đại học Y Hải phòng. Dịch tễ học, NXB Y học, 2012.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS. Phạm Văn Hán	Khoa YTCC	pghan@gmail.com
2	PGS.TS Dương Thị Hương	Khoa YTCC	duonghuong2001@gmail.com
3	PGS.TS Phạm Minh Khuê	Khoa YTCC	pmkhue@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường, máy tính, máy chiếu
- Bảng/phấn

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Văn Hán

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thanh

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG**

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Sức khỏe môi trường
Tiếng Anh:	Environmental Health
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.CN.07
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	03 (02 LT/01 TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/ 7
Số tiết thực hành/số buổi:	30/ 7
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Dịch tễ học cơ sở
Module/học phần song hành:	
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa YTCC/SKMT/Nguyễn Thị Minh Ngọc

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu học phần

Sức khỏe môi trường là một trong các học phần chuyên ngành bắt buộc của chương trình đào tạo cao học y tế công cộng. Học phần nhằm cung cấp cho học viên những khái niệm chính của sức khỏe môi trường, những yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe môi trường và sức khỏe cộng đồng; Cách tiếp cận nghiên cứu phát hiện và giải pháp giải quyết, dự phòng đối với sức khỏe môi trường và sức khỏe cộng đồng; Sự phối hợp các cơ quan liên quan trong giải quyết vấn đề môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Mục tiêu học phần: Vận dụng được kiến thức các môn chuyên ngành để giải quyết và dự phòng được các vấn đề về ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng.

Các khái niệm then chốt

- **Sức khỏe môi trường:** Là sự nghiên cứu các yếu tố trong môi trường ảnh hưởng sức khỏe con người.
- **Độc chất học môi trường:** Nghiên cứu cơ chế giữa việc phơi nhiễm các độc chất trong môi trường dẫn đến bệnh tật.
- **Kỹ thuật môi trường:** Nghiên cứu về những yếu tố giúp quản lý và giảm thiểu phơi nhiễm

- Dịch tễ học môi trường:** Tìm hiểu mối liên quan giữa phơi nhiễm các yếu tố môi trường và sức khỏe
- Nguy cơ:** Xác suất một hậu quả xấu sẽ xảy ra trong một khoảng thời gian nào đó, trên một người, một nhóm người, hay trên cây cối, động vật hay hệ sinh thái của một vùng nào đó do phơi nhiễm với một yếu tố nguy cơ ở một liều hay nồng độ nhất định
- Mối quan hệ liều lượng- hậu quả:** Liều lượng phơi nhiễm càng cao thì hậu quả càng nghiêm trọng
- Mối quan hệ liều lượng-dáp ứng:** Khi liều lượng gia tăng tỉ lệ đối tượng có một tác động nhất định (đáp ứng sẽ gia tăng)
- Đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường:** Là một quy trình và phương pháp nhằm ước lượng những tác động tiềm tàng của việc phơi nhiễm với một yếu tố nguy cơ hóa học, vật lý, sinh học, hay tâm lý xã hội lên một cộng đồng cụ thể dưới một số điều kiện và trong một khoảng thời gian xác định

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Mô tả các vấn đề sức khoẻ môi trường hiện tại và tương lai ở Việt Nam
 CDRHP 2: Giải thích các khái niệm cơ bản về nguy cơ, yếu tố nguy cơ sức khoẻ môi trường và phương pháp đánh giá nguy cơ sức khoẻ môi trường

b. Về kỹ năng:

CDRHP3: Áp dụng cách tiếp cận hệ sinh thái Ecohealth và One Health trong đánh giá và kiểm soát một số vấn đề sức khoẻ môi trường

CDRHP4: Xây dựng một số giải pháp phòng ngừa và kiểm soát các vấn đề về sức khoẻ môi trường

c. Về thái độ/ Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP5: Nhận thức được tầm quan trọng của chiến lược dự phòng ô nhiễm môi trường từ các hoạt động đời sống và phát triển kinh tế xã hội.

CDRHP6: Nhận thức được vai trò của việc tự học và vận dụng phối hợp kiến thức các học phần trong chương trình đào tạo để giải quyết mục tiêu học phần.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) - Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT CDRHP	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN5	KN7	KN8	KN9	TĐ2	TĐ3	TĐ4
CDRHP 1	x	x			x										
CDRHP 2		x	x	x											
CDRHP 3						x	x								
CDRHP 4								x	x	x					
CDRHP 5													x	x	x
CDRHP 6													x	x	x

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức: bài tập cá nhân/bài tập nhóm
- + Tham gia các buổi học lý thuyết, nghỉ không quá 20%
- + Tham gia đầy đủ buổi thực hành, bài tập nhóm
- + Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT} * 2 + \text{TH} * 1) / 3$$

- Hình thức:

- + Lý thuyết: Câu hỏi tự luận (3 câu)

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng
CDRHP1		1			1
CDRHP2			2		2
Tổng		1	2		3
		33%	67%		100%

- + Thực hành: trình bày báo cáo SBL theo nhóm

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP4 (75%)			2 (67%)	
CDRHP5 (25%)			1 (33%)	
Tổng			3 (100%)	

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TL	Tự học		
1	Đại cương và chính sách về sức khoẻ môi trường ở Việt Nam và trên thế giới	3	6	CDRHP1	Thuyết trình; TBL
2	Dịch tễ học môi trường	4	8	CDRHP2	Thuyết trình; SBL
3	Cách tiếp cận hệ sinh thái đối với các vấn đề sức khoẻ - Ecohealth	3	6	CDRHP2	Thuyết trình; SBL
4	Cách tiếp cận một sức khoẻ trong phòng chống các bệnh truyền lây giữa động vật và người	3	6	CDRHP2	Thuyết trình; SBL

5	Biến đổi khí hậu và ảnh hưởng sức khoẻ	2	4	CDRHP1	Thuyết trình;
6	Thuốc bảo vệ thực vật và các hợp chất hữu cơ bền vững trong môi trường	4	8	CDRHP1	Thuyết trình; SBL
7	Đánh giá tác động sức khoẻ	5	10	CDRHP2	Thuyết trình; SBL
8	Đánh giá nguy cơ sức khoẻ môi trường	6	12	CDRHP2	Thuyết trình; SBL
	Tổng số	30	60		

1.1. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TH	Tự học		
1	Thảo luận trường hợp về tiếp cận hệ sinh thái đối với các vấn đề sức khoẻ - Ecohealth	10	5	CDRHP3 CDRHP4	SBL
2	Thảo luận trường hợp về tiếp cận một sức khoẻ trong phòng chống các bệnh truyền lây giữa động vật và người	10	5	CDRHP3 CDRHP4	SBL
3	Đánh giá nguy cơ sức khoẻ do thuốc bảo vệ thực vật và các hợp chất hữu cơ bền vững trong môi trường	10	5	CDRHP3 CDRHP4	SBL
	Tổng	30	15		

2. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

2.1. Tài liệu học tập

[1] Lê Thị Thanh Hương (chủ biên) 2016. *Sức khỏe môi trường (Giáo trình giảng dạy cao học và chuyên khoa I Y tế công cộng)*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[2] Quốc hội (2014), *Luật bảo vệ môi trường*.

[3] Trường Đại học Y Hải Phòng (2012) *Sức khỏe môi trường*, NXB Y học.

2.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đức Hinh, Lê Thị Hương và nhóm tác giả Mạng lưới Một sức khỏe các trường đại học Việt Nam (VOHUN) 2015. *Giáo trình Một sức khỏe trong y học dự phòng và y tế công cộng - Dành cho sinh viên năm thứ sáu. – Tài trợ bởi Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- [2] Nguyễn Việt Hùng, Trần Thị Tuyết Hạnh 2016. *Tiếp cận hệ sinh thái đối với sức khoẻ (Ecohealth) - Lý thuyết và áp dụng trong nghiên cứu Sức khoẻ môi trường tại Việt Nam.* Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- [3] Nguyen Thi Minh Ngoc, Nguyen Van Chuyen, Nguyen Thi Thu Thao et al 2020. *Chromium, Cadmium, Lead, and Arsenic Concentrations in Water, Vegetables, and Seafood Consumed in a Coastal Area. in Northern Vietnam,* Environmental Health Insights Volume 14: 1–9
- [4] Phùng Trí Dũng, Nguyễn Việt Hùng, Trần Thị Tuyết Hạnh, 2013. *Nguy cơ sức khỏe do phơi nhiễm chlorpyrifos trên đối tượng nông dân trồng lúa tại thái bình, vietnam: đánh giá nguy cơ sức khỏe bằng phương pháp xác suất.* Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXIII, số 3 (140).
- [5] Đánh giá nguy cơ sức khỏe do ăn uống nước giếng khoan nhiễm arsen ở Hà Nam Assessment of arsenic contamination in tube-well drinking water in Ha Nam province Bùi Huy Tùng, Trần Thị Tuyết Hạnh, Nguyễn Việt Hùng. Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXIII, số 3 (140).

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

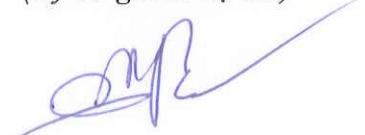
STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS. Dương Thị Hương	BM SKMT	dthuong@hpmu.edu.vn
2	TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc	BM SKMT	ntmngoc@hpmu.edu.vn
3	BSCKII. Đồng Trung Kiên	CDC Hải Phòng	dtk.skmt@gmail.com

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, giấy A0; bút dạ
- Mạng intenet
- Giảng đường

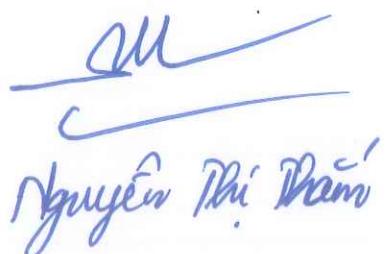
8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Minh Ngọc

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP****1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Sức khỏe nghề nghiệp
Tiếng Anh:	Occupational Health
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.CN.08
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input checked="" type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	03 TC (02 LT/01 TH)
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết thực hành:	30 tiết
Số tiết tự học:	75 tiết
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp – Khoa Y tế công cộng – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng TS Hoàng Thị Giang – Trưởng BM Sức khỏe nghề nghiệp

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**2.1. Mục tiêu tổng quát**

Người lao động luôn có nguy cơ phơi nhiễm với nhiều yếu tố tác hại nghề nghiệp trong môi trường lao động, ảnh hưởng không chỉ đến sức khỏe người lao động mà còn gây tổn kém chi phí điều trị và giảm năng suất lao động. Việc thực hiện đánh giá các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động, áp dụng các biện pháp dự phòng sớm nhằm khống chế các yếu tố nguy cơ đó có vai trò rất quan trọng trong dự phòng sớm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, cải thiện sức khỏe và nâng cao năng suất lao động. Môn học này sẽ giúp học viên có những kiến thức cơ bản và nâng cao về hệ thống sức khỏe nghề nghiệp, các tác hại nghề nghiệp và biện pháp dự phòng tác hại nghề nghiệp, từ đó đề xuất và áp dụng được các biện pháp cải thiện và nâng cao sức khỏe người lao động.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Xây dựng được bộ máy tổ chức quản lý sức khỏe và công tác an toàn vệ sinh lao động cho các cơ sở sử dụng lao động theo các quy định pháp lý tại Việt Nam.

CDRHP2: Phân tích được các yếu tố tác hại nghề nghiệp và ảnh hưởng của các yếu tố nguy cơ có trong lao động tới sức khoẻ và an toàn của người lao động.

CDRHP 3: Phân tích được các biện pháp quản lý nguy cơ, phòng chống tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc

CDRHP 4: Áp dụng được nội dung cơ bản của dịch tễ học trong thiết kế các nghiên cứu về lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp

b. Về kỹ năng:

CDRHP 5: Xác định được các yếu tố nguy cơ tác hại nghề nghiệp trong quá trình lao động.

CDRHP 6: Lập được hồ sơ quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

CDRHP 7: Đề xuất được các giải pháp phòng chống thích hợp nhằm bảo vệ sức khoẻ và phòng chống tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất.

CDRHP 8: Áp dụng được kỹ thuật thống kê và dịch tễ học trong công tác về sức khoẻ nghề nghiệp

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP 9: Có thái độ nghiêm túc trong đề xuất và áp dụng các giải pháp nhằm bảo vệ sức khỏe, phòng chống tai nạn lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT CDRHP	I.2	II.1	II.2	II.5	II.7	III.2	III.4
CDRHP 1	x					x	x
CDRHP 2	x	x	x			x	x
CDRHP 3	x	x	x			x	x
CDRHP 4	x			x		x	x
CDRHP 5	x	x	x		x	x	x
CDRHP 6	x				x	x	x
CDRHP 7	x				x	x	x
CDRHP 8	x			x		x	x
CDRHP 9						x	x

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức:
 - o điểm danh: học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành
 - o bài tập cá nhân/bài tập nhóm cho các buổi lý thuyết
- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá quá trình.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: thi tự luận có cấu trúc, cấu trúc đề thi theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng (số câu)
CDRHP1 (25 %)			25% (1 câu)		25% (1 câu)
CDRHP2 (25 %)				25% (1 câu)	25% (1 câu)
CDRHP3 (25 %)				25% (1 câu)	25% (1 câu)
CDRHP4 (25 %)			25% (1 câu)		25% (1 câu)
Tổng (số câu)	0	0	25% (1 câu)	75% (3 câu)	100% (4 câu)

+ Thực hành: báo cáo thực hành/đề cương nghiên cứu liên quan lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp. Học viên nộp báo cáo thực hành cho từng nội dung bài học, chấm và lấy điểm trung bình các bài là điểm thực hành cuối học phần theo ma trận sau:

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP5 (25%)	-	-	x	-
CDRHP6 (25%)	-	-	x	-
CDRHP7 (25%)	-	-	x	-
CDRHP8 (25%)	-	-	x	-
Tổng (100%)	-	-	4	-

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY**4.1. Lý thuyết**

STT	Nội dung/Tên bài	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học
		LT	Tự học		
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý sức khỏe và công tác an toàn, vệ sinh lao động tại Việt nam	4	8	CDRHP1	Thuyết trình/thảo luận nhóm
2	Tổ chức bộ máy quản lí và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động, trách nhiệm và quyền hạn về công tác ATVSLĐ tại cơ sở làm việc	4	8	CDRHP1	Thuyết trình/thảo luận nhóm
3	Quản lý các yếu tố tác hại nghề nghiệp trong môi trường lao động	4	8	CDRHP2	Thuyết trình/thảo luận nhóm
	3.1. Ảnh hưởng các yếu tố tác hại nghề nghiệp tới sức khoẻ.				
	3.2. Phương pháp quản lý nguy cơ trong sức khỏe và nghề nghiệp				
4	Đại cương về bệnh nghề nghiệp	4	8	CDRHP3	Thuyết trình/thảo luận nhóm
	4.1. Khái niệm, phân loại, nguyên tắc chẩn đoán				
	4.2. Danh mục bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bảo hiểm tại Việt Nam				
	4.3. Quản lý bệnh nghề nghiệp				
5	Đại cương về tai nạn lao động	4	8	CDRHP3	Thuyết trình/thảo luận nhóm
	5.1. Khái niệm, phân loại				
	5.2. Dịch tễ học tai nạn lao động trên thế giới và tại Việt Nam				
	5.3. Chỉ số giám sát tai nạn lao động				
	5.4. Các chiến lược phòng chống tai nạn lao động				
6	Giám sát môi trường và tình trạng sức khoẻ công nhân	4	8	CDRHP2,3	Thuyết trình/thảo luận nhóm
	6.1. Nguyên lý giám sát môi trường lao động				

	6.2. Lập hồ sơ vệ sinh môi trường lao động					
	6.3. Quản lý sức khỏe người lao động					
7	Ứng dụng DTH trong nghiên cứu thuộc lĩnh vực sức khoẻ nghề nghiệp	6	12	CDRHP4	Thuyết trình/thảo luận nhóm	
	Tổng	30	60			

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TH	Tự học		
1	Thực hành đánh giá các yếu tố tác hại nghề nghiệp tại nơi làm việc và lập hồ sơ vệ sinh môi trường lao động	8	4	CDRHP5	Quan sát/kiến tập/báo cáo
2	Thực hành lập kế hoạch quản lý sức khỏe người lao động	8	4	CDRHP6	Quan sát/kiến tập/báo cáo
3	Thực hành lập kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại cơ sở y tế	4	2	CDRHP7	Quan sát/kiến tập/báo cáo
4	Thiết kế đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp	10	5	CDRHP8	Bảng kiểm/báo cáo
	Tổng	30	15		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- [1] Tài liệu phát tay – Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2018.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Ảnh hưởng một số nguy cơ nghề nghiệp trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa đến sức khoẻ người lao động và giải pháp can thiệp / Nguyễn Thị Hồng Tú, Nhà xuất bản Y học, 2003.
- [2] Bệnh nghề nghiệp: Tập 2 / Lê Trung. - Nhà xuất bản Y học, 1990.
- [3] Bệnh nghề nghiệp: Tập 3 / Lê Trung. - Nhà xuất bản Y học, 2000.
- [4] Khoa học môi trường và sức khoẻ môi trường: Phần sức khoẻ nghề nghiệp: sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế. - Nhà xuất bản Y học, 2007

[5] Sức khỏe nghề nghiệp: Giáo trình đào tạo Y tế công cộng và quản lý bệnh viện / Nguyễn Thúy Quỳnh. - H.: Y học, 2016.

[6] Tâm sinh lí lao động và Ec-gô-nô-mi/ Bộ Y tế - Viện Y học lao động và vệ sinh môi trường – Nhà xuất bản Y học, 2002.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Phạm Minh Khuê	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	khuepm@gmail.com
2	PGS. TS. Nguyễn Văn Sơn	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường – BYT	
3	TS Hoàng Thị Giang	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	hoanggiang0708@gmail.com
4	TS Nguyễn Thanh Hải	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	nguyenthanhhai@hpmu.edu.vn
5	TS Nguyễn Thu Hà	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường – BYT	

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu,
- Giảng đường, phân, bảng,

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Giang

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thành Hải

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm
Tiếng Anh:	Nutrition and Food safety
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.CN.09
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input checked="" type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp
❖ Số tín chỉ:	3 (2/1)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30
Số tiết thực hành/số buổi:	30
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa Y tế Công Cộng/Bộ môn Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm Giảng viên phụ trách: Ts. Nguyễn Thị Thắm, điện thoại: 0987137697; email: nttham@hpmu.edu.vn

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**2.1. Mục tiêu tổng quát**

Học phần lý thuyết cung cấp cho học viên kiến thức về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và biện pháp phòng chống các vấn đề về dinh dưỡng và thực phẩm cộng đồng. Học phần thực hành sinh viên có cơ hội vận dụng kiến thức phần lý thuyết để xác định vấn đề, xây dựng các giải pháp can thiệp để giải quyết vấn đề về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm của cộng đồng.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CĐRHP1: Xác định được mối liên quan giữa dinh dưỡng, thực phẩm trong nâng cao sức khỏe, phòng và điều trị bệnh.

CĐRHP2: Phân tích được nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ, biện pháp chống và kiểm soát các vấn đề dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng

CĐRHP3: Phân tích được nguy cơ thực phẩm và các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm

b. Về kỹ năng:

CĐRHP4: Xác định được các vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

CĐRHP5: Lập được kế hoạch can thiệp dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

CĐRHP6: Thực hiện được một buổi truyền thông dinh dưỡng và an toàn thực phẩm (tinh huống mẫu)

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CĐRHP 7: Sẵn sàng tham gia giải quyết các vấn đề về dinh dưỡng và thực phẩm của cộng đồng

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CĐRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT CĐRHP	I2	I3	I4	II1	II2	II3	II4	II5	III4
CĐRHP 1	x	x	x						
CĐRHP 2	x	x	x						
CĐRHP 3	x	x	x						
CĐRHP 4				x	x			x	
CĐRHP 5						x			
CĐRHP 6							x	x	
CĐRHP 7									x

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Tham gia các buổi học lý thuyết, nghỉ không quá 10% số buổi học
- Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành
- Hoàn thành các bài tập cá nhân/nhóm
- Thực hành truyền thông dinh dưỡng & ATTP (CDRHP6)

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

– Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Dánh giá	Tổng
CDRHP1 (20%)			20% (1 câu)			20% (1 câu)
CDRHP2 (50%)				50% (1 câu)		50% (1 câu)
CDRHP3 (30%)				30% (1 câu)		30% (1 câu)
Tổng			20% (1 câu)	80% (2 câu)		100% (3 câu)

+ Thực hành: Báo cáo cá nhân về xây dựng kế hoạch can thiệp dinh dưỡng & ATTP cộng đồng

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP4 (30%)			x	
CDRHP5 (50%)			x	
Tổng			100%	

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm với sức khỏe và bệnh tật	2	CDRHP1	Thuyết trình; Thảo luận
2.	Chiến lược quốc gia dinh dưỡng - nhu cầu khuyến nghị	2	CDRHP1	Thuyết trình; Thảo luận
3.	Truyền thông giáo dục dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	4	CDRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
4.	Can thiệp dinh dưỡng	4	CDRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
5.	Giám sát dinh dưỡng	4	CDRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
6.	Vai trò của dinh dưỡng trong phòng và điều trị bệnh	2	CDRHP1	Thuyết trình; Thảo luận

7.	Dinh dưỡng dự phòng một số bệnh mạn tính: thừa cân, béo phì, bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp.	4	CDRHP1, CDRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
8.	Phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm	3	CDRHP1, CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận Tình huống thảo luận
9.	Điều tra ngộ độc thực phẩm	3	CDRHP1, CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận
10.	Các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm (GMP, GHP, HACCP)	2	CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận
Tổng		30		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Tổ chức điều tra dinh dưỡng tại cộng đồng	4	CDRHP4	Tình huống cộng đồng
2.	Xác định các vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng	4	CDRHP4	Tình huống cộng đồng
3.	Lựa chọn các phương pháp can thiệp dinh dưỡng ở cộng đồng	4	CDRHP5	Tình huống cộng đồng
4.	Lập kế hoạch can thiệp dinh dưỡng tại cộng đồng	8	CDRHP6	Tình huống cộng đồng
5.	Thực hiện truyền thông giáo dục dinh dưỡng, an toàn thực phẩm cho cộng đồng	6	CDRHP6	Tình huống giả định
6.	Điều tra ngộ độc thực phẩm	4	CDRHP4	Tình huống giả định
Tổng		30		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Dinh dưỡng & ATTP, trường đại học Y Hải Phòng (2019). Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm – Tài liệu dành cho Thạc sỹ Y tế Công Cộng

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Văn Hán (2012). Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Nhà xuất bản Y học

- [2] Viện dinh dưỡng (1998). Hướng dẫn hoạt động dinh dưỡng ở cộng đồng. Nhà xuất bản Y học
- [3] Trường đại học Y Hà Nội - Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (2000). Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng ở cộng đồng. Nhà xuất bản Y học.
- [4] Đào Thị Yên Phi (2015). Dinh dưỡng học. Nhà xuất bản Y học.
- [5] Nguyễn Quốc Triệu, Phạm Lê Tuấn (2019). Dinh dưỡng trong dự phòng và điều trị một số bệnh mạn tính. Nhà xuất bản y học

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

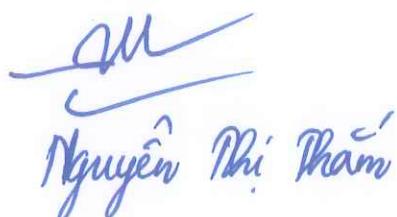
STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS. TS. Phạm Văn Hán	Đại học Y Dược Hải Phòng	pvhan@hpmu.edu.vn
2.	PGS. TS. Trương Thị Tuyết Mai	Viện Dinh dưỡng	truongmai1976@yahoo.com
3.	TS. Nguyễn Thị Thắm	Đại học Y Dược Hải Phòng	nttham@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường, máy tính, máy chiếu,
- Phấn bảng, giấy A0, bút dạ

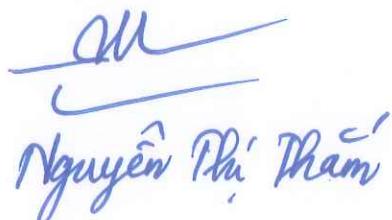
8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thắm

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thắm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG SỨC KHỎE – NÂNG CAO SỨC KHỎE****1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe – Nâng cao sức khỏe
Tiếng Anh:	Factors affecting health - Health promotion
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.CN.10
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	3 (2LT/1TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/8
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Dịch tễ học cơ sở, SKMT, SKNN, Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm.
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Bộ môn YHXH – Khoa YTCC

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**2.1. Mục tiêu tổng quát**

Thực tế để hình thành, duy trì bền vững hành vi sức khỏe lành mạnh, điều mà chúng ta mong muốn ở đối tượng, đối tượng cần được tác động từ nhiều yếu tố. Quá trình này phải diễn ra và tích hợp trong những môi trường thuận lợi, với những chính sách thích hợp, đồng thời các cá nhân tham gia phải có những kỹ năng cần thiết. Môn học Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe – Nâng cao sức khỏe tập trung đề cập đến quá trình GDSK nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành vi của đối tượng theo hướng tích cực, có lợi cho sức khỏe. Đồng thời, nội dung học phần này cũng bao gồm những nội dung cơ bản của NCSK, các phương thức tiếp cận và mô hình nâng cao sức khỏe, những kỹ năng chính trong

NCSK và triển khai các chương trình NCSK tại cộng đồng. Những kiến thức và kỹ năng này sẽ được áp dụng nhiều trong các lĩnh vực công tác sau này của người cán bộ y tế đặc biệt là cán bộ y tế hoạt động trong lĩnh vực Y tế công cộng.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP 1: Phân tích được các yếu tố xã hội quyết định sức khỏe, các yếu tố tác động đến hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi sức khỏe.

CDRHP 2: Hiểu biết được các nguyên tắc chính của Nâng cao sức khỏe. Giải thích những chiến lược hành động chính của Nâng cao sức khỏe ở các nước đang phát triển.

CDRHP 3: Hiểu biết được các cách tiếp cận trong nâng cao sức khỏe và các mô hình nâng cao sức khỏe.

CDRHP 4: Hiểu biết Phương pháp truyền thông sức khoẻ và các kỹ năng truyền thông giao tiếp

CDRHP 5: Hiểu biết các phương pháp và kỹ năng cần thiết trong đánh giá nhu cầu sức khỏe và các bước của đánh giá nhu cầu sức khỏe.

CDRHP 6: Giải thích được các tiêu chuẩn của mục tiêu và các loại mục tiêu, phân tích được các bước trong bản kế hoạch hành động cho chương trình NCSK

CDRHP 7: Phân tích được các loại đánh giá, phương pháp và kỹ năng cần thiết trong thực hiện đánh giá một chương trình giáo dục, nâng cao sức khỏe.

CDRHP 8: Phân tích được mục tiêu và ý nghĩa của Phát triển cộng đồng trong Nâng cao sức khỏe, giải thích được cách thiết kế một dự án Phát triển cộng đồng trong Nâng cao sức khỏe.

b. Về kỹ năng:

CDRHP 9: Vận dụng các phương pháp truyền thông sức khoẻ và các kỹ năng truyền thông giao tiếp để thực hiện một buổi TT – GDSK (cho cá nhân hoặc cộng đồng)

CDRHP 10: Vận dụng các phương pháp và kỹ năng cần thiết trong đánh giá nhu cầu sức khỏe để phân tích được các bước của đánh giá nhu cầu sức khỏe.

CDRHP 11: Xây dựng được các mục tiêu, chiến lược cho một chương trình NCSK. Lập được bản kế hoạch hành động cho chương trình NCSK.

CDRHP 12: Viết được các câu hỏi chính và xác định được các chỉ số cho từng loại đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe.

CDRHP 13: Thiết kế một dự án Phát triển cộng đồng trong nâng cao sức khỏe

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CĐRHP 14: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của Nâng cao sức khỏe trong chiến lược chăm sóc sức khỏe cộng đồng

CĐRHP 15: Sẵn sàng áp dụng những phương pháp, kỹ thuật và triển khai các chương trình NCSK để nâng cao sức khỏe cộng đồng

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CĐRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT): đổi chiều theo bản chuẩn đầu ra của K16, K17

CDRCT CĐRHP	KTII2	KT I3	KNII2	KNIII3	KNM7	TĐIII2	TĐIII3
CDRHP 1	x	x					
CDRHP 2	x	x					
CDRHP 3	x	x					
CDRHP 4	x	x					
CDRHP 5	x	x					
CDRHP 6	x	x					
CDRHP 7	x	x					
CDRHP 8	x	x					
CDRHP 9			x	x	x		
CDRHP 10			x	x	x		
CDRHP 11			x	x	x		
CDRHP 12			x	x	x		
CDRHP 13			x	x	x		
CDRHP 14						x	x
CDRHP 15						x	x

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức: điểm danh, làm bài tập nhóm.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Tổng (số câu)	Đề thi (số câu)

CDRHP1 (16%)	2	2		4	1
CDRHP2 (12%)	1	1	1	3	
CDRHP3 (12%)	1	1	1	3	1
CDRHP4 (12%)	1	1	1	3	
CDRHP5 (12%)	1	1	1	3	
CDRHP6 (12%)	1	1	1	3	1
CDRHP7 (12%)	1	1	1	3	
CDRHP8 (12%)	1	1	1	3	1
Tổng	9	9	7	25	4

+ Thực hành: khi kết thúc học phần học viên thực hiện 2 bài thực hành

- Lượng giá CDRHP9: Chia nhóm đóng vai
- Lượng giá CDRHP10, CDRHP11, CDRHP12, CDRHP13: Bài thu hoạch cuối học phần (nộp cá nhân)

Mục tiêu	Hình thức lượng giá	Tổng (số chủ đề)	Nội dung thi (số chủ đề)
CDRHP9 (20%)	Chia nhóm đóng vai	1	1
CDRHP10 (20%)	Bài thu hoạch	1	
CDRHP11 (20%)	Bài thu hoạch	1	
CDRHP12 (20%)	Bài thu hoạch	1	1
CDRHP13 (20%)	Bài thu hoạch	1	
Tổng		5	2

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm: quy đổi thành các hành vi được làm và không được làm,....

- Tinh chuyên cần trong học tập, tuân thủ nội qui môn học
- Kỹ năng tự học hiệu quả

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết:

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 1: Các yếu tố xã hội quyết định sức khỏe	4	CĐRHP 1	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
2	Bài 2: Giới thiệu về nâng cao sức khoẻ	3	CĐRHP 2	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
3	Bài 3: Hành vi sức khoẻ và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe	4	CĐRHP 1	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
4	Bài 4: Các phương thức tiếp cận và mô hình nâng cao sức khoẻ	4	CĐRHP 3	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
5	Bài 5: Phương pháp truyền thông sức khoẻ	3	CĐRHP 4	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
6	Bài 6: Đánh giá nhu cầu sức khoẻ	3	CĐRHP 5	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
7	Bài 7: Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khoẻ	3	CĐRHP 6	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
8	Bài 8: Đánh giá chương trình nâng cao sức khoẻ	3	CĐRHP 7	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
9	Bài 9: Phát triển cộng đồng trong nâng cao sức khoẻ	3	CĐRHP 8	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
----	----------	---------	-----------------------	---------------------

1	Bài 5: Phương pháp truyền thông sức khoẻ	6	CĐRHP 9	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm, đóng vai
2	Bài 6: Đánh giá nhu cầu sức khoẻ	6	CĐRHP 10	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm
3	Bài 7: Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khoẻ	6	CĐRHP 11	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm
4	Bài 8: Đánh giá chương trình nâng cao sức khoẻ	6	CĐRHP 12	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm
5	Bài 9: Phát triển cộng đồng trong nâng cao sức khoẻ	6	CĐRHP 13	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

[1] Bộ môn Y học xã hội. *Tài liệu phát tay “Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe – Nâng cao sức khỏe”, năm 2020.*

5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe : Sách dùng đào tạo cử nhân YTCC. Nhà xuất bản Y học, 2006 (chỉ đạo biên soạn Bộ Y tế, Vụ khoa học và Đào tạo).

[2] Bộ Y tế (2007). Giáo dục và nâng cao sức khoẻ. Nhà xuất bản Y học.

[3] Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe : Sách dùng đào tạo cử nhân YTCC / Nguyễn Văn Hiến. - H. : Y học, 2006.

[4] Klaus Krickeberg và CS (2014). Giáo dục sức khỏe. Nhà xuất bản Y học.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	BSCKII. Trần Thị Bích Hồi	Khoa YTCC	

2.

TS. Trần Thị Thúy Hà

Khoa YTCC

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường: bàn ghế, các phương tiện cho làm việc nhóm

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN LÝ Y TẾ - CHÍNH SÁCH Y TẾ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	Quản lý y tế - chính sách y tế
Tiếng Việt:	Quản lý y tế - chính sách y tế
Tiếng Anh:	Health management - Health policy
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.CN.11
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	3 (2 lý thuyết + 1 thực hành)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/7
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	
Module/học phần song hành:	
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa Y tế công cộng/BM Y học xã hội/Trần Thị Thúy Hà

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Môn học Quản lý y tế - chính sách y tế giữ vai trò quan trọng trong công tác quản lý của ngành y tế. Môn học này trang bị cho học viên những kiến thức về chính sách, những kỹ năng về tổ chức, quản lý, giúp cho những cán bộ quản lý đang công tác ở các tuyến trong ngành y tế phát huy nội và ngoại lực tại các vùng, miền nơi công tác với hiệu quả cao nhất.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

CDRHP1: Phân tích được các cấu phần và cấu trúc cơ bản của hệ thống y tế Việt Nam.

CĐRHP2: Vận dụng được các quan điểm của Đảng, và Chính sách của Nhà nước vào công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân

a. Về kỹ năng:

CĐRHP 3: Phân tích và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng

CĐRHP 4: Lập được bản kế hoạch giải quyết một vấn đề sức khỏe y tế công cộng

CĐRHP 5: Lập được bản kế hoạch đánh giá một chương trình hoạt động y tế công cộng.

b. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CĐRHP 6: Có thái độ nghiêm túc trong học tập và xây dựng tinh thần tự học tập suốt đời.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CĐRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CĐRCT):

CĐRCT	II	III	IV	V	VI
CĐRHP					
CĐRHP 1		x			
CĐRHP 2	x				
CĐRHP 3			x		
CĐRHP 4				x	
CĐRHP 5				x	
CĐRHP 6					x

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức:
- o điểm danh: học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành
- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá quá trình.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1) / 3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc: đề thi gồm 2 câu, cấu trúc đề thi theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Đánh giá	Tổng

CDRHP1 (50%)		20	0	30	0	50
CDRHP2 (50%)		20	30	0	0	50
Tổng	0	40	30	30	0	100

+ Thực hành: học viên đi thực hành và viết báo cáo thực hành cho mỗi buổi theo nhóm.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP3 (40%)	-	-	X	-
CDRHP4 (30%)	-	-	X	-
CDRHP5 (30%)	-	-	X	-
Tổng	0	0	3	0

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc trong học tập và xây dựng tinh thần tự học tập suốt đời.

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		LT	Tự học		
1.	Bài 1. Tổng quan hệ thống y tế. Tổ chức hệ thống y tế Việt Nam	3	6	CDRHP1	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
2.	Bài 2. Đại cương về quản lý và quản lý y tế	2	4	CDRHP1	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
3.	Bài 3. Người cán bộ lãnh đạo và quản lý	2	4	CDRHP1	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker

4.	Bài 4. Phân tích các vấn đề sức khỏe y tế công cộng	3	6	CDRHP1	- Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
5.	Bài 5. Chon vấn đề sức khỏe ưu tiên và xây dựng mục tiêu trong y tế công cộng	3	6	CDRHP1, CDRHP2	- Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
6.	Bài 6. Kế hoạch và lập kế hoạch y tế	3	6	CDRHP1, CDRHP2	- Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
7.	Bài 7. Theo dõi, giám sát trong y tế công cộng	3	6	CDRHP1	- Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
8.	Bài 8. Đánh giá một chương trình hoạt động y tế công cộng	3	6	CDRHP2	- Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
9.	Bài 9. Xác định, phân tích và xây dựng chính sách y tế	3	6	CDRHP2	- Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
10.	Bài 10. Phân tích, đánh giá và điều chỉnh chính sách	3	6	CDRHP2	- Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
11.	Bài 11. Các chính sách y tế đang được thực hiện	2	4	CDRHP2	- Đọc trước tài liệu - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Clicker
12.	Tổng	30	60		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TH	Tự học		
1	Bài 1. Phân tích các vấn đề sức khỏe y tế công cộng	8	4	CDRHP3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Thảo luận nhóm về bài tập - Trình bày về bài tập - Nhận xét: các nhóm trình bày
2	Bài 2. Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên và xây dựng mục tiêu trong y tế công cộng.	8	4	CDRHP3, CDRHP4	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Thảo luận nhóm về bài tập - Trình bày về bài tập - Nhận xét: các nhóm trình bày
3	Bài 3. Xây dựng kế hoạch y tế	6	3	CDRHP4, CDRHP5	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Thảo luận nhóm về bài tập - Trình bày về bài tập - Nhận xét: các nhóm trình bày
4	Bài 4. Đánh giá một chương trình hoạt động y tế công cộng	8	8	CDRHP5	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Thảo luận nhóm về bài tập - Trình bày về bài tập - Nhận xét: các nhóm trình bày
	Tổng	30	15		

1. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Y học xã hội (2020). Quản lý y tế - Chính sách y tế. Tài liệu dành cho Thạc sỹ Y tế công cộng.

5.2 Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Y tế (2006), Tổ chức, quản lý và chính sách y tế. Sách đào tạo cử nhân Y tế công cộng. NXB Y học.

<https://thuvienyhoc.edu.vn/2019/10/16/to-chuc-quan-ly-va-chinh-sach-y-te-dung-dao-tao-cu-nhan-y-te-cong-cong-bo-y-te/>

[2] Bộ Y tế (2011), Tổ chức và quản lý y tế. Sách đào tạo bác sĩ đa khoa, NXB Y học

[3] Quyết định số 648/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Quyet-dinh-648-QD-TTg-2020-phe-duyet-nhiem-vu-lap-quy-hoach-mang-luoi-co-so-y-te-2021-2030-442892.aspx>

2. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	BS.CKII. Nguyễn Bá Dựng	Khoa Y tế công cộng – trường Đại học Y Dược Hải Phòng	dungyxh@gmail.com
2	BS.CKII. Trần Thị Bích Hồi	Khoa Y tế công cộng – trường Đại học Y Dược Hải Phòng	ttbhoi@hpmu.edu.vn
3	TS. Trần Thị Thúy Hà	Khoa Y tế công cộng – trường Đại học Y Dược Hải Phòng	tttha@hpmu.edu.vn

3. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Phòng học đảm bảo diện tích, ánh sáng, thông khí
- Máy tính, projector, micro
- Phản, bảng

4. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Thúy Hà

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thảo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**SỨC KHỎE LÚA TUỔI – SỨC KHỎE SINH SẢN – SỨC KHỎE TÂM THẦN****1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

❖ Tên Module/học phần:	Tự chọn
Tiếng Việt:	Sức khỏe lứa tuổi- Sức khỏe sinh sản- Sức khỏe tâm thần
Tiếng Anh:	Age Health-reproductive health-mental health
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.12
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp
❖ Số tín chỉ:	3 (2LT/1TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/7
Số tiết thực hành/số buổi:	30/7
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Dịch tễ/Nghiên cứu sức khỏe cộng đồng
Module/học phần song hành:	các môn chuyên ngành, môn tự chọn khác
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa y tế công cộng/PGS. TS. Dương Thị Hương

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**2.1. Mục tiêu tổng quát**

Môn Sức khỏe lứa tuổi và sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần nhằm cung cấp kiến thức và thực hành cơ bản để học viên phân tích được nguy cơ sức khỏe phù hợp theo nhóm tuổi và những yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần dễ tiếp cận và có thể dự phòng được

Sơ đồ khái niệm then chốt:

- Đặc điểm sinh lý phát triển thể lực theo lứa tuổi
- Các nhóm bệnh tật hay gặp theo lứa tuổi
- Giới tính và các thay đổi phát triển giới tính theo tuổi
- Các bệnh lây nhiễm theo đường tình dục thường gặp
- Các khái niệm về bệnh lý tâm thần, biểu hiện và nhận biết bệnh

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CĐRHP1: Mô tả đặc điểm sức khỏe theo các lứa tuổi từ tiền học đường cho đến sức khỏe người cao tuổi; đặc điểm các yếu tố nguy cơ liên quan đến sức khỏe sinh sản theo từng giai đoạn sức khỏe và lứa tuổi; đặc điểm các yếu tố nguy cơ liên quan đến sức khỏe tâm thần và một số rối loạn tâm thần thường gặp.

CĐRHP2: Phân tích mối liên quan giữa yếu tố nguy cơ và bệnh liên quan đến các vấn đề sức khỏe lứa tuổi, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tâm thần trong cộng đồng

CĐRHP3: Ứng dụng chuyên môn các môn học hỗ trợ và chuyên ngành YTCC để xây dựng các đánh giá và quản lý nguy cơ và bệnh liên quan đến các vấn đề sức khỏe lứa tuổi sức khỏe sinh sản và sức khỏe tâm thần trong cộng đồng.

b. Về kỹ năng:

CĐRHP 4: Phát hiện được các yếu tố nguy cơ và bệnh liên quan đến vấn đề sức khỏe lứa tuổi và sức khỏe sinh sản và sức khỏe tâm thần trong cộng đồng

CĐRHP 5: Thực hiện được đo lường các chỉ số đánh giá nguy cơ và bệnh liên quan đến sức khỏe lứa tuổi, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tâm thần trong cộng đồng

CĐRHP 6: Xây dựng được một đề cương nghiên cứu về nguy cơ và bệnh liên quan trong sức khỏe lứa tuổi, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tâm thần.

CĐRHP 7: Triển khai được các hoạt động đánh giá và quản lý nguy cơ và bệnh liên quan đến sức khỏe lứa tuổi, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tâm thần.

c. Về thái độ

CĐRHP 8: Tự học và nghiên cứu được để tham gia các hoạt động học lý thuyết và thực hành

CĐRHP 9: Phối hợp với các ban ngành để triển khai các hoạt động liên quan đến chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng

**2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CĐRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo
giai đoạn (CĐRCT):**

CĐRCT	KTII.2	KTII.3	KTII.4	KTII.5	KNII.1	KNII.2	KNII.4	KNII.5	KNII.7	TDIII.3	TDIII.4
CĐRHP											
CĐRHP 1	x										
CĐRHP 2	x	x	x								
CĐRHP 3	x	x	x	x							
CĐRHP 4					x	x					
CĐRHP 5					x	x					
CĐRHP 6							x	x			
CĐRHP 7							x	x	x		

CDRHP8										x	x
CDRHP9										x	x

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức: MCQ/điểm danh/bài tập cá nhân/bài tập nhóm...

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Đánh giá	Tổng
CDRHP1 (50%)	-	50% (2 câu)	-	-	-	50% (2 câu)
CDRHP2 (25%)	-	-	25% (1 câu)	-	-	25% (1 câu)
CDRHP3 (25%)	-	-	-	25% (1 câu)	-	25% (1 câu)
Tổng		-			-	100% (4 câu)

+ Thực hành: bài tập báo cáo cá nhân/nhóm

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP4 (%)	-	-	x	-
CDRHP5 (%)	-	-	x	-
CDRHP6 (%)	-	-	x	-
CDRHP7 (%)	-	-	x	-
Tổng			4	

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm: Tự học và chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các hoạt động học tập và nghiên cứu

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
----	----------	---------	-----------------------	---------------------

1	Bài 1 Đại cương về sức khỏe lứa tuổi và các nguyên lý dự phòng theo lứa tuổi	2	CDRHP1	Thuyết trình; thảo luận
2	Bài 2 Sức khỏe lứa tuổi học đường, sức khỏe vị thành niên	2	CDRHP1	Thuyết trình; thảo luận
3	Bài 3. Sức khỏe người cao tuổi	2	CDRHP1	Thuyết trình; thảo luận
4	Bài 4. Đại cương về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, và kế hoạch hóa gia đình	2	CDRHP2	Thuyết trình; thảo luận
5	Bài 5. Các chỉ số sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, Bình đẳng giới trong chăm sóc sức khỏe sinh sản	2	CDRHP2	Thuyết trình; thảo luận
6	Bài 6. Giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, chăm sóc sức khỏe tiền mạn kinh và mạn kinh	2	CDRHP2	Thuyết trình; thảo luận
7	Bài 7. Đại cương sức khỏe tâm thần và các rối loạn tâm thần phổ biến	2	CDRHP3	Thuyết trình; thảo luận
8	Bài 8. Các rối loạn thần do ma túy, rượu	2	CDRHP3	Thuyết trình; thảo luận
9	Bài 8. Các rối loạn tâm thần do stress	2	CDRHP3	Thuyết trình; thảo luận
10	Bài 9 Lượng giá nguy cơ rối loạn tâm thần do rượu, ma túy, stress ở các nhóm cộng đồng tương đương	4	CDRHP4,5,6,7	Thuyết trình; thảo luận
11	Bài 10. Lượng giá nguy cơ và sàng lọc bệnh giai đoạn tiền mạn kinh ở phụ nữ	4	CDRHP4,5,6,7	Thuyết trình; thảo luận

	phụ nữ			
12	Bài 11. Lượng giá nguy cơ và sàng lọc bệnh lây nhiễm qua đường tình dục ở tuổi vị thành niên	4	CDRHP4,5,6,7	Thuyết trình; thảo luận

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 1. Xây dựng các biến số thu thập đánh giá sức khỏe vị thành niên	4	CDRHP4,5,6,7	thảo luận nhóm theo chủ đề; bài tập xây dựng biến số
2	Bài 2. Xây dựng các biến số thu thập đánh giá sức khỏe người cao tuổi	4	CDRHP4,5,6,7	thảo luận nhóm theo chủ đề; bài tập xây dựng biến số
3	Bài 3. Xây dựng các biến số thu thập đánh giá sức khỏe phụ nữ mãn kinh và tiền mãn tính	4	CDRHP4,5,6,7	thảo luận nhóm theo chủ đề; bài tập xây dựng biến số
4	Bài 4. Xây dựng biến số đánh giá hiểu biết về bệnh lây nhiễm qua đường tình dục cho đối tượng tuổi vị thành niên	4	CDRHP4,5,6,7	thảo luận nhóm theo chủ đề; bài tập xây dựng biến số
5	Bài 5. Xây dựng biến số đánh giá nguy cơ và rối loạn thần ở người nghiện ma túy/ nghiên rượu	4	CDRHP4,5,6,7	thảo luận nhóm theo chủ đề bài tập xây dựng biến số
6	Bài 5. Áp dụng viết đề cương nghiên cứu cho một vấn đề sức khỏe ở cộng đồng quan tâm	10	CDRHP4,5,6,7	thảo luận nhóm theo chủ đề; viết đề cương

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

1. Tài liệu học tập môn học

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch (1981) Dịch tễ học từng bệnh. NXB Y học, 1981.
- [2] Đinh Thanh Hué. (2016) Dịch tễ học trong quản lý sức khỏe NXB : Y học, 2016.- 180Tr.
- [3] Bùi Thị Tú Quyên (2014) Dịch tễ thông kê nâng cao : Dành cho đối tượng học viên sau ĐH NXB : Y học, 2014. - 146tr.
- [4] Phạm Minh Khuê (2020) Giáo trình nghiên cứu sức khỏe cộng đồng
- [5] Trần Thanh Dương Cục y tế dự phòng (2010) Hướng dẫn phòng chống một số bệnh, tật phổ biến ở tuổi học đường. 152Tr. ;
- [6] Đào Ngọc Phong, Nguyễn Hữu Chính (2002) Sức khoẻ lứa tuổi T3 . NXB : Y học, 2002. - 295 tr.
- [7] The health of young people : A challenge and a promise / World health organization. - Geneva : WHO, 1993. - 109p. ;
- [8] Paul D.Sarvela. - New York : McGraw-Hill (1999) Health education evaluation and measurement: a practitioner's perspective - 334p. ;
- [9] Marlene B. Goldman (2013) Women & health / . - 2nd ed. - New York : Elsevier, 2013. - 1581p.
- [10] Donald R.Coustan Ray V..(1995) Human reproduction : Growth and development / - London : Little, 1995. - 498p. ;

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS. TS. Dương Thị Hương	Khoa YTCC	dthuong@hpmu.edu.vn
2.	BSCKII Trần Việt Phương	BM Sản	tvphuong@hpmu.edu.vn
3.	Ts. Nguyễn Thị Thắm	Khoa YTCC	nttham@hpmu.edu.vn
4.	Ts. Hoàng Thị Giang	Khoa YTCC	htgiang@hpmu.edu.vn
5.	Ths. Lê Sao Mai	BM tâm thần	lsmai@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...
- Phòng thực hành/thí nghiệm

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. TS Dương Thị Hương

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thị Thắm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**KINH TẾ Y TẾ VÀ BẢO HIỂM Y TẾ****1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Kinh tế y tế và Bảo hiểm y tế
Tiếng Anh:	Medical economics and Health Insurance
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.13
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	3 (2LT/1TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/8
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Dịch tễ học cơ sở, SKMT, SKNN, Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm.
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Bộ môn YHXH – Khoa YTCC

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**2.1. Mục tiêu tổng quát**

Những chính sách về Y tế - Bảo hiểm xã hội liên quan chặt chẽ đến các nội dung của kinh tế y tế cũng như hoạt động chuyên môn của các bác sĩ hoạt động trong lĩnh vực điều trị và dự phòng. Việc trang bị kiến thức Kinh tế y tế trở nên cần thiết, không chỉ đối với các nhà hoạch định chính sách, những cán bộ quản lý mà cho cả cán bộ y tế, các cán bộ hoạt động trong lĩnh vực YTCC. “Kinh tế y tế” là môn học cung cấp các kiến thức về việc sử dụng nguồn lực trong ngành y tế sao cho hiệu quả nhất.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Hiểu biết các khái niệm cơ bản về: kinh tế học, chi phí cơ hội, kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, thị trường, cung, cầu, cân bằng cung - cầu và Hiểu biết được các đặc điểm cơ bản của thị trường chăm sóc sức khoẻ.

CDRHP2: Hiểu biết các khái niệm cơ bản về chi phí, các bước tính chi phí. Giải thích được vai trò của phân tích chi phí trong quản lý và giám sát, trong đánh giá hiệu quả và lập kế hoạch.

CDRHP3: Hiểu biết khái niệm đánh giá kinh tế y tế. Hiểu biết đặc điểm và khả năng áp dụng, phân tích được các bước của 3 phương pháp đánh giá kinh tế y tế.

CDRHP4: Hiểu biết khái niệm và các bước tính toán đánh giá gánh nặng bệnh tật.

CDRHP5: Hiểu biết các khái niệm về tài chính y tế. Phân tích được sự khác biệt giữa các mô hình tài chính y tế. Phân tích được tình hình tài chính y tế Việt Nam hiện nay.

CDRHP6: Hiểu biết bản chất của viện phí, bảo hiểm y tế. Hiểu biết nguyên lý của bảo hiểm y tế, các vấn đề gặp phải khi thực hiện bảo hiểm y tế. Phân tích tác động tích cực và tiêu cực của viện phí. Hiểu biết các nguyên tắc để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

b. Về kỹ năng:

CDRHP 7: Vận dụng các khái niệm thị trường, cung, cầu, cân bằng cung - cầu để lý giải và thực hiện các bài toán về thị trường, thị trường chăm sóc sức khoẻ.

CDRHP 8: Thực hiện được cách tính chi phí cho một trường hợp mắc bệnh và cho một chương trình chăm sóc sức khỏe.

CDRHP 9: Tính toán và đưa ra quyết định của bài tập phân tích chi phí - hiệu quả, chi phí - lợi ích, chi phí – thỏa dụng. Làm các bài tập tính toán QALYs.

CDRHP 10: Làm các bài tập tính toán đơn giản các thành phần của DALY.

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP 11: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của Kinh tế y tế trong quản lý và giám sát, trong đánh giá hiệu quả và lập kế hoạch.

CDRHP 12: Sẵn sàng áp dụng những phương pháp, kỹ thuật trong Kinh tế y tế trong các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT): đối chiếu theo bản chuẩn đầu ra của K16, K17

CDRCT CDRHP	KTII	KT I3	KNI12	KNI13	KNM7	ĐIỀU TRỊ	TĐI
CDRHP 1		x	x			x	x
CDRHP 2		x	x			x	
CDRHP 3		x	x			x	

CDRHP 4		X	X			X	
CDRHP 5	X	X				X	X
CDRHP 6	X	X				X	X
CDRHP 7		X		X	X	X	X
CDRHP 8		X		X	X	X	X
CDRHP 9		X		X	X	X	X
CDRHP 10		X		X	X	X	X
CDRHP 11	X	X				X	X
CDRHP 12	X	X				X	X

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức: điểm danh, làm bài tập nhóm.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc

Mục tiêu	Nhóm	Hiệu	Tổng (số câu)	Đề thi (số câu)
CDRHP1 (20%)	2	2	4	1
CDRHP2 (15%)	2	1	3	
CDRHP3 (20%)	2	2	4	1
CDRHP4 (15%)	2	1	3	1
CDRHP5 (15%)	2	1	3	1
CDRHP6 (15%)	2	1	3	
Tổng	12	8	20	4

+ Thực hành: Bài thu hoạch khi kết thúc học phần:

Mục tiêu	Hình thức thi	Bài thu hoạch (số câu/ tình huống/ bài tập)
CDRHP7 (25%)	Bài tập tình huống/ tính toán	2
CDRHP8 (25%)	Bài tập tình huống/ tính toán	2
CDRHP9 (25%)	Bài tập tình huống/ tính toán	2
CDRHP10 (25%)	Bài tập tình huống/ tính toán	2

Tổng		8
------	--	---

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm: quy đổi thành các hành vi được làm và không được làm...

- Tính chuyên cần trong học tập, tuân thủ nội qui môn học
- Kỹ năng tự học hiệu quả

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

4.1. Lý thuyết:

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 1: Kinh tế học và kinh tế học trong y tế	4	CDRHP 1	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
2	Bài 2: Phân tích chi phí	2	CDRHP 2	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
3	Bài 3: Thẩm định kinh tế - Đo lường kết quả 1. Thẩm định kinh tế 2. Phân tích chi phí – hiệu quả 3. Phân tích chi phí – lợi ích 4. Phân tích giá thành và thỏa dụng	8	CDRHP 3	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
4	Bài 4: Đo lường và đánh giá gánh nặng bệnh tật của cộng đồng trong phân tích kinh tế	4	CDRHP 4	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
5	Bài 5: Tài chính y tế	4	CDRHP 5	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
6	Bài 6: Viện phí	3	CDRHP 6	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
7	Bài 7: Bảo hiểm y tế	3	CDRHP 6	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy- học
1	Bài 1: Kinh tế học và kinh tế học trong y tế	6	CĐRHP 7	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm các bài tập giả định về KTYT
2	Bài 2: Phân tích chi phí	6	CĐRHP 8	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm các bài tập giả định về KTYT
3	Bài 3: Thẩm định kinh tế - Đo lường kết quả 1. Phân tích chi phí – hiệu quả 2. Phân tích chi phí – lợi ích 3. Phân tích giá thành và thỏa dụng	12	CĐRHP 9	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm các bài tập giả định về KTYT
4	Bài 4: Đo lường và đánh giá gánh nặng bệnh tật của cộng đồng trong phân tích kinh tế	6	CĐRHP 10	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm các bài tập giả định về KTYT

1. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

[1] Bộ môn Y học xã hội (2015). Tài liệu phát tay “Kinh tế y tế”

5.2 Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Y tế, (2007). Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế. Sách đào tạo bác sĩ đa khoa, Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

[2] Bộ Y tế, Kinh tế y tế (2008): Sách đào tạo Cử nhân Y tế công cộng, Hà Nội, Nhà xuất bản Y học.

[3] Bài giảng Kinh tế y tế (2002), Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội, Hà Nội, Nhà xuất bản Y học.

[4] Vũ Xuân Phú (2012), Khái niệm cơ bản về kinh tế y tế và tài chính y tế: Tài liệu đào tạo liên tục cho cán bộ quản lý ngành y tế tuyển tính và tuyển trung ương. Nhà xuất bản Lao động xã hội.

2. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS. TS. Dương Thị Hương	Khoa YTCC	
2.	BSCKII. Trần Thị Bích Hồi	Khoa YTCC	

3. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường: bàn ghế, các phương tiện cho làm việc nhóm

4. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Bích Hồi

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)


Dương Thị Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
MỘT SỨC KHỎE

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Một sức khỏe
Tiếng Anh:	One health
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.14
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	3 (2 LT/1TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/8
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa Y tế Công Cộng Giảng viên phụ trách: PGS. TS. Dương Thị Hương, điện thoại: 0912759743, email: dthuong@hpmu.edu.vn

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Một sức khỏe là một phuong thức khuyến khích phối hợp liên ngành rai các cấp địa phương, quốc gia, quốc tế, và áp dụng kiến thức chuyên môn nhằm cải thiện tối đa sức khỏe của con người, động vật và môi trường. Học phần này trang bị cho học viên các khái niệm cơ bản và các năng lực cốt lõi về một sức khỏe, từ đó có khả năng xác định được các vấn đề một sức khỏe trong cộng đồng và đề xuất giải pháp giải quyết với sự tham gia của nhiều bên liên quan (y tế, thú y, môi trường và các ngành khác).

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Trình bày được khái niệm và ứng dụng của Một sức khỏe

CDRHP2: Phân tích và áp dụng các năng lực cốt lõi trong giải quyết vấn đề Một sức khỏe

CDRHP3: Phân tích nguy cơ bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng.

b. Về kỹ năng:

CDRHP4: Phân tích được nguy cơ các bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng.

CDRHP5: Áp dụng 7 năng lực cốt lõi của Một sức khỏe trong giải quyết các vấn đề sức khỏe cụ thể

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP6: Nhận nhận được vai trò quan trọng và cần thiết của Một sức khỏe trong y học.

CDRHP7: Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và năng lực cốt lõi của Một sức khỏe trong giải quyết các vấn đề cộng đồng.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT CDRHP	I1	I2	I3	I4	I5	II1	II2	II3	II7	II8
CDRHP 1		x	x							
CDRHP 2		x	x	x						
CDRHP 3			x	x						
CDRHP 4					x	x				
CDRHP 5						x	x	x		
CDRHP 6									x	
CDRHP 7									x	x

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Tham gia các buổi học lý thuyết, nghỉ không quá 10% số buổi học
- Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành
- Hoàn thành các bài tập cá nhân/nhóm

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Đánh giá	Tổng
CDRHP1 (30%)		30% (1 câu)				30% (1 câu)
CDRHP2 (35%)				35% (1 câu)		35% (1 câu)
CDRHP3 (35%)				35% (1 câu)		35% (1 câu)
Tổng		30% (1 câu)		70% (3 câu)		100% (3 câu)

+ Thực hành: bảng kiểm/báo cáo...

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP4 (30%)			x	
CDRHP5 (50%)	.		x	
CDRHP6 (20%)			x	
Tổng				

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Tổng quan và các khái niệm cơ bản của một sức khỏe	4	CDRHP1	Thuyết trình; Thảo luận
2.	Bệnh truyền lây giữa người và động vật	4	CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận Bài tập tình huống
3.	Phân tích nguy cơ và quản lý nguy cơ bệnh truyền nhiễm	2	CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận Bài tập tình huống
4.	Tác nhân gây bệnh truyền nhiễm và các kỹ thuật cơ bản chẩn đoán nhanh tại cộng đồng trong một sức khỏe	4	CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận

5.	Tư duy hệ thống và một sức khỏe	4	CDRHP2	Thuyết trình; Thảo luận Bài tập tình huống
6.	Chính sách liên quan đến một sức khỏe	4	CDRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
7.	Yếu tố văn hóa và một sức khỏe	2	CDRHP2	Thuyết trình; Thảo luận Bài tập tình huống
8.	Hợp tác trong một sức khỏe	4	CDRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
9.	Kinh tế một sức khỏe	2	CDRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
Tổng		30		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Phân tích nguy cơ và quản lý nguy cơ bệnh truyền nhiễm	4	CDRHP4	Tình huống cộng đồng
2.	Tác nhân gây bệnh truyền nhiễm và các kỹ thuật cơ bản chẩn đoán nhanh tại cộng đồng trong một sức khỏe	4	CDRHP4	Tình huống cộng đồng
3.	Tư duy hệ thống và một sức khỏe	4	CDRHP5	Tình huống cộng đồng
4.	Yếu tố văn hóa và một sức khỏe	4	CDRHP5	Tình huống cộng đồng
5.	Làm việc nhóm trong một sức khỏe	4	CDRHP5	Tình huống giả định
6.	Xác định và đề xuất giải pháp giải quyết một vấn đề cụ thể	10	CDRHP4, CDRHP5	Tình huống giả định
Tổng		30		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1] Trường đại học Y Hà Nội (2015). Một sức khỏe trong y học dự phòng và y tế công cộng. Nhà xuất bản y học

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Mạng lưới Một sức khỏe các trường Đại học Việt Nam (2016) , Năng lực cốt lõi Một sức khỏe, NXB Y học, Truy cập tại: https://vohun.org/wp-content/uploads/2019/03/Sach-A5-VOHUN_final-1.pdf

[3] Horst W.J. Rittel and Melvin M. Webber (1973), “Dilemmas in a General Theory of Planning”, Policy Sciences 4, (1973), (pp. 155-169). Retrieved from <http://link.springer.com/article/10.1007/BF01405730> .

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS. Ts. Dương Thị Hương	Đại học Y Dược Hải Phòng	dthuong@hpmu.edu.vn
2.	Ts. Nguyễn Đức Phúc	Mạng lưới một sức khỏe các trường đại học Việt Nam	pdp@vohun.org
3.	Ts. Nguyễn Thị Thắm	Đại học Y Dược Hải Phòng	nttham@hpmu.edu.vn
4.	Ts. Trần Thị Thúy Hà	Đại học Y Dược Hải Phòng	tttha@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, phán bảng, giấy A0, bút dạ

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS Dương Thị Hương

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Y HỌC BIỂN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Y học biển
Tiếng Anh:	Maritime medicine
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.15
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	02 (2 lý thuyết + 1 thực hành)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30 tiết
Số tiết thực hành/số buổi:	30 tiết
Số tiết tự học:	45 tiết
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Module/học phần song hành
Module/học phần song hành:	
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa Y học biển

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Y học biển là môn học tổng hợp, sử dụng những kiến thức, những kinh nghiệm của tất cả các chuyên khoa y học khác nhau để nghiên cứu về điều kiện môi trường sinh sống và lao động trên biển và ảnh hưởng của nó đến sức khoẻ, sự phát sinh những bệnh lý đặc thù có tính chất nghề nghiệp biển cũng như nghiên cứu các giải pháp nhằm đảm bảo sức khoẻ và an toàn sinh mạng cho các đối tượng lao động và nhân dân trên biển, đảo.

- Môn học Y học biển bao gồm ba lĩnh vực: Y học cơ sở, cơ bản; Y học dự phòng và Y học lâm sàng, trong đó:

+ Y học cơ sở: Nghiên cứu biển đổi chức năng của cơ thể con người trong môi trường biển.

+ Y học dự phòng biển bao gồm: Y học lao động và dịch tễ học, y xã hội học (dầu khí, thuỷ sản...)

+ Y học lâm sàng biển: gồm hoạt động cấp cứu trên biển, Telemedicine; bệnh nghề nghiệp và bệnh mang tính chất nghề nghiệp của người đi biển; y học dưới nước

2.3. Mục tiêu tổng quát

- Có khả năng tham gia quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển; điều trị và dự phòng các bệnh lây truyền qua đường biển; phòng chống tai nạn thương tích cho các lao động khu vực biển, đảo.

- Có khả năng tham gia giải quyết các trường hợp cấp cứu biển, đuối nước, phòng chống thảm họa biển.

- Có khả năng khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý chung và một số bệnh có tính chất đặc thù của nghề nghiệp biển cho các lao động, quân và dân trên biển, đảo.

2.4. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng của môi trường sống và lao động trên các tàu biển đến sức khỏe và sự phát sinh bệnh tật có tính chất đặc thù nghề nghiệp biển của các lao động trên biển.

CDRHP2: Trình bày được tầm quan trọng của công tác khám, quản lý sức khỏe nghề nghiệp cho thuyền viên và các đối tượng lao động biển khác.

CDRHP3: Trình bày được đặc điểm dịch tễ học các bệnh lây truyền qua đường biển, vectơ truyền bệnh và các yếu tố nguy cơ, nguyên tắc giải quyết các vụ dịch lây truyền qua đường biển; các yếu tố nguy cơ, cơ chế bệnh sinh một số bệnh mang tính chất nghề nghiệp của lao động biển.

CDRHP4: Phân tích được nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ dẫn tới tai nạn thương tích của lao động biển; phòng chống tai nạn thương tích cho lao động biển.

CDRHP5: Trình bày được nguyên tắc và phương pháp cấp cứu ban đầu trên biển; ứng dụng của Tele-Medicine trong tư vấn cấp cứu, chẩn đoán, điều trị và các vấn đề sức khỏe khác cho các lao động biển.

b. Về kỹ năng:

CDRHP6: Hướng dẫn được công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tác hại nghề nghiệp và phòng chống tai nạn thương tích cho các lao động biển

CDRHP7: Tổ chức khám và quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển theo qui định quốc gia và công ước quốc tế

CDRHP8: Sử dụng được công nghệ Tele-Medicine trong việc tư vấn cấp cứu biển và các vấn đề y tế trên biển khác cho các lao động và nhân dân trên biển đảo.

CDRHP9: Huấn luyện được cấp cứu ban đầu trên biển cho thuyền viên, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, ngư dân và các lao động biển khác

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP10: Sẵn sàng ứng dụng kiến thức chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho lao động và nhân dân khu vực biển, đảo.

CDRHP11: Tận tụy phục vụ người bệnh; Tôn trọng ý kiến của cộng đồng và các bên liên quan trong phát hiện và giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng.

2.1. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT \\ CDRHP	KT1	KT2	KNM1	KNCL	TĐ1	:
CDRHP 1		x				
CDRHP 2	x					
CDRHP 3	x					
CDRHP 4		x				
CDRHP 5		x				
CDRHP 6			x			
CDRHP 7				x		
CDRHP 8				x		
CDRHP 9				x		
CDRHP 10					x	
CDRHP 11					x	

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức: MCQ/điểm danh/bài tập cá nhân/bài tập nhóm

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*1 + \text{TH}^*1)/2$$

- Hình thức:

- + Lý thuyết: MCQ

Mục tiêu	Nhớ (%)	Hiểu (%)	Áp dụng (%)	Phân tích (%)	Tổng

CDRHP1 (25%)	3	10	7	5	25
CDRHP2 (15%)	1	6	5	3	15
CDRHP3 (20%)	2	8	6	4	20
CDRHP4 (25%)	3	10	7	5	25
CDRHP5 (15%)	1	6	5	3	15
Tổng	10	40	30	20	100

+ Thực hành: bảng kiểm

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP 6 (25%)		-	x	-
CDRHP 7 (25%)	-		x	-
CDRHP 8 (25%)		...	x	...
CDRHP 9 (25%)				x
Tổng			3	1

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 1: Đặc điểm môi trường lao động trên tàu biển và ảnh hưởng của nó đến tình trạng sức khỏe của người lao động biển	3	CDRHP1	Thuyết trình
2	Bài 2: Quản lý sức khỏe cho các lao động biển và công ước quốc tế	2	CDRHP2	Ca lâm sàng
3	Bài 3: Các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm và phương pháp kiểm soát dịch bệnh trên tàu biển	3	CDRHP3	Thuyết trình
4	Bài 4: Các bệnh lây truyền có qui định kiểm dịch quốc tế (<i>Bệnh tả, bệnh sốt vàng và bệnh dịch hạch</i>)	4	CDRHP3	Ca lâm sàng
5	Bài 5: Phòng chống tai nạn thương tích khi lao động trên biển	4	CDRHP4	Thuyết trình
6	Bài 6: Chứng bệnh say sóng của người đi biển	3	CDRHP5	Ca lâm sàng

7	Bài 7: Chẩn đoán và xử trí một số bệnh có tính chất nghề nghiệp của lao động biển	3	CĐRHP5	Ca lâm sàng
8	Bài 8: Hội chứng đuối nước (Đuối nước sóm, đuối nước ngọt, đuối nước mặn, điều trị, dự phòng đuối nước)	3	CĐRHP5	Ca lâm sàng
9	Bài 9: Nguyên tắc cơ bản xử trí cấp cứu ban đầu trên biển và Ứng dụng công nghệ Telemedicine trong Y học biển đảo	3	CĐRHP5	Thuyết trình

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 1: Khám tuyển sức khỏe thuyền viên	4	CĐRHP6	Ca lâm sàng
2	Bài 2: Khám tuyển khả năng chịu sóng cho thuyền viên	4	CĐRHP7	Ca lâm sàng
3	Bài 3: Quản lý sức khỏe thuyền viên	4	CĐRHP7	Ca lâm sàng
4	Bài 4: Chẩn đoán, điều trị và dự phòng một số bệnh có tính chất nghề nghiệp của lao động biển	5	CĐRHP7	Ca lâm sàng
5	Bài 5: Cấp cứu và xử trí đuối nước	5	CĐRHP9	Ca lâm sàng
6	Bài 6: Cấp cứu, xử trí một số trường hợp dị ứng, ngộ độc do hải sản và tổn thương do động vật biển cắn	4	CĐRHP9	Ca lâm sàng
7	Bài 7: Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý trên tàu bằng phương pháp tư vấn y tế từ xa (Telemedicine)	4	CĐRHP8	Ca lâm sàng

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

- [1] Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 1, Nhà xuất bản Y học.
 [2] Nguyễn Trường Sơn (2010), Bài giảng Y học biển tập 2, Nhà xuất bản Y học
 [3]. Nguyễn Trường Sơn, Trần Thị Quỳnh Chi (2010), Chứng bệnh say sóng của người đi biển, Nhà xuất bản Y học.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Hiếu (1998), Dịch tễ học các bệnh kiềm dịch quốc tế, NXBYH, Hà Nội.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Nguyễn Trường Sơn	Viện Y học biển	truongsonyhb@gmail.com
2	Trần Thị Quỳnh Chi	Viện Y học biển	tranquynhchi@vinimam.org.vn
3	TS Nguyễn Văn Tâm	ĐHYDHP	nvtam@hpmu.edu.cn
4	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam	Viện Y học biển	drnguyenbaonam@gmail.com

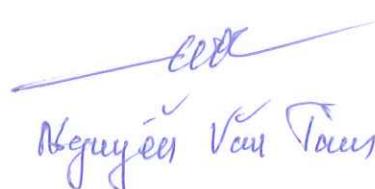
7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, ...
- Phòng thực hành/thí nghiệm: Khoa khám bệnh và quản lý sức khỏe lao động biển; Trung tâm Y học dưới nước và cao áp lâm sàng Viện Y học biển

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Tâm

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Quỳnh Chi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM****1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Bệnh không lây nhiễm
Tiếng Anh:	Non-communicable disease
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.16
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	3 (2LT/1TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/7
Số tiết thực hành/số buổi:	30/8
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa Y tế Công Cộng/Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm Giảng viên phụ trách: Ts. Nguyễn Thị Thắm, điện thoại: 0987137697; email: nttham@hpmu.edu.vn

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**2.1. Mục tiêu tổng quát**

Việt Nam đang đối mặt với sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm như: các bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh hô hấp mạn tính ung thư... và rất nhiều hệ lụy nặng nề. Tổ chức hệ thống dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các BKLN từ Trung ương đến cấp xã trong cả nước giúp kiểm soát bệnh. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và thực hành về dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, biện pháp sàng lọc cũng như biện pháp dự phòng với một số bệnh mạn tính chủ yếu.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CĐRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CĐRHP1: Phân tích được dịch tễ học bệnh không lây nhiễm

CDRHP2: Phân tích các yếu tố nguy cơ của một số bệnh không lây nhiễm.

CDRHP3: Phân tích được các biện pháp dự phòng một số bệnh không lây nhiễm

b. Về kỹ năng:

CDRHP4: Áp dụng được các biện pháp sàng lọc phát hiện sớm một số bệnh (Tăng huyết áp, đái tháo đường, một số bệnh ung thư)

CDRHP5: Phân tích được các yếu tố nguy cơ để đề xuất được các biện pháp dự phòng bệnh không lây nhiễm

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP6: Sẵn sàng áp dụng kiến thức trong sàng lọc và phòng chống bệnh không lây nhiễm cho cộng đồng

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT CDRHP	I2	I3	I4	II1	II2	II7	II8	III2	III4
CDRHP 1	x		x						
CDRHP 2	x	x	x						
CDRHP 3	x	x	x						
CDRHP 4					x				
CDRHP 5				x	x	x	x		
CDRHP 6								x	x

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Tham gia các buổi học lý thuyết, nghỉ không quá 10% số buổi học
- Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành
- Hoàn thành các bài tập cá nhân/nhóm

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc

Mục tiêu	Nhỏ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Dánh giá	Tổng
CDRHP1 (20%)		20% (1 câu)				20% (1 câu)
CDRHP2 (40%)				40% (1 câu)		40% (1 câu)

CDRHP3 (40%)			40% (1 câu)	40% (1 câu)
Tổng		20% (1 câu)	80% (1 câu)	100% (1 câu)

+ Thực hành: Báo cáo phân tích yếu tố nguy cơ và đề xuất giải pháp dự phòng một bệnh mạn tính cho cộng đồng nơi học viên đang sinh sống/học tập/làm việc.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP4 (50%)			x	
CDRHP5 (50%)			x	
Tổng				

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Tổng quan bệnh không lây nhiễm	4	CDRHP1	Thuyết trình; Thảo luận
2.	Bệnh tim mạch	6	CDRHP1 CDRHP2 CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận
3.	Bệnh đái tháo đường	4	CDRHP1 CDRHP2 CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận
4.	Bệnh tăng huyết áp	4	CDRHP1 CDRHP2 CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận
5.	Một số bệnh ung thư	6	CDRHP1 CDRHP2 CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận
6.	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4	CDRHP1 CDRHP2 CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận
7.	Bệnh tâm thần	2	CDRHP1 CDRHP2 CDRHP3	Thuyết trình; Thảo luận
Tổng		30		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Sàng lọc một số bệnh không lây nhiễm: Tăng huyết áp, đái tháo đường, hen phế quản, COPD	8	CĐRHP4	Tình huống cộng đồng
2.	Sàng lọc một số bệnh ung thư	4	CĐRHP4	Tình huống cộng đồng
3.	Phân tích yếu tố nguy cơ và đề xuất giải pháp dự phòng cho một vấn đề cụ thể	18	CĐRHP4, CĐRHP5	Tình huống giả định/cơ sở y tế học viên công tác/địa phương sinh sống
Tổng		30		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1] Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2020). Tài liệu học tập Bệnh mạn tính không lây

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Y tế Công Cộng (2016). Dịch tễ học các bệnh không truyền nhiễm. Nhà xuất bản Y học

[2] Nguyễn Quốc Triệu, Phạm Lê Tuấn (2019) Dinh dưỡng dự phòng và điều trị một số bệnh mạn tính. Nhà xuất bản Y học

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS. Ts. Dương Thị Hương	Đại học Y Dược Hải Phòng	dthuong@hpmu.edu.vn
2.	PGS. TS. Phạm Minh Khuê	Đại học Y Dược Hải Phòng	pmkhue@hpmu.edu.vn
3.	Ts. Nguyễn Thị Thắm	Đại học Y Dược Hải Phòng	nttham@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, phấn bảng, giấy A0, bút dạ

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thắm

PHỤ TRÁCH CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thắm

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ THẨM HỌA**

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Biến đổi khí hậu và thảm họa
Tiếng Anh:	Climate change and disaster
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.17
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	03 (02/01)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/8
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Sức khoẻ môi trường, Thông kê y sinh, Dịch tễ học cơ bản
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Y tế công cộng/ Sức khoẻ môi trường/ Nguyễn Thị Minh Ngọc

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Biến đổi khí hậu và thảm họa được xem là một thách thức ở quy mô toàn cầu trong hơn 30 năm qua và sẽ tiếp tục tác động lên sức khỏe con người, động vật và môi trường. Việt Nam được đánh giá là một trong 5 quốc gia dễ bị tổn thương nhất dưới tác động của biến đổi khí hậu và thảm họa. Hiểu được quá trình, tác động của biến đổi khí hậu và thảm họa đối với sức khoẻ cộng đồng cũng như đánh giá được tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của ngành Y tế là rất cần thiết đối với những cán bộ làm việc trong lĩnh vực Y tế công cộng tại các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp kiến thức và xây dựng kỹ năng giúp học viên xác định, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và thảm họa, đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của ngành Y tế cũng như đưa ra các giải pháp ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu và thảm họa ở các cấp nhằm giảm tác động của chúng đến sức khoẻ cộng đồng đồng thời góp phần xây dựng môi trường sống an toàn hơn.

Các khái niệm then chốt

- Biến đổi khí hậu
- Hiểm họa
- Thảm họa
- Tính dễ bị tổn thương

- Tính thích ứng
- Nguy cơ
- Khả năng/sự chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Mô tả các khái niệm và hậu quả của biến đổi khí hậu, thảm họa đến môi trường và sức khoẻ

CDRHP2: Sơ đồ hoá được các bước đánh giá nguy cơ và tính dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu và thảm họa

CDRHP3: Phân tích được quy trình lập kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu và thảm họa

a. Về kỹ năng:

CDRHP 4: Lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa từ kết quả đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của ngành Y tế với biến đổi khí hậu, thảm họa.

CDRHP 5: Phát triển báo cáo đánh giá nhanh nhu cầu y tế trong thảm họa

b. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP6: Nhận thức trách nhiệm cá nhân trong việc tổ chức phối hợp được với cá nhân và cộng đồng để thực hiện nhiệm vụ trong lập kế hoạch, thực hiện và viết báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa.

CDRHP 7: Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để sẵn sàng thích ứng dự phòng và ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) - Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT \\ CDRHP	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN7	TD1	TD2	TD3
CDRHP 1		x		x										
CDRHP 2	x		x	x	x									
CDRHP 3		x			x									
CDRHP 4						x	x	x						
CDRHP 5							x	x	x	x				
CDRHP 6												x		x
CDRHP 7												x	x	x

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức:

+ Tham gia các buổi học lý thuyết, nghỉ không quá 20%

- + Tham gia đầy đủ buổi thực hành, bài tập nhóm
- + Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

- + Lý thuyết: Câu hỏi tự luận (3 câu)

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng
CĐRHP1		1			1
CĐRHP2			1		1
CĐRHP3				1	1
Tổng			1	1	3

- + Thực hành: trình bày báo cáo SBL theo nhóm

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CĐRHP4 (75%)			2 (67%)	
CĐRHP5 (25%)			1 (33%)	
Tổng			3 (100%)	

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TL	Tự học		
1	Tổng quan về biến đổi khí hậu	4	8	CĐRHP1	Thuyết trình; SBL
2	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ.	4	8	CĐRHP1	Thuyết trình; SBL
3	Đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành Y tế.	6	12	CĐRHP2	Thuyết trình; SBL
5	Đại cương về quản lý thảm họa	4	4	CĐRHP1	Thuyết trình; SBL
6	Đánh giá nhanh nhu cầu y tế trong thảm họa	4	8	CĐRHP3	Thuyết trình; SBL
7	Lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa	8	16	CĐRHP3	Thuyết trình; SBL
Tổng		30	60		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TH	Tự học		
1	Thảo luận về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ.	6	3	CDRHP 4	SBL
2	Thảo luận về đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành Y tế.	6	3	CDRHP 4	SBL
3	Đánh giá nhanh nhu cầu y tế trong thảm họa	6	3	CDRHP 5	SBL
4	Lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa	12	6	CDRHP 4	SBL
	Tổng	30	15		

1. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

[1] BM. SKMT (2020). Tài liệu học tập về biến đổi khí hậu và thảm họa sử dụng cho học viên cao học YTCC

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Tài nguyên và Môi trường 2017. Quyết định số 672/QĐ-BTNMT Ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2020. Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- [2] Thủ tướng Chính phủ, 2020. Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. (Ban hành kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ).
- [3] Kristie Ebi et al. 2012. Protecting Health from Climate Change: Vulnerability and Adaptation Assessment. World Health Organisation.
- [4] Tran Thi Tuyet Hanh, Le Thi Thanh Huong, Nguyen Thi Lien Huong et al, 2020. Vietnam Climate Change and Health Vulnerability and Adaptation Assessment, 2018. Environmental Health Insights, June 22, 2020
- [5] McMichael, A.J., R.E. Woodruff, and S. Hales, *Climate change and human health: Present and future risks* The Lancet, 2006. 367(859–869).
- [6] D.T.T. Toan, et al., *Risk factors associated with an outbreak of dengue fever/dengue haemorrhagic fever in Hanoi, Vietnam*. Epidemiological Infection, 2014: p. 1-5.

2. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Dương Thị Hương	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	dthuong@hpmu.edu.vn
2	TS Nguyễn Thị Minh Ngọc	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	ntmngoc@hpmu.edu.vn

3	TS Trần Thị Tuyết Hạnh	Trường ĐH Y tế công cộng	tth2@huph.edu.vn
---	---------------------------	--------------------------	------------------

3. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, Internet, Giấy A0, Phản, bút dạ
- Giảng đường

4. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Minh Ngọc

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Khanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ QUỐC GIA

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Chương trình mục tiêu y tế quốc gia
Tiếng Anh:	National health target programme
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.18
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	3 (2LT/1TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/5
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa Y tế Công Cộng Giảng viên phụ trách: TS. Nguyễn Thị Thắm, điện thoại: 0987137697; email: nttham@hpmu.edu.vn

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Ngành y tế đã và đang triển khai rất nhiều chương trình mục tiêu y tế quốc gia, đặc biệt ở tuyến y tế cơ sở, các chương trình y tế sẽ thay đổi theo từng giai đoạn để phù hợp với xu hướng diễn biến phức tạp của bệnh tật và dịch bệnh. Học phần này đề cập đến các chương trình mục tiêu y tế quốc gia có tính chất ưu tiên, trọng điểm trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Trình bày được mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của các chương trình mục tiêu y tế quốc gia

CDRHP2: Phân tích được các giải pháp chung của các chương trình mục tiêu y tế quốc gia

b. Về kỹ năng:

CĐRHP3: Phân tích được các chương trình mục tiêu y tế quốc gia đang được triển khai tại cơ sở y tế

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CĐRHP4: Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia trong chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CĐRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT		II	IV	III	II
CDRHP					
CDRHP 1		x	x		
CDRHP 2		x	x		
CDRHP 3				x	
CDRHP 4					x

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Tham gia các buổi học lý thuyết, nghỉ không quá 10% số buổi học
- Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành: kiến tập,
- Hoàn thành các bài tập cá nhân/nhóm

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Báo cáo chuyên đề

Mục tiêu	Nhớ (...%)	Hiểu (...%)	Áp dụng (...%)	Phân tích (...%)	Đánh giá (...%)	Tổng
CDRHP1 (40%)		40				40
CDRHP2 (60%)				60		60
Tổng		40		60		100

+ Thực hành: Báo cáo thu hoạch nhóm sau kiến tập/tham quan có phân tích tại các cơ sở y tế, quản lý nhà nước đang triển khai chương trình mục tiêu y tế quốc gia

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP3 (100%)			X	
Tổng				

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

4.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Giới thiệu các chương trình mục tiêu y tế quốc gia	2	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
2.	Chương trình phòng chống Suy dinh dưỡng	2	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
3.	Chương trình an toàn thực phẩm	3	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
4.	Chương trình phòng chống sốt xuất huyết Dengue	2	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
5.	Chương trình phòng chống sốt rét	2	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
6.	Chương trình quản lý rủi ro thảm họa dựa và cộng đồng và thích nghi biến đổi khí hậu	3	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
7.	Chương trình phòng chống lao	2	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
8.	Chương bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng	2	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
9.	Chương trình phòng chống tác hại thuốc lá	2	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
10.	Chương trình phòng chống bệnh không lây	3	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
11.	Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường	2	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
12.	Chương trình phòng chống tai nạn thương tích	2	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
13.	Chương trình phòng chống HIV/AIDS	3	CĐRHP1, CĐRHP2	Thuyết trình; Thảo luận
Tổng		30		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1.	Chương trình an toàn thực phẩm	6	CDRHP3	Kiến tập tại Chi cục ATTP
2.	Chương bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng.	6	CDRHP3	Kiến tập tại y tế cơ sở
3.	Chương trình phòng chống bệnh không lây	6	CDRHP3	Kiến tập tại y tế cơ sở
4.	Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường	6	CDRHP3	Kiến tập tại CDC thành phố
5.	Chương trình phòng chống HIV/AIDS	6	CDRHP3	Kiến tập tại CDC thành phố
Tổng		30		

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu tham khảo

- [1] Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2016). Tài liệu học tập Chương trình mục tiêu y tế quốc gia.
- 5.1. Tài liệu tham khảo
- [1] Quyết định số 1225/QĐ-Ttg Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - dân số giai đoạn 2016-2020. Truy cập <https://moh.gov.vn/documents/20182/248295/1125.signed.pdf/e3d72607-6107-4fcf-8651-d3becf164311>
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2012) Quyết định Thủ tướng Chính phủ số 226/QĐ- TTg. QĐ phê duyệt chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. <https://vfa.gov.vn/van-ban/phe-duyet-chien-luoc-quoc-gia-ve-dinh-duong-giai-doan-2011-2020-va-tam-nhin-den-nam-2030.html>
- [3] Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015-2025. <https://vncdc.gov.vn/files/document/2016/4/chien-luoc-quoc-gia-phong-chong-benh-khong-lay-nhiem.pdf>
- [4] Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020. <https://hoatieu.vn/download/quyet-dinh-234-qd-ttg-ve-phong-chong-tai-nan-thuong-tich-tre-em-2016-2020-110349>
- [5] Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 4/1/2012 của thủ tướng chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2010-2020 và tầm nhìn

2030. <https://vfa.gov.vn/van-ban/phe-duyet-chien-luoc-quoc-gia-an-toan-thuc-pham-giai-doan-2011-2020-va-tam-nhin-2030.html>

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS. TS. Dương Thị Hương	Đại học Y Dược Hải Phòng	dthuong@hpmu.edu.vn
2.	PGS. TS. Phạm Minh Khuê	Đại học Y Dược Hải Phòng	pmkhue@hpmu.edu.vn
3.	TS. Nguyễn Thị Thắm	Đại học Y Dược Hải Phòng	nttham@hpmu.edu.vn
4.	TS. Trần Thị Thúy Hà	Đại học Y Dược Hải Phòng	tttha@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, phấn bảng, giấy A0, bút dạ

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS Nguyễn Thị Thắm

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thắm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÂM SINH LÝ LAO ĐỘNG VÀ ÉC-GÔ-NÔ-MI

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Tâm sinh lí lao động và Éc-gô-nô-mi
Tiếng Anh:	Ergonomics
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.19
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	03 TC : 02 Lý thuyết/01 Thực hành
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết thực hành:	30 tiết
Số tiết tự học:	75 tiết
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp – Khoa Y tế công cộng – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng TS Hoàng Thị Giang – Trưởng BM Sức khỏe nghề nghiệp

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tâm sinh lí lao động và Éc-gô-nô-mi là một trong những ngành khoa học cơ bản của sức khỏe nghề nghiệp, chủ yếu trong các vấn đề thích ứng công việc với con người và bao gồm những dữ liệu khoa học về con người. Tâm sinh lí lao động và Éc-gô-nô-mi phối hợp với nhiều ngành khoa học khác như khoa học kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, xã hội nhân văn, đã tạo ra cho người lao động một môi trường làm việc thoải mái, nâng cao hiệu quả công việc. Môn học này sẽ cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và nâng cao về các biến đổi chức năng và khả năng của con người trong các điều kiện, hoàn cảnh nghề nghiệp và môi trường xã hội cụ thể, từ đó giúp phát hiện sớm những ảnh hưởng của điều kiện lao động, nhằm tìm ra các biện pháp tối ưu bảo vệ sức khỏe người lao động.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP 1. Mô tả được các đặc điểm tâm sinh lý của con người trong các hoạt động lao động.

CDRHP 2. Phân tích các tác động của hoạt động lao động đến một số bệnh lí thực thể và tâm thần có đặc thù nghề nghiệp.

CDRHP 3. Áp dụng được các cơ sở tâm sinh lí lao động và Éc-gô-nô-mi trong xác định nhu cầu năng lượng, chế độ lao động và nghỉ ngơi của người lao động.

b. Về kỹ năng:

CDRHP 4. Thực hiện được một số kĩ thuật thăm dò chức năng liên quan đến sinh lí lao động và Éc-gô-nô-mi.

CDRHP 5. Thực hiện được một số kĩ thuật thăm dò chức năng liên quan đến tâm lí lao động và Éc-gô-nô-mi.

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP 6. Nhận thức được tầm quan trọng của chuyên ngành tâm sinh lí lao động và Éc-gô-nô-mi trong phòng ngừa bệnh nghề nghiệp và nâng cao sức khỏe người lao động.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT \\ CDRHP	I.2	II.1	II.2	II.5	II.7	III.2	III.4
CDRHP 1	x					x	x
CDRHP 2	x	x	x			x	x
CDRHP 3	x	x	x			x	x
CDRHP 4	x			x		x	x
CDRHP 5	x	x	x		x	x	x
CDRHP 6	x				x	x	x

3. LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức:
 - điểm danh: học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành
 - bài tập cá nhân/bài tập nhóm cho các buổi lý thuyết
- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá quá trình.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (LT^*2 + TH^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: thi tự luận có cấu trúc, cấu trúc đề thi theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Trọng số (số câu)
CDRHP1 (30%)	1				30% (1 câu)
CDRHP2 (40%)				1	40% (1 câu)
CDRHP3 (30%)			1		30% (1 câu)
Tổng (số câu)	1	0	1	1	100% (3 câu)

+ Thực hành/Thái độ, mức độ tự chủ: báo cáo thực hành/dề cương nghiên cứu liên quan lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp. Học viên nộp báo cáo thực hành cho từng nội dung bài học, chấm và lấy điểm trung bình các bài là điểm thực hành cuối học phần theo ma trận sau:

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP4 (80%)	-	-	x	-
CDRHP5 (20%)	-	-	x	-
Tổng (100%)	-	-	2	-

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết

STT	Nội dung/Tên bài	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học
		LT	Tự học		
1.	Y học lao động với tâm sinh lí lao động và Éc-gô-nô-mi	2	4	CDRHP1,2	Thuyết trình/thảo luận nhóm
2.	Tâm sinh lí hoạt động thần kinh trong lao động.	2	4	CDRHP1,2	Thuyết trình/thảo luận nhóm
3.	Tâm sinh lí nội tiết trong lao động.	2	4	CDRHP1,2	Thuyết trình/thảo
4.	Tâm sinh lí tuần hoàn trong lao động.	2	4	CDRHP1,2	

5.	Sinh lí hệ thống máu trong lao động	2	4	CDRHP1,2	luận nhóm
6.	Sinh lí bài tiết trong lao động	2	4	CDRHP1,2	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
7.	Sinh lí hô hấp trong lao động.	2	4	CDRHP1,2	
8.	Tâm sinh lí và éc-gô-nô-mi vận động	2	4	CDRHP1,2	
9.	Rối loạn cơ xương nghề nghiệp	2	4	CDRHP1,2	
10.	Tâm sinh lí éc-gô-nô-mi thị giác	2	4	CDRHP1,2	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
11.	Tâm sinh lí éc-gô-nô-mi thính giác	2	4	CDRHP1,2	
12.	Một số vấn đề tâm lí trong lao động	2	4	CDRHP1,2	
13.	Gánh nặng tâm thần	2	4	CDRHP1,2	
14.	Sinh lí dinh dưỡng và năng lượng trong lao động	2	4	CDRHP3	
15.	Cơ sở Tâm sinh lí và éc-gô-nô-mi của chế độ lao động và nghỉ ngơi.	2	4	CDRHP3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
	Tổng	30	60		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TH	Tự học		
1	Kĩ thuật đo thời gian phản xạ đơn	2	1	CDRHP4	Quan sát/thao tác/báo cáo
2	Kĩ thuật thăm dò chức năng tuần hoàn trong lao động.	4	2	CDRHP4	Quan sát/thao tác/báo cáo
3	Một số kĩ thuật thăm dò chức năng sinh lí bài tiết trong lao động.	4	2	CDRHP4	Quan sát/thao tác/báo cáo
4	Kĩ thuật thăm dò chức năng hô hấp.	4	2	CDRHP4	Quan sát/thao tác/báo cáo
5	Một số kĩ thuật thăm dò chức năng vận động.	4	2	CDRHP4	Quan sát/thao tác/báo cáo

6	Kỹ thuật bấm thời gian lao động	2	1	CDRHP4	Quan sát/thao tác/báo cáo
7	Kỹ thuật điều tra rối loạn cơ xương khớp.	4	2	CDRHP4	Quan sát/thao tác/báo cáo
8	Kỹ thuật thăm dò trí nhớ và chú ý trước và sau ca lao động.	2	1	CDRHP5	Quan sát/thao tác/báo cáo
9	Kỹ thuật xác định tiêu hao năng lượng trong một thời gian	4	2	CDRHP5	Quan sát/thao tác/báo cáo
	Tổng	30	15		

1. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1] Tài liệu phát tay – Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp, khoa Y tế công cộng.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Ảnh hưởng một số nguy cơ nghề nghiệp trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa đến sức khoẻ người lao động và giải pháp can thiệp / Nguyễn Thị Hồng Tú, Nhà xuất bản Y học, 2003.

[2] Sức khỏe nghề nghiệp: Giáo trình đào tạo Y tế công cộng và quản lý bệnh viện / Nguyễn Thúy Quỳnh. - H.: Y học, 2016.

[3] Các điểm kiểm tra Éc-gô-nô-mi. Viện Y học lao động và vệ sinh môi trường Việt Nam. Nhà xuất bản giao thông vận tải, Hà Nội, 2000.

[4] Tâm sinh lí lao động và Éc-gô-nô-mi. Tập II. Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường, Bộ Y tế. Nhà xuất bản Y học, 2002.

2. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Phạm Minh Khuê	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	khuepin@gmail.com
2	PGS. TS. Nguyễn Văn Sơn	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường – BYT	
3	TS Hoàng Thị Giang	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	hoanggiang0708@mail.com
4	TS Nguyễn Thành Hải	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	nguyenthanhhai@hpmu.edu.vn

5	TS Nguyễn Thu Hà	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường – BYT	
---	------------------	--	--

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu,
- Giảng đường, phán, bảng,
- Máy đo huyết áp, đồng hồ bấm giây, máy đo chức năng hô hấp, bảng thử nghiệm trí nhớ, chú ý, bảng tiêu hao năng lượng

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Giang

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIỆN CHẤT

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Nghiện chất
Tiếng Anh:	Addiction Medicine
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.20
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	03 TC (02 LT/01 TH)
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết thực hành:	30 tiết
Số tiết tự học:	75 tiết
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Không
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa Y tế công cộng – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tê nạn ma túy có tác hại rất lớn đến kinh tế, chính trị, xã hội, hạnh phúc, giống nòi, làm suy thoái về đạo đức, lối sống, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm như trộm cắp, cướp của giết người, lừa đảo, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng..., đồng thời cũng là nguyên nhân chính dẫn đến đại dịch HIV của thế giới.

Ma túy và sử dụng ma túy diễn biến phức tạp trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Sự gia tăng về số lượng, chủng loại các loại ma túy và thay đổi trong xu thế sử dụng ma túy của cộng đồng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, khả năng mắc bệnh, tăng nguy cơ tử vong ở các mức độ khác nhau của người sử dụng ma túy.

Tiêm chích ma túy làm gia tăng sự lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm như viêm gan vi rút, HIV/AIDS trong cộng đồng người nghiện ma túy và nguy cơ lan truyền rộng trong cộng đồng. Chuyên đề này nhằm giúp học viên có được kiến thức tổng hợp và mối liên hệ trong bối cảnh Việt Nam và quốc tế về các vấn đề liên quan đến nghiên chất như tâm thần, HIV và viêm gan vi rút để phục vụ cho công việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CĐRHP 1. Phân tích được các đặc điểm dịch tễ học cơ bản và gánh nặng bệnh tật xã hội của nghiên cứu.

CĐRHP 2. Mô tả được các phương pháp chẩn đoán và mô hình điều trị nghiên cứu.

CĐRHP 3. Phân tích được tác động của các chính sách và biện pháp can thiệp giảm hại với nghiên cứu.

b. Về kỹ năng:

CĐRHP 4. Đánh giá được tác động của mô hình điều trị cai nghiện tập trung trong điều trị nghiên cứu.

CĐRHP 5. Đánh giá được tác động của mô hình điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện bằng methadone trong điều trị nghiên cứu.

CĐRHP 6. Đánh giá được tác động của hoạt động can thiệp cộng đồng trong điều trị nghiên cứu.

CĐRHP 7. Thực hiện được kỹ năng phòng vấn tạo động lực trong tham vấn điều trị nghiên cứu.

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CĐRHP 8. Có thái độ nghiêm túc trong học tập và xây dựng tinh thần tự học tập suốt đời.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CĐRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT):

CDRCT CĐRHP	I.4	II.3	II.7	II.8	III.2	III.3	III.4
CĐRHP 1	x				x		x
CĐRHP 2	x				x		x
CĐRHP 3	x				x		x
CĐRHP 4	x				x		x
CĐRHP 5	x	x	x	x	x		x
CĐRHP 6	x	x	x	x	x		x
CĐRHP 7	x	x	x	x	x		x
CĐRHP 8					x		x

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức:
 - o điểm danh: học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành
- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá quá trình.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

- + Lý thuyết: học viên chọn chủ đề liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu, làm việc nhóm và nộp báo cáo, trình bày trước lớp về chủ đề được giao. Yêu cầu của báo cáo:
 - ✓ Hình thức: bằng powerpoint, từ 15-20 slide
 - ✓ Nội dung: đáp ứng các phân kiến thức của CDRHP 1,2,3, bao gồm các phần và cấu trúc theo ma trận sau:

Nội dung	Yêu cầu	Trọng số
Đặt vấn đề	1-2 slide, nêu được tầm quan trọng và lí do thực hiện chủ đề	20%
Phương pháp thu thập thông tin	3-5 slide, nêu được phương pháp thu thập thông tin chi tiết, các nguồn thông tin phải đảm bảo chính xác, tin cậy (bài báo khoa học, tài liệu khoa học)	20%
Kết quả thu thập thông tin	10-13 slide, nêu được kết quả thu thập thông tin liên quan đến chủ đề	40%
Trình bày + trả lời câu hỏi	Trình bày tự tin, làm chủ vấn đề, trả lời câu hỏi thỏa đáng	20%
Tổng		100%

- + Thực hành: học viên đi thực hành và viết báo cáo thực hành cho mỗi buổi theo nhóm.

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP4 (25%)	-	-	x	-
CDRHP5 (25%)	-	-	x	-
CDRHP6 (25%)	-	-	x	-
CDRHP7 (25%)	-	-	x	-
Tổng (100%)	-	-	4	-

4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

4.1. Lý thuyết

STT	Nội dung/Tên bài	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học
		LT	Tự học		
1	Tổng quan về nghiện chất	4	8	CĐRHP1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
2	Đặc điểm một số chất gây nghiện chính	4	8	CĐRHP1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
3	Chẩn đoán nghiện	4	8	CĐRHP2	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
4	Chính sách pháp luật về vấn đề sử dụng chất gây nghiện – mô hình điều trị nghiện	4	8	CĐRHP2,3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
5	Chương trình can thiệp giảm tác hại	4	8	CĐRHP3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
6	Chương trình điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện bằng methadone	2	4	CĐRHP3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
7	Tham vấn điều trị nghiện	2	4	CĐRHP2,3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
8	Thảo luận nhóm theo chủ đề	6	12	CĐRHP1,2,3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
	Tổng	30	60		

1.1. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần CDRHP4	Phương pháp dạy-học Quan sát/kiến tập/báo cáo
		TH	Tự học		
1	Thực hành đánh giá mô hình điều trị cai nghiện tập trung	8	4	CDRHP4	Quan sát/kiến tập/báo cáo
2	Thực hành đánh giá mô hình điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện bằng methadone	8	4	CDRHP5	Quan sát/kiến tập/báo cáo
3	Thực hành đánh giá tác động của hoạt động can thiệp cộng đồng	8	4	CDRHP6	Quan sát/kiến tập/báo cáo
4	Thực hành phỏng vấn tạo động lực trong tham vấn điều trị nghiện	6	3	CDRHP7	Hướng dẫn/thực hiện kĩ thuật/Bảng kiểm
	Tổng	30	15		

2. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập

[1] Tài liệu phát tay – Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Y tế (2008). Hướng dẫn điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone và hướng dẫn tổ chức thực hiện. Nhà xuất bản y học.

[2] Ủy ban quốc gia phòng chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (2012). Chiến lược quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030. <https://vaac.gov.vn/sach-chien-luoc-quoc-gia-phong-chong-hiv-aids-den-nam-2020-va-tam-nhin-2030.html>

[3] Nghị định 96/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của chính phủ Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

[4] Bài giảng HIV/AIDS, ma túy và rượu. Phạm Văn Thức. Trường Đại học Y Hải Phòng. Nhà xuất bản Y học, 2010.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

ST T	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	TS Nguyễn Thị Thắm	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	nttham@hpmu.edu.vn
2	TS Hoàng Thị Giang	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	hoanggiang0708@g mail.com
3	TS Trần Thị Thúy Hà	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	tttha@hpmu.edu.vn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu,
- Giảng đường, phấn, bảng,

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Giang

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thắm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DỊCH TỄ HỌC CÁC BỆNH MỚI NỐI VÀ TÁI NỐI

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Dịch tễ học các bệnh mới nổi và tái nổi
Tiếng Anh:	Epidemiology of Emerging and Re-emerging Infectious Diseases
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.21
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	3 (2LT/1TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/8
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Dịch tễ học cơ sở
Module/học phần song hành:	
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Khoa y tế công cộng/Bộ môn Dịch tễ học

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng hiểu được các đặc điểm dịch tễ học và quá trình dịch của các bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi; giải thích được nguy cơ xuất hiện bệnh trên cộng đồng và đưa ra được chiến lược dự phòng các cấp cho các bệnh này.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Trình bày được các khái niệm, nguyên nhân và đặc điểm quá trình dịch của bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi

CĐRHP2: Giải thích được đặc điểm dịch tễ học và quá trình dịch của một số bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi cụ thể (Sốt xuất huyết dengue; Sốt rét; Chân, tay, miệng; Viêm não Nhật Bản; Viêm hô hấp cấp do SARS-CoV2; Đại; Viêm gan virus; Lao; HIV/AIDS)

CĐRHP3: Vận dụng nguyên lý dịch tễ học, nguyên tắc và dự phòng các cấp, các cách tiếp cận dự phòng, để đề xuất chiến lược dự phòng các bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi cụ thể

b. Về kỹ năng:

CĐRHP4: Thiết kế được chiến lược dự phòng các cấp phù hợp cho dự phòng bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi trong tình huống cụ thể

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CĐRHP5: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của dịch tễ học trong chiến lược chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

CĐRHP6: Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CĐRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CĐRCT)

CĐRCT	KTII.2	KNII.2	KNII.3	KNII.7	KNII.8	TĐIII.3	TĐIII.4
CĐRHP							
CĐRHP 1	x			x	x	x	x
CĐRHP 2	x			x	x	x	x
CĐRHP 3	x			x	x	x	x
CĐRHP 4		x	x	x	x	x	x
CĐRHP 5				x	x	x	x
CĐRHP 6				x	x	x	x

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Luận giá quá trình

- Hình thức: Bài tập cá nhân

3.2. Đánh giá học phần

- Thực hành (TH): 01 lần thi; trọng số 0.3
- Lý thuyết (LT): 01 lần thi; trọng số 0.7

$$\text{Điểm TKHP} = \text{LT} * 70\% + \text{TH} * 30\%$$

- Chiến lược lượng giá:

+ Lý thuyết: MCQ

Mục tiêu	Trọng số (Số câu)	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
CDRHP 1	5% (3 câu)	15% (9 câu)	0	0
CDRHP 2	10% (6 câu)	0	70% (42 câu)	0
CDRHP 3	30% (18 câu)	0	0	15% (9 câu)
Tổng	100% (60 câu)	15% (9 câu)	70% (42 câu)	15% (9 câu)

+ Thực hành: Bài tập tình huống

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP 4			100%	

1. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

1.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 1: Đại cương về dịch tễ học các bệnh mới nổi và tái nổi	3		
2	Bài 2: Dịch tễ học và dự phòng bệnh Lao	3		
3	Bài 3: Dịch tễ học và dự phòng HIV/AIDS	3		
4	Bài 4: Viêm não Nhật Bản	3		
5	Bài 5: Sốt rét	3		
6	Bài 6: Sốt dengue/sốt xuất huyết dengue	3		
7	Bài 7: Dịch tễ học và dự phòng bệnh Chân-tay-miệng	3	CĐRHP1; CĐRHP2; CĐRHP3	Tự học Thuyết giảng Thảo luận
8	Bài 8: Bệnh viêm đường hô hấp cấp nặng do vi rút SARS-CoV	3		
9	Bài 9: Viêm gan Virus	3		
10	Bài 10: Dịch tễ học và dự phòng bệnh Đại	3		

1.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số	Chuẩn	Phương
----	----------	----	-------	--------

		tiết	đầu ra học phần	pháp dạy-học
1	Bài 1: Dịch tễ học và dự phòng bệnh Lao	3	CDRHP4 Bài tập tình huống	
2	Bài 2: Dịch tễ học và dự phòng HIV/AIDS	3		
3	Bài 3: Viêm não Nhật Bản	3		
4	Bài 4: Sốt rét	3		
5	Bài 5: Sốt dengue/sốt xuất huyết dengue	3		
6	Bài 6: Dịch tễ học và dự phòng bệnh Chân-tay-miệng	3		
7	Bài 7: Bệnh viêm đường hô hấp cấp nặng do vi rút SARS-CoV	6		
8	Bài 8: Viêm gan Virus	3		
9	Bài 9: Dịch tễ học và dự phòng bệnh Đại	3		

2. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

2.1. Tài liệu học tập

[1] Tài liệu Dịch tễ học các bệnh mới nổi và tái nổi. Tài liệu phát tay của giảng viên (năm 2020)

2.2. Tài liệu tham khảo

[1] Dương Đình Thiện- Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội (2006).

[2] Trường đại học Y Hà Nội, Viện đào tạo Y học dự phòng và y tế công cộng, Bộ môn dịch tễ học. Giáo trình Dịch tễ học một số bệnh phổ biến. Nhà xuất bản y học. Hà Nội 2019.

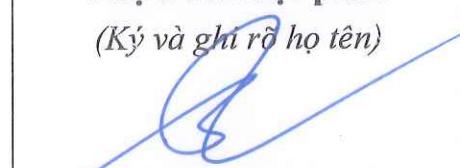
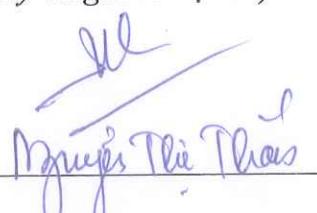
3. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Phạm Minh Khuê	Khoa Y tế công cộng	pmkhue@hpmu.edu.vn

4. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Bảng/phản

5. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>  PGS.TS Phạm Minh Khuê	PHỤ TRÁCH CTĐT <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>  Nguyễn Thị Thảo
---	---

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN LÝ NGUY CƠ SINH HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Quản lý nguy cơ sinh học
Tiếng Anh:	Biorisk management
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.22
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung	
<input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ	
<input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành	
<input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn	
<input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	03 (02LT/01TH)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/8
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Sức khoẻ môi trường, Thống kê y sinh, Dịch tễ học cơ bản
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Y tế công cộng/ Sức khoẻ môi trường/ Nguyễn Thị Minh Ngọc

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nguy cơ sinh học là một trong những thách thức ở quy mô toàn cầu ánh hưởng tới sức khoẻ cộng đồng. Các nguy cơ này có thể xuất hiện một cách tự nhiên như dịch bệnh ở cấp quốc gia và toàn cầu, vô tình xuất hiện phơi nhiễm với các mầm bệnh trong bối cảnh chẩn đoán, nghiên cứu y sinh học hoặc cố tính sử dụng mầm bệnh cho mục đích gây hại. Quản lý nguy cơ sinh học là một quá trình được thiết kế để đánh giá và khống chế các nguy cơ liên quan đến việc xử lý hoặc bảo quản và tiêu tuỷ các tác nhân, độc chất trong phòng thí nghiệm và các cơ sở vật chất.

Hiểu được khái niệm cơ bản về nguy cơ sinh học, quy định về an toàn sinh học, quản lý nguy cơ là rất cần thiết để thực hiện đánh giá cũng như quản lý nguy cơ sinh học đối với cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế công cộng. Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp kiến thức và xây dựng kỹ năng giúp học viên xác định, đánh giá và áp dụng quản lý nguy cơ sinh học trong một môi trường cụ thể.

Các khái niệm then chốt (nếu có)

- Nguy cơ
- Nguy cơ sinh học

- An ninh sinh học
- An toàn sinh học
- Quản lý nguy cơ

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CDRHP1: Giải thích các khái niệm cơ bản về nguy cơ, quản lý nguy cơ sinh học và phương pháp đánh giá nguy cơ sinh học

CDRHP2: Phân tích được vai trò của mô hình AMP trong quản lý nguy cơ sinh học

b. Về kỹ năng:

CDRHP3: Phát hiện được nguy cơ sinh học trong cộng đồng

CDRHP4: Xây dựng một số giải pháp phòng ngừa và quản lý nguy cơ sinh học trong cộng đồng

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CDRHP 5: Nhận thức trách nhiệm cá nhân trong dự phòng chủ động nguy cơ sinh học trong hoạt động sinh hoạt và nghề nghiệp.

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP) - Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CDRCT): đối chiếu theo bản chuẩn đầu ra của K16, K17

CDRCT	K12	KN2	KN3	TD3
CDRHP				
CDRHP 1	x			
CDRHP 2	x			
CDRHP 3		x	x	
CDRHP 4		x	x	
CDRHP 5				x

3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Học phần sẽ được đánh giá bằng các hình thức sau:
 1. Điểm lý thuyết = Bài kiểm tra 15 phút cá nhân 30% + Điểm thi hết môn 70%
 2. Bài tập nhóm (Điểm thực hành)

3.2. Đánh giá học phần

- **Điều kiện dự thi hết môn:** Học viên tham gia ≥ 80% số tiết học trên lớp, có đủ 1 bài kiểm tra quá trình và 1 bài báo cáo SBL.

Điểm môn học là tổng các điểm câu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10.

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

Các tiêu chí cho điểm (rubrics) xem trong phụ lục.

- Hình thức:

+ Lý thuyết: câu hỏi tự luận (3 câu)

Mục tiêu	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng
CDRHP1	2			2
CDRHP2	.	1		1
Tổng	2	1		3
	67%	33%		100%

+ Thực hành: bảng kiểm/báo cáo SBL

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP 3			1 (50%)	
CDRHP 4			1 (50%)	
Tổng			2	

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY**4.1. Lý thuyết**

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TL	Tự học		
1	Đại cương về nguy cơ sinh học và quản lý nguy cơ sinh học	4	8	CDRHP1	Thuyết trình Thảo luận nhóm SBL
2	Hệ thống quản lý nguy cơ sinh học	3	6	CDRHP1	
3	Một số văn bản, chính sách về quản lý nguy cơ sinh học ở Việt Nam và trên thế giới	3	6	CDRHP1	
4	Các quy định về an toàn sinh học tại Việt Nam	4	8	CDRHP1	
5	Quản lý chất thải phòng thí nghiệm và tại cộng đồng	4	8	CDRHP2	
6	Đánh giá nguy cơ sinh học	12	24	CDRHP2	
Tổng cộng		30	60		

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		TH	Tự học		
1	Lập kế hoạch quản lý chất thải phòng thí nghiệm	8	5	Thuyết trình	SBL

2	Phát hiện nguy cơ sinh học trong cộng đồng	12	5	Thảo luận nhóm	SBL
3	Lập kế hoạch dự phòng và quản lý nguy cơ sinh học	10	5	SBL	SBL
	Tổng	30	15		

1. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

1.1. Tài liệu học tập:

[1] BM. Sức khoẻ môi trường (2019). Tài liệu học tập về quản lý nguy cơ sinh học cho học viên cao học YTCC

1.2. Tài liệu tham khảo

[1] Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007

[2] WHO. Cẩm nang an toàn sinh học phòng thí nghiệm, Xuất bản lần thứ 3 năm 2004

[3] Guidance on regulations for the transport of infectious substances 2019-2020.
Geneva:

World Health Organization; 2019 (WHO/WHE/CPI/2019.20)

[4] Petra Dickmann, Aphaluck Bhatiasevi, Fadela Chaib, Ombretta Baggio, Christina Banluta, Lilian Hollenweger, and Abderrahmane Maaroufi 2015. Biological Risks to Public Health: Lessons from an International Conference to Inform the Development of National Risk Communication Strategies. *Health Security*. Volume 14, Number 6, 2016 Mary Ann Liebert, Inc. DOI: 10.1089/hs.2016.0050

[5] Bowolaksono, A.; Lestari, F.; Satyawardhani, S.A.; Kadir, A.; Maharani, C.F.; Paramitasari, D. Analysis of Bio-Risk Management System Implementation in Indonesian Higher Education Laboratory. *Int. J. Environ. Res. Public Health* 2021, 18, 5076. <https://doi.org/10.3390/ijerph18105076>

2. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

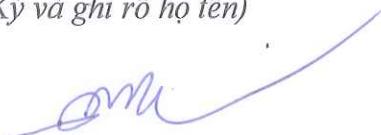
STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	ntmngoc@hpmu.edu.vn
2	Đương Thị Hương	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	dthuong@hpmu.edu.vn
3	Bạch Thị Như Quỳnh	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	bnnquynh@hpmu.edu.vn
4	Phạm Đức Phúc	Trường ĐH Y tế công cộng	pdp@vohun.org

3. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, Internet, giấy A0, bút dạ,
- Phòng thực hành, giảng đường

4. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Minh Ngọc

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thành

Phụ lục: Các tiêu chí cho điểm (Rubrics)

Bài kiểm tra cá nhân: Hình thức 20 câu hỏi MCQ/ trả lời ngắn.					
Mức xếp loại	Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yêu	Không đạt
Khoảng điểm	8,5-10	7,0-8,4	5,5-6,9	4,0-5,4	<4,0
CDR1: Giải thích các khái niệm cơ bản về nguy cơ, quản lý nguy cơ sinh học và phương pháp đánh giá nguy cơ sinh học	Trả lời đúng 8-10 câu	Trả lời đúng 7 câu	Trả lời đúng 6 câu	Trả lời đúng 4 câu	Trả lời đúng dưới 4 câu
CDR2: Phân tích được vai trò của mô hình AMP trong quản lý nguy cơ sinh học	Trả lời đúng 9-10 câu	Trả lời đúng 7-8 câu	Trả lời đúng 5-6 câu	Trả lời đúng 3 câu	Trả lời đúng 1 câu
Tổng số câu trả lời đúng	17-20	14-16	11-13	6-9	<6

Bài báo cáo SBL:

- Hình thức: Chia học viên thành nhóm 6 người/nhóm. Bài tập tình huống được đưa ra, các nhóm sẽ theo các gợi ý hoạt động của bài tập tình huống (SBL) để áp dụng các kiến thức học được từ trong lý thuyết để hoàn thành các hoạt động này. Tình huống được tạo lập dựa trên các thông tin, số liệu thực tế về 1 vấn đề nguy cơ sinh học nổi cộm. Học viên trước giờ trình bày được bốc thăm thứ tự trình bày, mỗi nhóm thực hiện trình bày 1 hoạt động. Nhóm còn lại đóng vai trò nhận xét, góp ý và đóng vai theo yêu cầu của tình huống.

Mức xếp loại	Giỏi	Khá	Trung Bình	TB yêu	Không đạt
Khoảng điểm	8,5-10	7,0-8,4	5,5-6,9	4,0-5,4	<4,0
CDR3: Phát hiện được nguy cơ sinh học trong cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> • Các yêu cầu của hoạt động được thực hiện một cách hoàn thiện và chính xác về mặt nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> • Các yêu cầu của hoạt động được thực hiện những chưa được hoàn thiện và chính xác hoàn toàn về 	<ul style="list-style-type: none"> • Các yêu cầu của hoạt động chưa được thực hiện một cách hoàn thiện và chính 	<ul style="list-style-type: none"> • Nhiều yêu cầu chưa hoàn thiện được • Các câu hỏi chưa được trả lời thỏa đáng 	<ul style="list-style-type: none"> • Không hoàn thành được các yêu cầu trong hoạt động • Không trả lời thỏa đáng câu hỏi

CDR4: Xây dựng một số giải pháp phòng ngừa và quản lý nguy cơ sinh học trong cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> ● Có thể trả lời thuyết phục câu hỏi của các nhóm khác và của giáo viên ● Thời gian và phong cách trình bày phù hợp, hấp dẫn ● Thông tin được trình bày rõ ràng, logic, dễ theo dõi. ● Hình thức trình bày hấp dẫn. ● Nhóm đóng vai đưa câu hỏi phù hợp với từng vai, các câu hỏi sâu sắc, giá trị, các thành viên tham gia rất tích cực.. 	<ul style="list-style-type: none"> ● mặt nội dung ● Có thể trả lời thuyết phục hầu hết câu hỏi của các nhóm khác và của giáo viên ● Thời gian và phong cách trình bày phù hợp, hấp dẫn ● Thông tin được trình bày rõ ràng, logic, dễ theo dõi. ● Hình thức trình bày hấp dẫn. ● Nhóm đóng vai đưa câu hỏi phù hợp với từng vai, các câu hỏi sâu sắc, giá trị, các thành viên tham gia tương đối tích cực. 	<ul style="list-style-type: none"> ● xác hoàn toàn về mặt nội dung ● Có thể trả lời thuyết phục 1 phần nhỏ câu hỏi của các nhóm khác và của giáo viên ● Thời gian và phong cách trình bày phù hợp, hấp dẫn. ● Nhóm đóng vai đưa câu hỏi nhưng chưa được phù hợp với từng vai, các câu hỏi thiếu giá trị và chưa đa dạng, các thành viên tham gia chưa tích cực. 	<ul style="list-style-type: none"> ● Bài trình bày kém lôi cuốn, không logic ● Nhóm đóng vai đưa câu hỏi nhưng chưa được phù hợp với từng vai, các câu hỏi chưa sâu và chưa đa dạng, các thành viên tham gia thụ động. 	<ul style="list-style-type: none"> ● Bài trình bày không rõ ràng, chính xác, thông tin thiếu tính chân thực. ● Nhóm đóng vai đưa ra ít câu hỏi, nội dung chưa được phù hợp với từng vai, các câu hỏi chưa sâu và chưa đa dạng, các thành viên tham gia thụ động.
---	--	---	---	--	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN****1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

❖ Tên Module/học phần:	
Tiếng Việt:	Dân số và phát triển
Tiếng Anh:	Population and development
❖ Mã số Module/học phần/học phần:	CHYTCC.TC.23
❖ Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Môn học chung <input type="checkbox"/> Môn cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Môn chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Môn tự chọn <input type="checkbox"/> Luận văn/học phần tốt nghiệp	
❖ Số tín chỉ:	3 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)
Số tiết lý thuyết/số buổi:	30/8
Số tiết thực hành/số buổi:	30/7
Số tiết tự học:	75
❖ Điều kiện tham dự module/học phần:	
Module/học phần tiên quyết:	Không
Module/học phần song hành:	Các môn tự chọn khác
❖ Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách:	Bộ môn YHGXH – Khoa YTCC

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**2.1. Mục tiêu tổng quát**

Học phần Dân số và phát triển giúp học viên phân tích mối quan hệ nhân - quả giữa dân số với kinh tế, dân số với xã hội, dân số với môi trường cả ở cấp độ toàn cầu, mỗi quốc gia cho đến các địa phương và cấp độ gia đình. Điều này cũng cho thấy vị trí quan trọng của công tác DS-KHHGD đối với chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình, mỗi địa phương và toàn xã hội. Học phần cũng giới thiệu cho học viên một số nội dung quản lý nhà nước về dân số – KHHGD. Những kiến thức và kỹ năng được đề cập trong học phần sẽ được áp dụng trong thực tế công việc sau này của người cán bộ y tế nói chung và cán bộ y tế hoạt động trong lĩnh vực YTCC nói riêng.

2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CDRHP)

Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng:

a. Về kiến thức:

CĐRHP 1: Trình bày được những vấn đề dân số và phát triển của Việt Nam hiện nay, các thách thức đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam.

CĐRHP 2: Phân tích được mối quan hệ giữa dân số và phát triển kinh tế.

CĐRHP 3: Trình bày và phân tích được mối quan hệ giữa Dân số với các vấn đề xã hội.

CĐRHP 4: Trình bày và phân tích được mối quan hệ giữa Dân số với môi trường.

CĐRHP 5: Phân tích được các chỉ số đánh giá chất lượng dân số và thực trạng chất lượng dân số Việt Nam hiện nay.

CĐRHP 6: Trình bày được vai trò của Nhà nước với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và Mô hình tổ chức bộ máy làm công tác DS-KHHGĐ ở Việt nam giai đoạn từ 8/2007 đến nay.

CĐRHP 7: Trình bày được quy trình lập kế hoạch, quy trình xây dựng dự án dân số.

CĐRHP 8: Liệt kê được các phương pháp dự báo dân số và Trình bày một số kết quả dự báo dân số Việt Nam từ năm 2014 đến năm 2049.

b. Về kỹ năng:

CĐRHP 9: Vận dụng các kiến thức về mối quan hệ nhân - quả giữa dân số với kinh tế, xã hội và môi trường để lý giải và ra quyết định trong các tình huống cụ thể.

CĐRHP 10: Xây dựng được một bản kế hoạch dự án dân số bằng các số liệu giả định.

CĐRHP 11: Áp dụng một số công thức để tính toán dự báo dân số trong tương lai.

c. Về mức tự chủ/chịu trách nhiệm:

CĐRHP 12: Nhận thức được tầm quan trọng của mối quan hệ nhân - quả giữa dân số với kinh tế, xã hội và môi trường trong sự phát triển của quốc gia, dân tộc.

CĐRHP 13: Sẵn sàng áp dụng những kiến thức, kỹ năng về công tác dân số trong các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng

2.3. Ma trận Chuẩn đầu ra của học phần (CĐRHP) – Chuẩn đầu ra CTĐT theo giai đoạn (CĐRCT): đối chiếu theo bản chuẩn đầu ra của K16, K17

CĐRCT CĐRHP	KTII	KTB	KNII	KNIII	KNM7	TĐII	TĐIII
CĐRHP 1	x	x					
CĐRHP 2	x	x					
CĐRHP 3	x	x					
CĐRHP 4	x	x					
CĐRHP 5	x	x					

CDRHP 6	x	x					
CDRHP 7	x	x					
CDRHP 8	x	x					
CDRHP 9			x	x	x		
CDRHP 10			x	x	x		
CDRHP 11			x	x	x		
CDRHP 12						x	x
CDRHP 13						x	x

3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1. Lượng giá quá trình

- Hình thức: điểm danh, làm bài tập nhóm.

3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = (\text{LT}^*2 + \text{TH}^*1)/3$$

- Hình thức:

+ Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Tổng (số câu)	Đề thi (số câu)
CDRHP1 (12,5%)	2	2	4	1
CDRHP2 (12,5%)	2	2	4	
CDRHP3 (12,5%)	2	2	4	
CDRHP4 (12,5%)	2	2	4	
CDRHP5 (12,5%)	2	2	4	1
CDRHP6 (12,5%)	2	2	4	
CDRHP7 (12,5%)	2	2	4	
CDRHP8 (12,5%)	2	2	4	
Tổng	16	16	32	4

+ Thực hành: Bài thu hoạch khi kết thúc học phần:

Mục tiêu	Hình thức thi	Bài thu hoạch (số câu/ tình huống/ bài tập)
CDRHP9 (33%)	Bài tập tình huống/ tính toán	1
CDRHP10 (33%)	Bài tập tình huống/ tính toán	1

CDRHP11 (33%)	Bài tập tình huống/ tính toán	1
Tổng		3

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm: quy đổi thành các hành vi được làm và không được làm...

- Tính chuyên cần trong học tập, tuân thủ nội qui môn học
- Kỹ năng tự học hiệu quả

4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

4.1. Lý thuyết:

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 1: Những vấn đề dân số và phát triển của Việt Nam hiện nay	2	CDRHP 1	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
2	Bài 2: Dân số và phát triển kinh tế	4	CDRHP 2	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
3	Bài 3: Dân số và các vấn đề xã hội	4	CDRHP 3	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
4	Bài 4: Dân số và tài nguyên, môi trường	4	CDRHP 4	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
5	Bài 5: Chất lượng dân số	4	CDRHP 5	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
6	Bài 6: Quản lý nhà nước về DS - KHHGD	4	CDRHP 6	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
7	Bài 7: Lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển cộng đồng	4	CDRHP 7	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống
8	Bài 8: Dự báo dân số	4	CDRHP 8	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống

4.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
1	Bài 2: Dân số và kinh tế	3	CDRHP 9	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm, đóng vai
2	Bài 3: Dân số và các vấn đề xã hội	3	CĐRHP 9	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm
3	Bài 4: Dân số và tài nguyên, môi trường	3	CĐRHP 9	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm
4	Bài 7: Lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển cộng đồng	3	CDRHP 10	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm
5	Bài 8: Dự báo dân số	3	CDRHP 11	Thuyết trình; Clicker; Thảo luận tình huống Làm việc nhóm

5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

[1] Bộ môn Y học xã hội (2019). *Tài liệu phát tay “Dân số và phát triển”*.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Đoàn Minh Lộc, Dương Quốc Trọng, Võ Anh Dũng. *Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dân số*. Website Tổng cục dân số. <http://www.gopfp.gov.vn>

[2] Jeni Klugman (2011), *Human Development Reports 2011*, UNDP.

[3] *Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ quốc hội số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09 tháng 01 năm 2003 về dân số*. Hà Nội, ngày 9 tháng 1 năm 2003.

[4] Quyết định Số: 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018: *về việc Ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020*.

- [5] Quyết định số: 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, *Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.*
- [6] Tổng cục dân số-KHHGĐ (2014). *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình cho cộng tác viên DS-KHHGĐ.*
- [7] Tạp chí *Dân số và Phát triển*, <http://www.gopfp.gov.vn>, Tổng cục dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

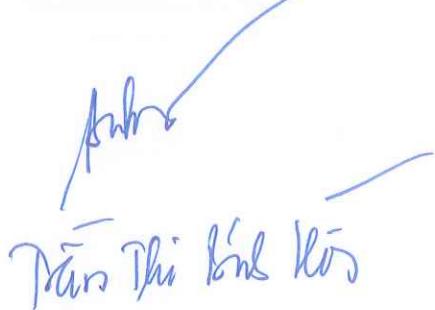
STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	BSCKII. Trần Thị Bích Hồi	Khoa YTCC	
2.	TS. Trần Thị Thúy Hà	Khoa YTCC	

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giang đường: bán ghế, các phương tiện cho làm việc nhóm

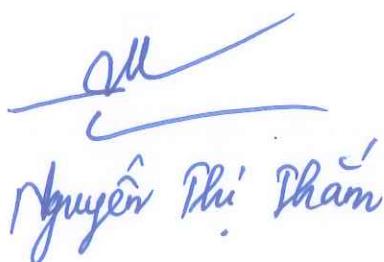
8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Bích Hồi

PHỤ TRÁCH CTĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Phẩm